

Bản án số: 300/2023/HS-PT
Ngày: 19-5-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Khoa

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Công

Ông Đặng Văn Ý

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Duẩn, bà Nguyễn Thị Hồng Nhung, bà Phan Thanh Trúc, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Đảm, ông Võ Phong Lưu, Kiểm sát viên.

Từ ngày 08/5 đến ngày 19/5/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 110/2023/TLPT-HS ngày 08/02/2023, đối với bị cáo Nguyễn Thái L1 và các bị cáo khác, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 607/2022/HS-ST ngày 29/12/2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 221/2023/QĐPT-HS ngày 27 tháng 3 năm 2023.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Thái L1**; Giới tính: Nam; sinh ngày: 05/4/1985, tại tỉnh Gia Lai; Nơi đăng ký thường trú: 66 Đào Duy Từ, ấp T S, xã T S, thành phố P, tỉnh Gia Lai; Chỗ ở: 120-122 Kha Vạn Cân, phường Hiệp Bình C, thành phố TP, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần địa ốc Alibaba; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Con ông Nguyễn Văn H và bà Thái Thị T; Có vợ là Võ Thị Thanh M (là bị cáo trong vụ án) và có 02 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: không;

Bị tạm giam từ ngày 18/9/2019 (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thái L1:

- Các Luật sư Vũ Đức L, Phan Thanh Hưng, Dương Quang T - Văn phòng Luật sư V, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- Luật sư Lê Văn T - Công ty Luật TNHH MTV S, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

2. Họ và tên: **Nguyễn Thái L2**; Giới tính: Nam; sinh ngày: 08/7/1989, tại tỉnh Gia Lai; Nơi đăng ký thường trú: 66 Đào Duy Từ, ấp T S, xã T S, thành phố P, tỉnh Gia Lai; Chỗ ở: 120-122 Kha Vạn Cân, phường Hiệp Bình C, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Giám đốc Công ty cổ phần địa ốc Alibaba; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Con ông Nguyễn Văn H và bà Thái Thị T; có vợ và 01 con, sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không;

Bị tạm giam từ ngày 18/9/2019 (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thái L2:

- Luật sư Vũ Đức L - Văn phòng Luật sư V, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- Luật sư Nguyễn Đình Thái H - Văn phòng Luật sư T H, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

3. Họ và tên: **Trương Thị Hồng N**; Giới tính: Nữ; sinh ngày: 01/5/1989, tại tỉnh Bình Dương; Nơi đăng ký thường trú: khu phố Nn T, phường L Th, thành phố Th A, tỉnh Bình Dương; Chỗ ở: 183 Đặng Văn Bi, phường Trường Thọ, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Phó Tổng giám đốc phụ trách kinh doanh - Công ty cổ phần địa ốc Alibaba, Giám đốc Công ty cổ phần địa ốc Tia Chóp; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông Trương Văn Thành (chết) và bà Lưu Thị Gái (chết); Bị cáo chưa có chồng, con; Tiền án, tiền sự: không;

Bị tạm giam từ ngày 05/3/2020 (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Trương Thị Hồng N: Luật sư Trần Thị Ngân H, Công ty Luật TNHH Lê Nguyễn, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

4. Họ và tên: **Bùi Minh Đ**; giới tính: Nam; sinh ngày: 19/6/1981, tại tỉnh Bình Thuận; Nơi đăng ký thường trú: Vĩnh Phú, khu phố H g, phường V, thành phố TA, tỉnh Bình Dương; Nghề nghiệp: Phó Tổng giám đốc phụ trách đầu tư - Công ty cổ phần địa ốc Alibaba, Giám đốc Công ty cổ phần địa ốc đầu tư và phát triển TLLAND; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông Bùi Hạnh và bà Lê Thị Tám; Có vợ và 01 con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không;

Bị tạm giam từ ngày 05/3/2020 (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Bùi Minh Đ: Luật sư Nguyễn D- Công ty Luật TNHH MTV Duy Nguyễn, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

5. Họ và tên: **Trần Huy P**; Giới tính: Nam; sinh ngày: 28/01/1989, tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi đăng ký thường trú: Ấp T, xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; Chỗ ở: phường B, thành phố T Đ, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Giám đốc Công ty cổ phần địa ốc Chiến Bình Thép; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch:

Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông Đặng Thanh Tùng (chết) và bà Trần Thị Tới; Có vợ, chưa có con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị tạm giam từ ngày 05/3/2020 (có mặt).

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Trần Huy P: Luật sư Trịnh Bá T - Văn phòng Luật sư Trịnh Bá Thân, thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

6. Họ và tên: **Nguyễn Quang S**; Giới tính: Nam; sinh ngày: 02/02/1985, tại tỉnh Bình Thuận; Nơi đăng ký thường trú: , khu phố P, phường T, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Giám đốc Công ty cổ phần bất động sản địa ốc Ali Land; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông Nguyễn Quang Thành (chết) và bà Nguyễn Thị Thu Hằng; Có vợ, chưa có con; Tiền án, tiền sự: không;

Bị tạm giam từ ngày 05/3/2020 (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quang S: Luật sư Nguyễn Thị Q - Công ty Luật TNHH MTV Sài Gòn - Hà Nội, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

7. Họ và tên: **Vũ Hoàng H**; Giới tính: Nam; sinh ngày: 05/6/1990, tại tỉnh Thái Bình; Nơi đăng ký thường trú: Tổ 1, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông; Chỗ ở: , phường V, thành phố TA, tỉnh Bình Dương; Nghề nghiệp: Giám đốc Công ty cổ phần bất động sản địa ốc Big Bang; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông Vũ Quang Thường và bà Vũ Thị Nga; Có vợ và 01 con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không;

Bị tạm giam từ ngày 05/3/2020 (có mặt).

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Vũ Hoàng H: Luật sư Đỗ Hải B - Văn phòng Luật sư Quốc Anh, thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

8. Họ và tên: **Nguyễn Thị Vân A**; Giới tính: nữ; sinh ngày: 03/10/1991, tại tỉnh Hà Tĩnh; Nơi đăng ký thường trú: xã K, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Giám đốc Công ty cổ phần bất động sản địa ốc Chiến Thắng; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông Nguyễn Văn Chí (chết) và bà Đào Thị Xanh; Chưa có chồng, con; tiền án, tiền sự: không;

Bị tạm giam từ ngày 05/3/2020 (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Vân A: Luật sư Đoàn Anh Phương V - Văn phòng Luật sư Chung V, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

9. Họ và tên: **Trang Chí L**; Giới tính: Nam; sinh ngày: 12/11/1991, tại tỉnh An Giang; Nơi đăng ký thường trú: ấp Đ, thị trấn N, huyện T, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Phó Tổng giám đốc phụ trách pháp lý - Công ty cổ phần Địa ốc Alibaba; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Con ông Trang Thanh Tùng (chết) và bà Trịnh Thị Tiếng; Có vợ, có 01 con sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: không;

Bị tạm giam từ ngày 05/3/2020 (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Trang Chí L: Luật sư Hồ Nguyên L - Công ty Luật TNHH MTV Tín Nghĩa, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

10. Họ và tên: **Huỳnh Thị Ngọc N**; Giới tính: Nữ; sinh ngày: 08/12/1992, tại tỉnh Đồng Nai; Nơi đăng ký thường trú: Ấp 3, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở: phường H, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Phó Tổng giám đốc phụ trách đào tạo - Công ty cổ phần Địa ốc Alibaba; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông Huỳnh Văn Hùm (chết) và bà Nguyễn Thị Sắt; Chưa có chồng, con; Tiền án, tiền sự: không;

Bị tạm giam từ ngày 15/10/2020 (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Thị Ngọc N : Luật sư Hoàng Xuân S - Văn phòng Luật sư Hoàng Xuân Sơn, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

11. Họ và tên: **Nguyễn Lê Hoàng L**; Giới tính: Nữ; sinh ngày: 07/8/1991, tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi đăng ký thường trú: phường M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp; Chỗ ở: Phường 2, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Phó Tổng giám đốc phụ trách truyền thông - Công ty cổ phần Địa ốc Alibaba; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông Nguyễn Văn Sơn và bà Lê Thị Hảo; Chưa có chồng, con; Tiền án, tiền sự: không;

Bị tạm giam từ ngày 15/10/2020 (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Lê Hoàng L: Luật sư Nguyễn Quang Hải - Công ty Luật TNHH Aliat, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

12. Họ và tên: **Võ Văn Trần Q**; Giới tính: Nam; sinh ngày: 23/6/1998, tại tỉnh Quảng Bình; Nơi đăng ký thường trú: Phường Đồng Sơn, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình; Chỗ ở: N, Phường 26, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Nhân viên truyền thông - Công ty cổ phần Địa ốc Alibaba; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông Võ Văn Vinh và bà Trần Thị Thanh Hương; Có vợ và 02 con, lớn sinh năm 2019, nhỏ sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: không;

Bị tạm giam từ ngày 15/10/2020 (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Võ Văn Trần Q: Luật sư Dương Quang T - Văn phòng Luật sư V, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

13. Họ và tên: **Phan Ngọc N**; Giới tính: Nam; sinh ngày: 11/10/1994, tại tỉnh Gia Lai; Nơi đăng ký thường trú: phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai; Chỗ ở: phường Hiệp Bình C, thành phố TĐ), Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Nhân viên kinh doanh - Công ty cổ phần Địa ốc Alibaba; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch:

Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông Phan Ngọc Diễm và bà Đinh Thị Hiếu; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không;

Bị tạm giam từ ngày 15/10/2020 (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Phan Ngọc N: Các Luật sư Bùi Thị Lệ Hằng, Trần Trinh Quốc Long - Công ty Luật TNHH BMG và Công sự, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

14. Họ và tên: **Võ Thị Thanh M**; Giới tính: Nữ; sinh ngày: 11/9/1987, tại tỉnh Quảng Bình; Nơi đăng ký thường trú: Phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; Chỗ ở: N, Phường 26, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Giám đốc Công ty cổ phần Alibaba Law Firm, kiêm Giám đốc tài chính - Công ty cổ phần địa ốc Alibaba; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông Võ Văn Vinh và bà Trần Thị Thanh Hương; Có chồng là Nguyễn Thái L1 (là bị cáo trong vụ án) và có 02 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: không;

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Võ Thị Thanh M: Các Luật sư Vũ Đức L, Phan Thanh Hưng, Dương Quang T - Văn phòng Luật sư V, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

15. Họ và tên: **Nguyễn Thái Lực**; Giới tính: Nam; sinh ngày: 14/8/1999, tại tỉnh Gia Lai; Nơi đăng ký thường trú: Thôn 1, ấp T S, xã T S, thành phố P, tỉnh Gia Lai; Chỗ ở: 120-122 Kha Vạn Cân, phường Hiệp Bình C, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Trợ lý Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần địa ốc Alibaba; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Con ông Nguyễn Văn Huân và bà Thái Thị Túc; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không;

Bị tạm giam từ ngày 26/9/2019 (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thái Lực:

- Luật sư Vũ Đức L - Văn phòng Luật sư V, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- Luật sư Đào Kim L - Công ty Luật TNHH ATP, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

16. Họ và tên: **Vi Thị H**; Giới tính: Nữ; sinh ngày: 03/6/1993, tại tỉnh Nghệ An; Nơi đăng ký thường trú: , xã CT, huyện Q, tỉnh Nghệ An; Chỗ ở: 34 Đường số 12, phường Trường Thọ, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Giám đốc Công ty cổ phần địa ốc Sunny Land; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: không; con ông Vi Văn Xuyên và bà Lang Thị Lương; Chưa có chồng, con; Tiền án, tiền sự: không;

Bị tạm giam từ ngày 05/3/2020 (vắng mặt).

17. Họ và tên: Trịnh Minh P; Giới tính: Nam; sinh ngày: 05/6/1988, tại tỉnh Gia Lai; Nơi đăng ký thường trú: Tổ , phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai; Chỗ ở: 41 Hùng Vương, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Giám đốc Công ty cổ phần địa ốc đầu tư và phát triển 108; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông Trịnh Duy Linh và bà Đào Thị Hạng; Có vợ, có 01 con sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị tạm giam từ ngày 05/3/2020 (vắng mặt).

18. Họ và tên: Nguyễn Huỳnh Tú T; Giới tính: Nữ; sinh ngày: 18/6/1995, tại tỉnh Tiền Giang; Nơi đăng ký thường trú: , xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Nhân viên pháp lý - Công ty cổ phần địa ốc Alibaba; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông Nguyễn Văn Mười Một và bà Huỳnh Thị Hoa; Chưa có chồng, con; Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 27/11/2019 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” và 01 năm tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Tổng hợp hình phạt cả hai tội là 04 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/6/2019.

Bị bắt, tạm giam trong vụ án khác từ ngày 13/6/2019 (vắng mặt).

- Các bị cáo không có kháng cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn K; Giới tính: Nam; sinh ngày: 25/11/1981, tại tỉnh Ninh Bình; Nơi đăng ký thường trú: Phường EA, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Chỗ ở: Nguyễn DT, phường B , thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Giám đốc Công ty cổ phần địa ốc đầu tư và phát triển Spartaland; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông Nguyễn Văn Chúc (chết) và bà Đoàn Thị Lụa; Có vợ và 01 con sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: không;

Bị tạm giam từ ngày 05/3/2020 (vắng mặt).

2. Họ và tên: Nguyễn Trung T; giới tính: Nam; sinh ngày: 10/10/1992, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi đăng ký thường trú: , xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Giám đốc Công ty cổ phần địa ốc Long Thành Capital; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông Nguyễn Khánh và bà Ngô Thị Thúy; Có vợ và 01 con sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: không;

Bị tạm giam từ ngày 05/3/2020 (vắng mặt).

3. Họ và tên: Nguyễn Trần Phúc N; Giới tính: Nam; sinh ngày: 21/8/1990, tại tỉnh Tiền Giang; Nơi đăng ký thường trú: Khu phố , Phường 3, thị xã C, tỉnh Tiền Giang; Chỗ ở: khu phố 7, phường T A, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Đại diện theo ủy quyền của Công ty cổ phần bất động sản địa ốc Ali Land; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn

giáo: không; Con ông Nguyễn Văn Tùng và bà Trần Thị Kim Hoa; Có vợ và 01 con sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: không;

Bị tạm giam từ ngày 05/3/2020 (vắng mặt).

4. Họ và tên: Đào Thị Thanh L; Giới tính: Nữ; sinh ngày: 17/10/1994, tại tỉnh Khánh Hòa; Nơi đăng ký thường trú: Hòa Do 1B, phường Cam Phúc Bắc, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa; Nghề nghiệp: Phó Tổng giám đốc phụ trách nhân sự - Công ty cổ phần Địa ốc Alibaba; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông Đào Liễn và bà Nguyễn Thị Chín; Chưa có chồng, con; Tiền án, tiền sự: không;

Bị tạm giam từ ngày 15/10/2020 (vắng mặt).

5. Họ và tên: Huỳnh Thị Kim T; Giới tính: Nữ; sinh ngày: 30/4/1995, tại tỉnh Quảng Ngãi; Nơi đăng ký thường trú: Xóm 5, thôn T T, xã Phổ V, huyện Đức P, tỉnh Quảng Ngãi; Chỗ ở: , phường B, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Nhân viên kế toán - Công ty cổ phần địa ốc Alibaba; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông Huỳnh Văn Cứ (chết) và bà Nguyễn Thị Vân; Chưa có chồng, con; Tiền án, tiền sự: không;

Bị tạm giam từ ngày 05/3/2020 đến ngày 30/9/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (vắng mặt).

- Những người bị hại có kháng cáo:

1. Ông Phan Đức V, sinh năm 1957; Địa chỉ: , khu đô thị Chí Linh, phường Nguyễn An Ninh, thành phố V T, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (xin vắng mặt).

2. Ông Trần Công H, sinh năm 1962; Địa chỉ: 80 Đại lộ 2, phường Phước Bình, tp. TĐ, TP. Hồ Chí Minh (vắng mặt).

3. Ông Hà Xuân Q, sinh năm 1980; Địa chỉ: , khu phố G, phường Long Thạnh Mỹ, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh (xin vắng mặt).

4. Ông Bùi Hoàng N, sinh năm 1985; Địa chỉ: Ấp , xã N, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ (có mặt).

5. Ông Đoàn Bảo T, sinh năm 1989; Địa chỉ: Thạnh Xuân 13, phường Thạnh Xuân, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh (vắng mặt).

6. Ông Phạm Văn H, sinh năm 1967; Địa chỉ: 37/53, Hẻm 37-15, Lâm Thị Hố, phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh (vắng mặt).

7. Ông Nguyễn Hoàng S, sinh năm 1990; Địa chỉ: khu phố 5, phường Tăng , tp. TĐ, TP. Hồ Chí Minh (xin vắng mặt).

8. Bà Nguyễn Thị Kim O, sinh năm 1985; Địa chỉ: 878/32 Nguyễn Ảnh Thủ, ấp Đông, xã Thới Tam Thôn, huyện H, TP. Hồ Chí Minh (xin vắng mặt).

9. Bà Võ Thị K, sinh năm 1951; Địa chỉ: 16 Nơ Trang Long, phường 14, quận Bình T, TP. Hồ Chí Minh (có mặt).

10. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1978; Địa chỉ: 1407, Lô C2, chung cư 6,4ha TM, phường TM, tp. TĐ, TP. Hồ Chí Minh (xin vắng mặt).
11. Bà Quách Lê Anh T, sinh năm 1985; Địa chỉ: 1781 (119/2 cũ), Nguyễn DTrinh, phường TT, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).
12. Ông Huỳnh Minh T, sinh năm 1988; Địa chỉ: 130/11A Hiệp Bình, khu phố 8, phường Hiệp Bình C, tp. TĐ, TP. Hồ Chí Minh.
13. Bà Trần Thị D; Địa chỉ: 32/E, tổ 1, khu 5, phường Uyên Hưng, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.
14. Bà Ninh Thị Bích Thu, sinh năm 1962; Địa chỉ: C8/30, Võ Văn Vân, xã Vĩnh Lộc B, huyện B, TP. Hồ Chí Minh (có mặt).
15. Ông Ngô Hùng D, sinh năm 1957; Địa chỉ: 59 Đồng Trí 7, tổ 32, phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng.
- Người đại diện hợp pháp cho các ông/bà Huỳnh Minh T, Trần Thị D, Ninh Thị Bích Thu, Ngô Hùng D:* Bà Quách Lê Anh T, sinh năm 1985; Địa chỉ: 217/8 Bùi Đình Túy, Phường 24, quận Bình T, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).
16. Bà Nguyễn Ngọc Hoài L, sinh năm 1993; Địa chỉ: xã Vĩnh , huyện B, TP. Hồ Chí Minh (vắng mặt).
17. Ông Đinh Bá Q, sinh năm 1974; Địa chỉ: phường 10, thành phố V T, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).
18. Bà Trịnh Thị Thúy L, sinh năm 1963; Địa chỉ: phường 12, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh (vắng mặt).
19. Ông Liên Sang Ng, sinh năm 1981; Địa chỉ: phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương (xin vắng mặt).
20. Bà Phan Thị Bích N, sinh năm 1985; Địa chỉ: , thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam (xin vắng mặt).
21. Bà Nguyễn Thị N T, sinh năm 1979; Địa chỉ: phường 5, Quận 8, TP. Hồ Chí Minh (vắng mặt).
22. Ông Đoàn Hồng V, sinh năm 1973; Địa chỉ: , phường Long Bình Tân, thành phố **B H**, tỉnh Đồng Nai (có mặt).
23. Ông Nguyễn Hữu P, sinh năm 1981; Địa chỉ: phường Tân Thới Nhất, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh (vắng mặt).
24. Ông Hoàng Việt H, sinh năm 1988; Địa chỉ: phường TH, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương (vắng mặt).
25. Bà Hoàng Thị T, sinh năm 1977; Địa chỉ: phường **Bửu Hòa**, thành phố **B H**, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).
26. Bà Hoàng Thị Bích T, sinh năm 1977; Địa chỉ: phường Linh Trung, tp. TĐ, TP. Hồ Chí Minh (vắng mặt).

27. Bà Huỳnh Thị Tuyết N, sinh năm 1963; Địa chỉ: LT 110, phường LT, thành phố TA, tỉnh Bình Dương (vắng mặt).
28. Bà Trần Thụy Ngọc N, sinh năm 1990; Địa chỉ: LT 110, phường LT, thành phố TA, tỉnh Bình Dương (có mặt).
29. Ông Lê Thanh H, sinh năm 1984; Địa chỉ: 56K/36, khu phố 8, phường Hồ Nai, thành phố **B H** Đồng Nai (xin vắng mặt).
30. Ông Phạm Quốc V, sinh năm 1992; Địa chỉ: , phường Hòa Thạnh, tp. TĐ, TP. Hồ Chí Minh (có mặt).
31. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1970; Địa chỉ: Nguyễn Cửu Vân, phường 17, quận Bình T, TP. Hồ Chí Minh
- Người đại diện hợp pháp:* Ông Trần Văn C, sinh năm 1992; Địa chỉ: xã Quảng V, huyện B Đ, tỉnh Quảng Trị (văn bản ủy quyền ngày 08/5/2023) (có mặt).
32. Ông Đặng Vương Thành N, sinh năm 1995; Địa chỉ: Thôn Tam Bình, xã Tân An, huyện Đắk Pơ, tỉnh Gia Lai (có mặt).
33. Ông Phạm Văn H, sinh năm 1987; Địa chỉ: phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh (vắng mặt).
34. Bà Đoàn Thị Như Q, sinh năm 1990; Địa chỉ: xã Nam Đà, huyện K'rong Nô, tỉnh Đắk Nông (có mặt).
35. Bà Đinh Thị X; Địa chỉ: , xã Long Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai (có mặt).
36. Bà Lê Huỳnh Bảo T, sinh năm 1977; Địa chỉ: , phường An Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.
- Người đại diện hợp pháp:* Ông Nguyễn Thị D, sinh năm 1992; Địa chỉ: Phường 4 , Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh (văn bản ủy quyền ngày 08/12/2022) (có mặt).
37. Bà Lê Thị Hồng N, sinh năm 1990; Địa chỉ: xã Định An, huyện Lấp Vò, Đồng Tháp (có mặt).
- Người đại diện hợp pháp:* Bà Nguyễn Thị Cẩm L, sinh năm 1994; Địa chỉ: xã Tân Mỹ, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long (văn bản ủy quyền ngày 04/5/2023) (có mặt).
38. Ông Nguyễn Ngọc Thanh T, sinh năm 1990; Địa chỉ: phường Hòa Cường Nam, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng (có mặt).
39. Ông Mai Tuấn A, sinh năm 1993; Địa chỉ: xã Tân Kim, huyện CG, tỉnh Long An (có mặt).
40. Bà Trần Thị Kim Y, sinh năm 1963; Địa chỉ: phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, TP. Hà Nội (xin vắng mặt).
41. Ông Nguyễn Thành N, sinh năm 1994; Địa chỉ: xã Quảng Hợp, huyện QT, tỉnh Quảng Bình (có mặt).

42. Bà La Thị H, sinh năm 1987; Địa chỉ: xã Long Thọ, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai (có mặt).
43. Ông Trương Công Đ, sinh năm 1980; Địa chỉ: phường Phú Mỹ, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (có mặt).
44. Bà Lê Thị Phương H, sinh năm 1960; Địa chỉ: phường Tăng Nhơn Phú A, tp. TĐ, TP. Hồ Chí Minh (có mặt).
45. Ông Vũ Khánh T, sinh năm 1993; Địa chỉ: phường Hiệp Bình C, tp. TĐ, TP. Hồ Chí Minh (có mặt).
46. Ông Vũ Bảo H, sinh năm 1972; Địa chỉ: 1 phường Bình Chiểu, tp. TĐ, TP. Hồ Chí Minh (có mặt).
47. Bà Dương Mỹ H, sinh năm 1973; Địa chỉ: phường Bình Chiểu, tp. TĐ, TP. Hồ Chí Minh (có mặt).
48. Ông Nguyễn Trường T, sinh năm 1984; Địa chỉ: phường 15, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh (có mặt).
49. Bà Khưu Kim H, sinh năm 1971; Địa chỉ: phường 7, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh (có mặt).
50. Bà Dương Thị Minh H, sinh năm 1965; Địa chỉ: phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh (có mặt).
51. Ông Trần Thanh S, sinh năm 1989 (không có tên trong phụ lục 1); Địa chỉ: xã Đông Hòa, Dĩ An, tỉnh Bình Dương (có mặt).
52. Bà Phan Thị Hồng V, sinh năm 1976; Địa chỉ: phường 14, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh
- Người đại diện hợp pháp: Ông Lê Văn A, sinh năm 1982; Địa chỉ: xã Ninh Hải, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa (văn bản ủy quyền ngày 13/3/2023) (có mặt).*
53. Ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1969 Địa chỉ: phường Vĩnh Nguyễn, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa (xin vắng).
54. Công ty TNHH DV TM SX PN(không có tên trong phụ lục 1); Địa chỉ: phường Linh Xuân, quận TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).
55. Bà Vũ Thùy T; Địa chỉ: phường Linh Xuân, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).
56. Bà Trần Thị D, sinh năm 1977; Địa chỉ: phường Thạnh Lộc, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh.
57. Ông Trần Văn T, sinh năm 1977; Địa chỉ: xã N, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.
58. Bà Nguyễn Thị Minh C, sinh năm 1963; Địa chỉ: phường 15, Quận 8, TP. Hồ Chí Minh.
59. Ông Phan Thành Q, sinh năm 1988; Địa chỉ: xã Bình Ân, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

60. Bà Nguyễn Thị N D, sinh năm 1981; Địa chỉ: phường 15, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh.

61. Bà Võ Thị T, sinh năm 1966; Địa chỉ: phường Tăng Nhơn Phú B, thành phố TĐ, TP. Hồ Chí Minh.

62. Ông Nguyễn Bá C, sinh năm 1983; Địa chỉ: xã Bắc Ruộng, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận

63. Ông Phạm Đình V, sinh năm 1994; Địa chỉ: xã Bắc Ruộng, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận.

64. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1982; Địa chỉ: xã Bàu Hàm 2, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai

65. Bà Nguyễn Thị Kim K, sinh năm 1979; Địa chỉ: , phường 15, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

66. Ông Nguyễn Đình B, sinh năm 1983; Địa chỉ: phường Trường Thọ TP. Hồ Chí Minh

Người đại diện hợp pháp cho các ông/bà Trần Thị D, Trần Văn T, Nguyễn Thị Minh C, Phan Thành Q, Nguyễn Thị N D, Võ Thị T, Nguyễn Bá C, Phạm Đình V, Nguyễn Thị N, Nguyễn Thị Kim K, Nguyễn Đình B: Ông Trần Đăng Q, sinh năm 1996; Địa chỉ: phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

67. Ông Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1990; Địa chỉ: xã Gia Kiệm, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

68. Bà Võ Ngọc B, sinh năm 1985; Địa chỉ: xã Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

69. Ông Trần Thanh N, sinh năm 1985; Địa chỉ: phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

70. Bà Phạm Thị Diễm T, sinh năm 1986; Địa chỉ: phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

Đại diện theo ủy quyền cho ông/bà Nguyễn Minh Đ, Võ Ngọc B, Trần Thanh N, Phạm Thị Diễm T:

- Ông Ngô Đức T, sinh năm 1991; Địa chỉ: phường Cam Lợi, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa (có mặt).

- Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1999; Địa chỉ: xã Phước Thiện, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước (có mặt).

71. Bà Trịnh Thị Anh Đ, sinh năm 1961; Địa chỉ: , phường 12. quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh (có mặt).

72. Bà Nguyễn Thị N D, sinh năm 1979; Địa chỉ: , phường Hiệp Phú, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh.

73. Ông Trần Văn K, sinh năm 1976; Địa chỉ: phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.
74. Bà Dư Thị Mỹ Q, sinh năm 1977; Địa chỉ: phường 5, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh.
75. Bà Nguyễn Thị H Anh, sinh năm 1977; Địa chỉ: Phường 24, quận Bình T, TP. Hồ Chí Minh
76. Ông Đỗ Đoàn Đ, sinh năm 1971; Địa chỉ: phường 3, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh.
77. Bà Lê Trần Kiều N, sinh năm 1964; Địa chỉ: phường 13, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh
78. Ông Nguyễn Tiến P, sinh năm 1994; Địa chỉ: xã Phú Xuân, huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).
79. Ông Nguyễn Đăng Phú A, sinh năm 1984; Địa chỉ: xã Bình Nghi, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang
80. Bà Dương Thị Ngọc T, sinh năm 1984; Địa chỉ: Phường 8, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.
81. Bà Vũ Thị H, sinh năm 1971; Địa chỉ: phường Hiệp Bình C, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh
- Người đại diện hợp pháp cho các ông/bà Nguyễn Thị N D, Trần Văn K, Dư Thị Mỹ Q, Nguyễn Thị H Anh, Đỗ Đoàn Đ, Lê Trần Kiều N, Nguyễn Tiến P, Nguyễn Đăng Phú A, Dương Thị Ngọc T, Vũ Thị H: Ông Ngô Đức T, sinh năm 1991; Địa chỉ: phường Cam Lợi, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa (có mặt).*
82. Bà Cao Thị H, sinh năm 1980; Địa chỉ: phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương (có mặt).
83. Ông Nguyễn Ích M, sinh năm 1943; Địa chỉ: xã Mỹ Thạnh Nam, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An (vắng mặt).
84. Bà Đặng Nguyễn Thanh T, sinh năm 1993; Địa chỉ: 14/16 đường số 3, phường TM, tp. TĐ, TP. Hồ Chí Minh (vắng mặt).
85. Bà Lê Thái Thị Bạch T và ông Phạm Minh T; Địa chỉ: phường 6, Quận 8, TP. Hồ Chí Minh. (ông Thương, bà Tuyết có mặt).
86. Bà Trần Thị Thúy L; Địa chỉ: xã Quang Trung, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).
87. Bà Bùi Thị L, sinh năm 1976; Địa chỉ: xã Phước Vĩnh An, huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh (vắng mặt).
88. Ông Vũ L, sinh năm 1949; Địa chỉ: phường Tam Phú, tp. TĐ, TP. Hồ Chí Minh (vắng mặt).
89. Bà Từ Thị Phú V, sinh năm 1976; Địa chỉ: phường 5, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh (có mặt).

90. Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1962; Địa chỉ: phường 15, Quận 8, TP. Hồ Chí Minh (có mặt).

91. Ông Nguyễn Đình L, sinh năm 1990; Địa chỉ: xã Tân Liên, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị (có mặt).

Người đại diện hợp pháp: Ông Trần Hữu Đ, sinh năm 1982; Địa chỉ: thị trấn, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị (văn bản ủy quyền ngày 03/02/2023) (có mặt).

92. Ông Phạm Hoàng P, sinh năm 1983; Địa chỉ: phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Tuấn H, sinh năm 1991; Địa chỉ: Phường 4, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng (văn bản ủy quyền ngày 14/3/2023) (có mặt).

93. Ông Lê Quang C, sinh năm 1975; Địa chỉ: xã Phước Lộc, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định (có mặt).

94. Bà Nguyễn Bảo Thủy V; Địa chỉ: phường 14, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh (có mặt).

95. Bà Trịnh Thị Xuân T; Địa chỉ: xã Hoài Đức, huyện Lâm Hà, Tỉnh Lâm Đồng (vắng mặt).

96. Bà Nguyễn Thu H, sinh năm 1968; Địa chỉ: phường Tân Thành, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các ông/bà Bùi Thị L, Quách Lê Anh T, Phạm Đình V, Nguyễn Đăng Phú A, Nguyễn Bá C, Nguyễn Thị N, Dir Thị Mỹ Q, Đỗ Đoàn Đ, Nguyễn Văn S, Nguyễn Thị Minh C, Nguyễn Thị H Anh, Nguyễn Tiến P, Nguyễn Thị N D, Nguyễn Thị N D, Nguyễn Thị Kim K, Nguyễn Đình B, Trần Thị D, Võ Thị T, Trần Văn T, Phan Thành Q, Nguyễn Minh Đ, Võ Ngọc B, Phạm Thị Diễm T, Trần Thanh N, Dương Thị Ngọc T, Cao Thị H, Trần Văn K, Nguyễn Thu H, Lê Trần Kiều N và Vũ Thị H: Ông Nguyễn Văn N, là Luật sư của Văn phòng Luật sư V, Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có kháng cáo:

1. Ngân hàng Thương mại cổ phần phát triển Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ: phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Ngô Thanh T – Trưởng bộ phận tổ tụng pháp chế Ngân hàng Thương mại cổ phần phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

2. Bà Nguyễn Thị Thúy Ng; Địa chỉ: xã Xuân Thới Đông, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty cổ phần Địa ốc Alibaba (viết tắt là công ty Alibaba) trụ sở tại 321 Điện Biên Phủ, Phường 15, quận Bình T, Thành phố Hồ Chí Minh được Sở Kế hoạch đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh ngày 05/05/2016, vốn điều lệ 01 tỷ đồng; thay đổi lần thứ 3 ngày 26/9/2017 tăng vốn điều lệ lên 1.600 tỷ đồng. Công ty Alibaba do Nguyễn Thái L2 làm Giám đốc - Đại diện theo pháp luật, các cổ đông gồm: Nguyễn Thái L2 giữ 49,5%; Nguyễn Thái L1, Chủ tịch Hội đồng quản trị (HDQT) kiêm Tổng giám đốc điều hành (CEO) (anh trai của Lĩnh) giữ 1%; Võ Thị Thanh M (vợ L1) giữ 49,5%; ngành nghề kinh doanh chính: Bất động sản.

Phục vụ cho việc kinh doanh của công ty Alibaba, Nguyễn Thái L1 đã chỉ đạo thành lập 22 pháp nhân, hoạt động ở các lĩnh vực: bất động sản, truyền thông, vận tải..., trong đó đứng tên Giám đốc - Đại diện theo pháp luật là những người thân trong gia đình của L1 (gồm em ruột L1, vợ L1) và một số nhân viên của công ty Alibaba.

I. Đối với hành vi “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”:

Nhận thấy nhu cầu đặc biệt lớn về việc đầu tư bất động sản giá rẻ nhằm kinh doanh, xây dựng nhà ở của nhiều người dân sinh sống trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Đồng Nai, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, tỉnh Bình Thuận và nhiều địa phương trên cả nước, L1 đã xây dựng phương thức kinh doanh trên các dự án không có thật, do L1 tự đặt tên và vẽ ra trên đất nông nghiệp theo quy trình 05 bước sau đó chỉ đạo nhân viên thực hiện nhằm tạo niềm tin cho nhà đầu tư tin tưởng và nộp tiền cho L1, cụ thể:

Bước 1: Nguyễn Thái L1 dùng phần nhỏ tiền cá nhân và phần lớn tiền chiếm đoạt từ khách hàng chỉ đạo các cá nhân là người thân, nhân viên thân tín thuộc công ty Alibaba đứng tên nhận chuyển nhượng đất nông nghiệp với số lượng lớn, tại các tỉnh Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu và Bình Thuận;

Bước 2: Những cá nhân đứng tên nhận chuyển nhượng đất như nêu trên lập Hợp đồng ủy quyền cho các pháp nhân do L1 thành lập để các công ty này tự vẽ “Dự án” không có thật trên nền đất nông nghiệp, phân lô, tách thửa trái quy định theo chỉ đạo của L1 (*tất cả các dự án đều không đăng ký với Cơ quan quản lý đất đai chuyển đổi mục đích sử dụng hoặc tách thửa đất theo quy định của Luật Đất đai 2013; không thực hiện các thủ tục theo quy định pháp luật về việc thành lập dự án*).

Bước 3: Sau khi nhận ủy quyền, các pháp nhân nêu trên với tư cách là chủ đầu tư tự vẽ dự án, phân lô (tách thửa từ 100 m² đến dưới 400 m² trái quy định, có ghi rõ đất thổ cư, thời hạn sử dụng lâu dài...) dùng truyền thông để quảng cáo bán sản phẩm.

Bước 4: L1 tiếp tục chỉ đạo các chủ đầu tư ký Hợp đồng hợp tác kinh doanh phân phối bán đất nên với công ty Alibaba để pháp nhân này trở thành đại lý phân phối đất nên và trực tiếp thu tiền từ khách hàng.

Bước 5: Sau khi khách hàng đồng ý mua, Nguyễn Thái L1 chỉ đạo các pháp nhân là chủ đầu tư ký Hợp đồng thỏa thuận, chuyển nhượng Quyền sử dụng đất cho khách hàng, nhưng tiền được nộp về công ty Alibaba để L1 quản lý, sử dụng.

Để tạo lòng tin và thu hút khách hàng, Nguyễn Thái L1 còn sử dụng thủ đoạn bán hàng như: cam kết mua lại với giá cao hơn từ 30% sau 12 tháng hoặc 38% sau 15 tháng kể từ ngày nộp tiền; hoặc thuê lại với giá 2%/tháng kể từ ngày ký và thanh toán 95% giá trị hợp đồng. Với phương thức này, hầu hết khách hàng nhận chuyển nhượng đất dưới dạng nền thổ cư do Công ty Alibaba chào bán đều không nhận được Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (sau đây gọi tắt là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) dưới dạng thổ cư như cam kết khi đến hạn, mà sẽ được công ty Alibaba chuyển sang hình thức trả lãi hoặc thu mua trở lại theo các Hợp đồng quyền chọn hoặc Phụ lục hợp đồng kèm theo.

Ngoài ra, để tăng thêm sự tin tưởng về quy mô công ty Alibaba và thu hút khách hàng nộp tiền, Nguyễn Thái L1 tổ chức, ký kết hợp đồng với công ty cổ phần Mắt Bão để lập tên miền www.Tapdoandiaocalibaba.com, thuê dịch vụ máy chủ, theo đó, đăng tin quảng cáo gian dối về các dự án bất động sản không có thật. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ được toàn bộ thông tin đăng tải sai sự thật, quảng cáo gian dối từ trang web www.Tapdoandiaocalibaba.com trên. Hơn nữa, Nguyễn Thái L1 còn chỉ đạo lập các tài khoản gồm: Tài khoản trên trang web www.youtube.com với tài khoản có tên là “Thời sự Ali24h”; fanpage có tên là “Địa ốc Alibaba” trên mạng xã hội Facebook; các website là www.diaocalibaba.com và www.diaocalibaba.vn... cũng với mục đích quảng cáo gian dối về các dự án không có thật, tuyên truyền về tính quy mô trong hoạt động, kinh doanh của công ty Alibaba, để khách hàng tin tưởng đầu tư.

Hành vi lừa đảo chiếm đoạt của Nguyễn Thái L1 và đồng phạm thông qua việc sử dụng các pháp nhân cụ thể như sau:

1. Công ty Cổ phần địa ốc Tia Chớp (viết tắt là công ty Tia Chớp):

Công ty Tia Chớp được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp ngày 05/3/2018, trụ sở tại số 52, Quốc lộ 51, ấp Tập Phước, xã Long Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai do Trương Thị Hồng N - Giám đốc làm người đại diện theo pháp luật. Công ty có vốn điều lệ 20 tỷ đồng do 06 cổ đông góp vốn gồm: Công ty Alibaba góp 15.000.000.000 đồng; Trương Thị Hồng N góp 3.775.000.000 đồng; Nguyễn Văn K góp 400.000.000 đồng; Trịnh Minh P góp 400.000.000 đồng; Bùi Minh Đ góp 400.000.000 đồng và Nguyễn Văn Thoại góp 25.000.000 đồng.

Sau khi đăng ký thành lập công ty Tia Chớp, L1 chỉ đạo Trương Thị Hồng N, Bùi Minh Đ và Nguyễn Thái L2 đứng tên nhận chuyển nhượng Quyền sử dụng đất đối với các thửa đất đất nông nghiệp từ người dân ở huyện Long Thành, tỉnh

Đồng Nai. Sau đó, L1 tiếp tục chỉ đạo 03 cá nhân này ủy quyền cho Công ty Tia Chớp làm chủ đầu tư lập 04 dự án: Alibaba Phước Bình Central Park; Alibaba Phước Bình Central Park 2; Alibaba Phước Thái Capital và Alibaba Long Phước Industry, cụ thể:

1.1. Dự án Alibaba Phước Bình Central Park:

Dự án Alibaba Phước Bình Central Park được vẽ trên 07 thửa đất nông nghiệp gồm: thửa đất số 106, 46, 125, 45, 126, 44, 30 tờ bản đồ số 74 tại xã Phước Bình, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, có tổng diện tích 54.308 m² do Trương Thị Hồng N đứng tên nhận chuyển nhượng ngày 09/5/2018 từ ông Phan Văn Hết, Nguyễn Văn Phúc và bà Nguyễn Thị Chiêu.

Ngày 15/5/2018, Ngọc ký hợp đồng ủy quyền cho công ty Tia Chớp tự vẽ lập dự án với tên gọi Dự án Alibaba Phước Bình Central Park trên 07 thửa đất nói trên. Theo đó dự án được phân thành 1.259 nền đất thổ cư (mỗi nền 100m²).

Ngoài ra, trước đó ngày 12/4/2018, khi mới thỏa thuận đặt cọc mua đất từ chủ đất, Trương Thị Hồng N đã đại diện công ty Tia Chớp, ký hợp đồng hợp tác giao cho công ty Alibaba thực hiện các công việc tìm kiếm khách hàng, tư vấn bán hàng, tiếp thị, phân phối sản phẩm đất nền thuộc 07 thửa đất trên.

Tại dự án Alibaba Phước Bình Central Park, có 110 bị hại bị chiếm đoạt với tổng số tiền 38.861.588.792 đồng.

1.2. Dự án Alibaba Phước Bình Central Park 2:

Dự án Alibaba Phước Bình Central Park 2 được vẽ trên 02 thửa đất nông nghiệp gồm: thửa đất 222, 223 tờ bản đồ số 73 có tổng diện tích 55.032,7 m² tại xã Phước Bình, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai do Trương Thị Hồng N đứng tên nhận chuyển nhượng ngày 22/5/2018 từ ông Trần Văn Hùng và bà Dương Thị Hằng.

Ngày 29/5/2018, Ngọc ký hợp đồng ủy quyền cho công ty Tia Chớp tự vẽ lập dự án với tên gọi Dự án Alibaba Phước Bình Central Park 2 trên 02 thửa đất nói trên. Theo đó dự án được phân thành 1334 nền đất thổ cư (mỗi nền 100m²).

Cùng ngày, Ngọc đã đại diện công ty Tia Chớp, ký hợp đồng hợp tác giao cho công ty Alibaba thực hiện các công việc tìm kiếm khách hàng, tư vấn bán hàng, tiếp thị, phân phối sản phẩm đất nền thuộc 02 thửa đất trên.

Tại dự án Alibaba Phước Bình Central Park 2 có 20 bị hại bị chiếm đoạt với tổng số tiền 11.447.034.450 đồng.

1.3. Dự án Alibaba Phước Thái Capital:

Dự án Alibaba Phước Thái Capital được vẽ trên 02 thửa đất nông nghiệp gồm: thửa số 47 và 71, tờ bản đồ số 55 có tổng diện tích 7.537,2 m² tại xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai do Bùi Minh Đ đứng tên nhận chuyển nhượng ngày 09/7/2018, từ bà Trương Thị Nhi.

Ngày 13/7/2018, L1 chỉ đạo Bùi Minh Đ ký hợp đồng ủy quyền cho công ty Tia Chóp tự lập, vẽ dự án Alibaba Phước Thái Capital và chia thành 46 nền đất thổ cư (mỗi nền 100 m²).

Cùng ngày, Ngọc đại diện cho công ty Tia Chóp, ký hợp đồng hợp tác giao cho công ty Alibaba thực hiện các công việc tìm kiếm khách hàng, tư vấn bán hàng, tiếp thị... để thực hiện phân phối sản phẩm đất nền thuộc 02 thửa đất trên.

Tại dự án Alibaba Phước Thái Capital, có 03 bị hại bị chiếm đoạt với tổng số tiền 5.248.785.000 đồng.

1.4. Dự án Alibaba Long Phước Industry:

Dự án Alibaba Long Phước Industry được vẽ trên 04 thửa đất nông nghiệp gồm: thửa đất số 5, 9, 12 và 13 tờ bản đồ số 79, có tổng diện tích 37.035 m² tại xã Long Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai do Nguyễn Thái L2 đứng tên nhận chuyển nhượng của bà Trần Thị Vân Anh, bà Nguyễn Thị Thanh Thảo và ông Lê Quốc Hưng, bà Lý Thị Ngọc Đông và ông Trần Thương vào các ngày 03/7/2017, 27/7/2017 và 14/9/2017.

Ngày 10/12/2018, Lĩnh ký hợp đồng ủy quyền cho công ty Tia Chóp được tự lập, vẽ dự án Alibaba Long Phước Industry trên 04 thửa đất nêu trên. Theo đó, khu đất được vẽ thành 316 nền đất thổ cư (mỗi nền 100 m²).

Ngày 12/12/2018, Ngọc đại diện cho công ty Tia Chóp ký hợp đồng hợp tác giao cho công ty Alibaba thực hiện các công việc tìm kiếm khách hàng, tư vấn bán hàng, tiếp thị, ký giấy biên nhận cọc, nhận tiền... để thực hiện phân phối các nền đất trên.

Tại dự án Alibaba Long Phước Industry, có 113 bị hại bị chiếm đoạt với tổng số tiền 53.055.883.584 đồng.

Ngoài ra, liên quan đến công ty Tia Chóp, cơ quan điều tra còn thu thập được tài liệu liên quan đến dự án Alibaba New City do công ty này làm chủ đầu tư nhưng chưa xác định được bị hại.

2. Công ty Cổ phần địa ốc đầu tư và phát triển Spartaland (viết tắt là công ty Spartaland)

Công ty Spartaland được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh ngày 19/7/2018; trụ sở tại khu 3, ấp Tập Phước, xã Long Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai do Nguyễn Văn K làm Tổng giám đốc làm người đại diện theo pháp luật. Công ty có vốn điều lệ 20 tỷ đồng do 03 cổ đông sở hữu: Nguyễn Thái Lực (15 tỷ đồng tương đương 75% vốn góp), Nguyễn Văn K (2 tỷ đồng tương đương 10% vốn góp), công ty Tia Chóp do Trương Thị Hồng N đại diện (3 tỷ đồng tương đương 15% vốn góp); ngành nghề kinh doanh: Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất (chi tiết môi giới bất động sản), kinh doanh bất động sản... Việc đứng tên góp vốn thực hiện theo chỉ đạo của Nguyễn Thái L1, trên thực tế các cổ đông đều không góp vốn.

Công ty Spartaland là chủ đầu tư 02 dự án: Alibaba Phú Mỹ Central City và Alibaba Phú Mỹ Central City 2, cụ thể:

2.1. Dự án Alibaba Phú Mỹ Central City:

Dự án Alibaba Phú Mỹ Central City được vẽ trên 61 thửa đất nông nghiệp gồm: Các thửa số 136, 137, 157, 228, 425 tờ bản đồ số 14; các thửa số 26, 254, 255, 256, 257, 258, 259, 260, 261, 262, 263, 264, 265, 266, 267, 268, 269, 270, 271, 272, 273, 274, 275, 276, 277, 278, 279, 280, 281, 282, 283, 284, 285, 286, 287, 288, 289, 290, 291, 292, 293, 294, 295, 296, 297, 298, 299, 300, 301, 302, 303, 304, 305, 306, 307, 308, tờ bản đồ số 29, có tổng diện tích 111.693 m² tại Khu phố 1, phường Hắc Dịch, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu do Trịnh Minh P đứng tên nhận chuyển nhượng.

Sau khi nhận chuyển nhượng, L1 đã chỉ đạo tách thửa đất số 279, 280 thành thửa đất mới là 354, 355, 356 tờ bản đồ số 29. Thửa đất số 306, 307 đã tách thành thửa mới là 418, 419, 420 tờ bản đồ số 29. Thửa đất số 136, 137, 425 tờ bản đồ số 14 hợp thành 01 thửa sau đó tách thành 19 thửa đất mới là 341, 342, 343, 344, 345, 346, 347, 348, 349, 350, 351, 352, 353 và 412, 413, 414, 415, 416, 417 tờ bản đồ số 29.

Vào các ngày 16/7/2018, 30/8/2018, 13/10/2018, theo chỉ đạo của Nguyễn Thái L1, Trịnh Minh P đã ký nhiều hợp đồng ủy quyền cho công ty Spartaland làm chủ đầu tư vẽ lập dự án, phân lô trái pháp luật trên 61 thửa đất trên với tên gọi dự án Alibaba Phú Mỹ Central City.

Ngày 30/8/2018 và ngày 23/11/2018, công ty Spartaland ký nhiều hợp đồng hợp tác với Nguyễn Thái L2 - Giám đốc công ty Alibaba giao công ty Alibaba làm đơn vị hợp tác trong việc phân phối sản phẩm đất nền cho công ty Spartaland tại các thửa đất trên.

Tại dự án Alibaba Phú Mỹ Central City xác định có 196 bị hại bị chiếm đoạt với tổng số tiền 91.653.306.816 đồng.

2.2. Dự án Alibaba Phú Mỹ Central City 2:

Dự án Alibaba Phú Mỹ Central City 2 là Dự án được L1 chỉ đạo vẽ lập lại trên cơ sở các nền đất chưa bán hết của dự án Alibaba Phú Mỹ Central City. Đối với dự án này có 04 bị hại bị chiếm đoạt với tổng số tiền 1.292.937.000 đồng.

3. Công ty cổ phần địa ốc đầu tư và phát triển TLLand (viết tắt là Công ty TLLand)

Công ty TLLand do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp ngày 20/7/2018, trụ sở tại: Khu 3, ấp Tập Phước, xã Long Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai do Bùi Minh Đ - Giám đốc làm đại diện theo pháp luật. Công ty có vốn điều lệ 20 tỷ đồng, do 03 cổ đông sở hữu: Nguyễn Thái Lực 15 tỷ đồng (tương đương 75% vốn góp), công ty Tia Chớp 3 tỷ đồng (do Giám đốc Trương Thị Hồng N đại diện, tương đương 15% vốn góp) và Bùi Minh Đ 02 tỷ đồng (tương đương 10% vốn góp). Ngành nghề kinh doanh: Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, quyền sử dụng đất, kinh doanh bất động sản...

Chi cục thuế huyện Long Thành xác định: Từ khi hoạt động kinh doanh đến khi đóng mã số thuế Công ty TLLand không phát sinh doanh thu, doanh nghiệp chưa đăng ký phát hành sử dụng hóa đơn. Từ tháng 3/2019, công ty bỏ địa chỉ kinh doanh, không báo cáo thuế. Công ty chưa từng kê khai, nộp thuế tại chi cục và hiện đã bị đóng mã số thuế. Các bị cáo đều xác nhận không thực tế góp vốn thành lập công ty như đã nêu.

Công ty TLLand là chủ đầu tư của 02 dự án: Alibaba Phú Mỹ Center City và Ali Venice City, cụ thể:

3.1. Dự án Ali Venice City:

Dự án Ali Venice City được vẽ trên 40 thửa đất nông nghiệp (gồm các thửa đất: số 43, 21, 40, 41, 18, 22, 32, 19, 44, 31, 25, 29, 34, 20 tờ bản đồ số 37; các thửa đất số: 28, 35, 26, 20, 25, 31, 32, 22 tờ bản đồ số 24; các thửa đất số 23, 21, 22, 9 tờ bản đồ số 36; thửa đất số 28, tờ bản đồ số 17; thửa đất số 41, 43, 46, 38, 39, 55 tờ bản đồ số 29; thửa đất số 37, 36, 35 tờ bản đồ số 22; thửa đất số 72, 74, 73 tờ bản đồ số 28; thửa đất số 1, tờ bản đồ số 46 với tổng diện tích 1.767.379,2 m² tại thôn 4, xã Tân Phúc, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận do Bùi Minh Đ đứng tên nhận chuyển nhượng ngày 17/6/2019, của vợ chồng ông Hồ Văn Hùng và bà Trần Mỹ Lệ. Thực tế, công ty Alibaba mới đặt cọc mà chưa thực hiện công chứng hợp đồng chuyển nhượng đối với 40 thửa đất trên.

Dù mới chỉ thanh toán tiền đặt cọc nhưng ngày 24/6/2019, Nguyễn Thái L1 đã chỉ đạo Bùi Minh Đ lập biên bản họp hội đồng quản trị và ký Hợp đồng ủy quyền cho Công ty TLLand làm chủ đầu tư, vẽ lập Dự án, phân lô nền đất trên toàn bộ diện tích 175,46 hecta đất nông nghiệp nêu trên. Theo đó, toàn bộ 40 thửa đất nêu trên được Nguyễn Thái L1 chỉ đạo nhân viên công ty Alibaba vẽ Dự án với tên gọi là “Ali Venice City”, phân thành 8.752 nền đất thổ cư để bán cho khách hàng.

Ngày 25/6/2019, Bùi Minh Đ tiếp tục đại diện công ty TLLand ký Hợp đồng hợp tác ủy quyền cho công ty Alibaba làm đơn vị phân phối các sản phẩm là các nền đất nói trên.

Cơ quan điều tra đã tiếp nhận 1.021 người có đơn tố cáo gửi Cơ quan điều tra. Trong đó xác định có 953 bị hại bị chiếm đoạt với tổng số tiền 217.744.005.976 đồng.

3.2. Dự án Alibaba Phú Mỹ Center City:

Dự án Alibaba Phú Mỹ Center City được vẽ trên 06 thửa đất nông nghiệp, gồm thửa đất số 58, 69, 88, 89, 222, 223 tờ bản đồ số 17, tọa lạc tại ấp 3, xã Tóc Tiên, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu do ông Lê Thành Tôn đứng tên sở hữu.

Mặc dù, Nguyễn Thái L1 và công ty Alibaba chưa tiến hành thủ tục đặt cọc hay chuyển nhượng các thửa đất trên nhưng L1 đã chỉ đạo các phòng ban công ty Alibaba vẽ dự án Alibaba Phú Mỹ Center City trên 06 thửa đất trên với quy mô 5,2ha, được phân làm 456 nền đất thổ cư.

Ngày 28/11/2018, L1 đã chỉ đạo Bùi Minh Đ đại diện công ty TLLand ký hợp đồng hợp tác giao cho công ty Alibaba phân phối các nền đất nói trên.

Tại dự án Alibaba Phú Mỹ Center City, có 30 bị hại bị chiếm đoạt với tổng số tiền 9.781.069.886 đồng.

- Kết quả xác minh tại Cục Thuế tỉnh Bình Dương: Công ty TLLand có đăng ký và được cấp mã số thuế là 3603574426; Công ty có 02 mã số thuế hoạt động tại huyện Hàm Tân và thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương, do không thực hiện kê khai, báo cáo nên Chi cục Thuế đã đóng mã số thuế tại 02 chi nhánh; Đối với trụ sở chính của công ty, Chi cục Thuế huyện Long Thành xác định: từ khi hoạt động kinh doanh đến khi đóng mã số thuế Công ty TLLand không phát sinh doanh thu, doanh nghiệp chưa đăng ký phát hành sử dụng hóa đơn. Từ tháng 3/2019, công ty bỏ địa chỉ kinh doanh, không báo cáo thuế. Chi nhánh Công ty TLLand hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3603574426-002. Hình thức hạch toán “chi nhánh phụ thuộc”. Công ty chưa từng kê khai, nộp thuế tại chi cục và hiện đã bị đóng mã số thuế.

- Kết quả xác minh tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận: Toàn bộ 39 giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất như thông tin nêu trên chưa được chuyển đổi mục đích sử dụng đất (đang là đất nông nghiệp) và cũng chưa chuyển nhượng cho các cá nhân thuộc Công ty Alibaba; toàn bộ các tài sản vẫn mang tên của ông Hồ Văn Hùng và bà Trần Mỹ Lệ thường trú tại thành phố **B H**, tỉnh Đồng Nai.

- Kết quả xác minh tại Sở Xây dựng tỉnh Bình Thuận: Sở Xây dựng tỉnh Bình Thuận không cấp phép xây dựng cho Công ty TLLand hoặc bất kỳ công ty nào khác để thực hiện dự án tại thôn 4, xã Tân Phúc, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận.

- Kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận: Cơ quan này không nhận được hồ sơ xin lập dự án dân cư có tên “Ali Venice City” tại 40 thửa đất trên.

4. Công ty Cổ phần địa ốc Chiến Binh Thép (viết tắt là công ty Chiến Binh Thép)

Công ty Chiến Binh Thép do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp ngày 20/4/2018, trụ sở tại khu 3, ấp Tập Phước, xã Long Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai do Trần Huy P - Giám đốc làm người đại diện theo pháp luật. Ngành nghề là kinh doanh bất động sản... Công ty có vốn điều lệ 20 tỷ đồng, do 04 cổ đông tham gia góp vốn gồm: Nguyễn Thái Lực, Trần Huy P, Lê Thị Hải Dương, Nguyễn Khánh Danh Sang góp vốn. Tuy nhiên, việc thành lập và góp vốn đều thực hiện theo chủ trương của Nguyễn Thái L1, 04 cổ đông đều không thực tế góp vốn.

Kết quả xác minh tại Phòng Tài nguyên Môi trường - Ủy ban nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai: Không có công ty nào lập thủ tục đầu tư dự án tại vị trí các thửa đất nêu trên, cơ quan có thẩm quyền cũng chưa cấp phép đầu tư cho bất kỳ dự án nào.

Công ty Chiến Binh Thép là chủ đầu tư 05 dự án gồm: Alibaba Center Town; Alibaba Tóc Tiên Residence 3; Alibaba Tân Thành Homy City; Alibaba Tân Thành Center City; Alibaba Tân Thành Center City 6, cụ thể:

4.1. Dự án Alibaba Center Town:

Dự án Alibaba Center Town được lập từ các dự án Alibaba Long Phước 2, 3, 4, sau đó đổi thành Alibaba Long Phước 14. Trước đây, do công ty Law Firm đứng tên chủ đầu tư, cuối cùng đổi thành dự án Alibaba Center Town. Dự án được vẽ trên 11 thửa đất nông nghiệp tại địa chỉ xã Long Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai do Nguyễn Thái L2 đứng tên sở hữu.

Ngày 12/12/2018, Lĩnh và vợ Huỳnh Thị Hạnh Trang đã ký Hợp đồng ủy quyền không số với công ty Chiến Binh Thép để lập dự án, phân lô, tách thửa trái phép.

Ngày 13/12/2018, Trần Huy P đại diện công ty Chiến Binh Thép ký hợp đồng hợp tác giao cho công ty Alibaba quảng cáo bán nền đất thổ cư của Dự án.

Tại dự án Alibaba Center Town, có 23 bị hại bị chiếm đoạt với tổng số tiền 19.870.375.751 đồng.

4.2. Dự án Alibaba Tóc Tiên Residence 3:

Dự án Alibaba Tóc Tiên Residence 3 được vẽ trên thửa đất nông nghiệp số 164, tờ bản đồ số 2 có diện tích 35.195 m² tại địa chỉ xã Tóc Tiên, huyện Tân Thành (nay là thị xã Phú Mỹ), tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu của vợ chồng ông Phan Văn Hiến và bà Trần Thị Mỹ Dung.

Mặc dù Trương Thị Hồng N mới chỉ đặt cọc nhận chuyển nhượng thửa đất trên nhưng ngày 19/01/2019, L1 đã chỉ đạo Ngọc đã ký Hợp đồng ủy quyền không số ủy quyền cho công ty Chiến Binh Thép để lập dự án Alibaba Tóc Tiên Residence 3, vẽ thành 231 lô đất thổ cư 100%.

Cùng ngày, Trần Huy P đại diện công ty Chiến Binh Thép ký hợp đồng hợp tác giao cho công ty Alibaba quảng cáo bán đất nền thổ cư của dự án trên.

Tại dự án Alibaba Tóc Tiên Residence 3, có 137 bị hại bị chiếm đoạt với tổng số tiền 46.469.830.582 đồng.

4.3. Dự án Alibaba Tân Thành Center City:

Dự án Alibaba Tân Thành Center City được vẽ trên 09 thửa đất nông nghiệp (gồm thửa số 407, 477, 431, 432, 408, 504, 505, 657, 409, tờ bản đồ số 55) có tổng diện tích 75.668 m² tại xã Sông Xoài, huyện Tân Thành (nay là thị xã Phú Mỹ), tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu do Trần Huy P đứng tên nhận chuyển nhượng vào ngày 31/5/2018 của vợ chồng ông Nguyễn Hoàng Minh, bà Nguyễn Thị Minh Ngọc.

Tuy nhiên, từ ngày 02/5/2018, Phúc đã ký Hợp đồng hợp tác với nội dung giao cho công ty Alibaba quảng cáo bán đất nền là đất thổ cư của dự án tự vẽ nêu trên.

Ngày 07/8/2018, Trần Huy P ký hợp đồng ủy quyền cho công ty Chiến Binh Thép lập, vẽ dự án Alibaba Tân Thành Center City, phân thành 1.006 nền đất thổ cư.

Tại dự án Alibaba Tân Thành Center City, có 102 bị hại bị chiếm đoạt với tổng số tiền 36.258.848.039 đồng.

4.4. Dự án Alibaba Tân Thành Center City 6:

Dự án Alibaba Tân Thành Center City 6 được vẽ trên 13 thửa đất nông nghiệp gồm: thửa số 93, 94, 95, 65, 66, 68, 89, 90 tờ bản đồ số 49 và thửa 25, 61, 88, 162, 164, tờ bản đồ số 24, có tổng diện tích 187.168 m² tại xã Tóc Tiên, huyện Tân Thành (nay là thị xã Phú Mỹ), tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu do Trương Thị Hồng N đứng tên nhận chuyển nhượng ngày 14/11/2018 từ vợ chồng ông Lê Đình Hội và bà Trần Thị Lan và vợ chồng ông Võ Phước Hiền và bà Trần Thị Nguyệt.

Ngày 24/9/2018, Trương Thị Hồng N ký Hợp đồng ủy quyền cho công ty Chiến Binh Thép thực hiện lập, vẽ Alibaba Tân Thành Center City 6, phân lô, tách thửa thành 1.271 nền đất thổ cư và ký kết Hợp đồng chuyển nhượng đất nền cho khách hàng.

Cùng ngày 24/9/2018, Trần Huy P đại diện công ty Chiến Binh Thép ký hợp đồng hợp tác với nội dung giao công ty Alibaba quảng cáo bán nền và thu tiền từ dự án này.

Tại dự án Alibaba Tân Thành Center City 6, có 581 bị hại bị chiếm đoạt với tổng số tiền 200.224.771.895 đồng.

4.5. Dự án Alibaba Tân Thành Homy City:

Dự án Alibaba Tân Thành Homy City được vẽ lại từ 10 thửa đất của dự án Alibaba Tân Thành Center City 6, gồm các thửa đất số số 93, 95, 65, 66, 68, 89, 90 tờ bản đồ số 49 và thửa 25, 88, 164, tờ bản đồ số 24, có tổng diện tích 150.147 m² tại xã Tóc Tiên, huyện Tân Thành (nay là thị xã Phú Mỹ), tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. Dự án này, L1 đã chỉ đạo vẽ lại thành 1.269 nền đất thổ cư, sau đó tiếp tục dùng pháp nhân công ty Alibaba quảng cáo gian dối, bán cho nhiều khách hàng.

Tại dự án Alibaba Tân Thành Homy City, có 277 bị hại bị chiếm đoạt với tổng số tiền 92.485.044.460 đồng.

5. Công ty Cổ phần địa ốc Long Thành Capital (viết tắt là công ty Long Thành Capital)

Công ty Long Thành Capital do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp ngày 21/01/2019, trụ sở tại khu 3, ấp Tập Phước, xã Long Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai do Nguyễn Trung T - Giám đốc làm người đại diện theo pháp luật. Công ty có vốn điều lệ 20 tỷ đồng, danh sách cổ đông góp vốn gồm: Nguyễn Thái Lực góp 15 tỷ đồng, Nguyễn Thái L2 góp 02 tỷ đồng, Nguyễn Trung T góp 03 tỷ đồng.

Tuy nhiên, theo kết quả xác minh tại Cục thuế tỉnh Đồng Nai thì kể từ khi đăng ký hoạt động kinh doanh đến thời điểm đóng mã số thuế, báo cáo thuế của

công ty thể hiện không phát sinh doanh thu, công ty chưa đăng ký phát hành sử dụng hóa đơn. Các bị cáo cũng xác định không thực tế góp vốn thành lập công ty mà đứng tên theo chỉ đạo của L1.

Sau khi thành lập công ty Long Thành Capital, L1 chỉ đạo Nguyễn Trung T đứng tên nhận chuyển nhượng 08 thửa đất các số 136, 151, 226 tờ bản đồ số 10; thửa đất số 70, tờ bản đồ số 18 và thửa đất số 6, 7, 293, 331 tờ bản đồ số 19 có tổng diện tích 48.825 m² tại xã Châu Pha, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu của ông Nguyễn Văn Toàn, sau đó chỉ đạo Trường ủy quyền cho công ty Long Thành Capital làm chủ đầu tư lập ra dự án Alibaba Tân Thành Center City 7.

Khám xét tại công ty Alibaba đã thu giữ tổng cộng 302 hợp đồng ký kết với 225 khách hàng, tổng số tiền chuyển nhượng thống kê trên hợp đồng là 108.283.591.500 đồng.

Tại dự án Alibaba Tân Thành Center City 7, có 152 bị hại bị chiếm đoạt với tổng số tiền 51.069.349.879 đồng.

6. Công ty Cổ phần địa ốc Sunny Land (viết tắt là công ty Sunny Land)

Công ty Sunny Land được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp ngày 07/6/2019, trụ sở tại ấp Tân Tiến, xã Châu Pha, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu do Vi Thị H - Giám đốc làm người đại diện trước pháp luật. Công ty có vốn điều lệ 20 tỷ đồng, gồm 03 cổ đông tham gia góp vốn: Công ty Địa Ốc Xanh góp 15 tỷ đồng (tương ứng 75%); Nguyễn Thái L1 góp 03 tỷ đồng (tương ứng 15%); Vi Thị H góp 02 tỷ đồng (tương ứng 10%), ngành nghề hoạt động: Kinh doanh bất động sản.

Kết quả xác minh tại Cục thuế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu: Công ty Sunny Land không phát sinh bất kỳ doanh thu nào trong hoạt động kinh doanh, chưa đăng ký hóa đơn giá trị gia tăng với cơ quan thuế. Các bị cáo cũng xác định không có nhu cầu kinh doanh mà chỉ đứng tên thành lập công ty theo yêu cầu của Nguyễn Thái L1, không thực tế góp vốn.

Công ty Sunny Land là chủ đầu tư dự án Ali Aqua Nhơn Trạch, được vẽ trên 49 thửa đất nông nghiệp gồm các thửa đất: 369, 370, 371, 372, 373, 374, 375, 376, 377, 378, 379, 380, 381, 382, 383, 384, 385, 386, 387, 388, 389, 390, 391, 392, 393, 394, 395, 396, 397, 398, 399, 400, 401, 402, 403, 404, 405, 406, 407, 408, 409, 440, 441, 442, 443 thuộc tờ bản đồ số 18 và thửa đất số 83, 84, 85, 89 thuộc tờ bản đồ số 19, có tổng diện tích 106.506 m² tại xã Long Thọ, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai do Nguyễn Thái L2 đứng tên nhận chuyển nhượng của ông Phan Ngọc Thơ và bà Phan Thị Ngọc Kiềm.

Theo chỉ đạo của L1, Lĩnh ký giấy ủy quyền cho công ty Sunny Land do Vi Thị H làm đại diện, tự vẽ, lập ra dự án Ali Aqua Nhơn Trạch với 539 nền đất thổ cư. Sau đó, công ty Sunny Land tiếp tục ký hợp đồng hợp tác với giao cho công ty Alibaba phân phối sản phẩm đất nền nêu trên.

Tại dự án Ali Aqua Nhơn Trạch, có 148 bị hại bị chiếm đoạt với tổng số tiền 85.386.122.654 đồng.

7. Công ty Cổ phần bất động sản địa ốc Ali Land (viết tắt là công ty Ali Land)

Công ty Ali Land được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp ngày 19/04/2018, trụ sở tại khu 3, ấp Tập Phước, xã Long Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai do Nguyễn Quang S - Giám đốc làm người đại diện pháp luật. Công ty có vốn điều lệ 20 tỷ đồng, do 03 cổ đông tham gia góp vốn: Nguyễn Thái Lực góp 15 tỷ đồng (tương ứng 75%), Nguyễn Thái L2 góp vốn 2 tỷ đồng (tương ứng 10%) và Nguyễn Quang S góp vốn 3 tỷ đồng (tương ứng 15%); ngành nghề kinh doanh: Môi giới, kinh doanh bất động sản. Từ ngày 21/8/2018, Nguyễn Trần Phúc N được bổ nhiệm chức danh Giám đốc thay Nguyễn Quang S và đại diện ký các giấy tờ của công ty Ali Land.

Công ty Ali Land là chủ đầu tư 02 dự án: Dự án Alibaba Tóc Tiên Residence 2 và dự án Alibaba Phước Bình Central Park 3; đến khoảng đầu năm 2019, dự án Alibaba Phước Bình Central Park 3 đổi tên thành dự án Alibaba Phước Bình Golf để bán cho khách hàng, cụ thể:

7.1. Dự án Alibaba Phước Bình Central Park 3:

Dự án Alibaba Phước Bình Central Park 3 được vẽ trên thửa đất trồng cây lâu năm số 55, tờ bản đồ số 31 có diện tích 27.423 m² tại xã Phước Bình, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai do Nguyễn Quang S đứng tên nhận chuyển nhượng vào tháng 3/2018 từ ông Lê Thanh Tòng và bà Nguyễn Thị Kim Liên.

Tuy nhiên, trước đó ngày 17/7/2017, L1 đã chỉ đạo cho Sơn ký ủy quyền cho công ty Ali Land được quản lý, sử dụng, phân lô tách thửa, lập dự án đối với thửa đất nêu trên. Theo đó dự án Alibaba Phước Bình Central Park 3 được vẽ thành 187 nền đất thổ cư.

Cùng ngày, Sơn tiếp tục đại diện công ty Ali Land ký hợp đồng hợp tác giao cho công ty Alibaba làm đơn vị phân phối sản phẩm đất nền của dự án Alibaba Phước Bình Central Park 3.

Khoảng đầu năm 2019 thì dự án Alibaba Phước Bình Central Park 3 đổi tên thành dự án Alibaba Phước Bình Golf để bán cho khách (sau khi giải quyết hết khách hàng đã mua dự án cũ).

Quá trình khám xét tại trụ sở công ty Alibaba, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ 654 Hợp đồng thỏa thuận chuyển nhượng Quyền sử dụng đất đối với dự án Alibaba Phước Bình Central Park 3 và 142 Hợp đồng quyền chọn kèm theo.

Liên quan đến dự án Alibaba Phước Bình Central Park 3, có 25 bị hại bị chiếm đoạt với tổng số tiền 10.015.233.776 đồng.

Liên quan đến dự án Alibaba Phước Bình Golf, có 14 bị hại bị chiếm đoạt với tổng số tiền 7.027.141.130 đồng.

7.2. Dự án Alibaba Tóc Tiên Residence 2:

Dự án Alibaba Tóc Tiên Residence 2 được vẽ trên 10 thửa đất trồng cây lâu năm và đất trồng lúa gồm: thửa đất số 2 tờ bản đồ số 28; các thửa số 01, 05, 11 và 13 tờ bản đồ số 29; các thửa số 125, 127, 159, 164 và 168 tờ bản đồ số 21, có tổng diện tích 60.318 m² tại ấp 5, xã Tóc Tiên, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu do Nguyễn Thái Lực và Trịnh Minh P đứng tên nhận chuyển nhượng vào ngày 21/01/2019 từ bà Dương Hoa Hà.

Trước khi ký hợp đồng chuyển nhượng các thửa đất trên, ngày 19/01/2019 Nguyễn Thái L1 đã chỉ đạo Trịnh Minh P và Nguyễn Thái Lực ký hợp đồng ủy quyền cho công ty Ali Land do Nguyễn Trần Phúc N làm đại diện quản lý, sử dụng, phân lô tách thửa để lập ra dự án Alibaba Tóc Tiên Residence 2 với 424 nền đất và 14 nền ki ốt chợ để bán cho khách hàng.

Sau đó, công ty Ali Land tiếp tục ký hợp đồng hợp tác giao cho công ty Alibaba phân phối các nền đất nói trên, ủy quyền cho Trang Chí L ký hợp đồng thỏa thuận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, văn bản thu mua, ký gửi, hợp đồng quyền chọn.

Quá trình khám xét tại trụ sở công ty Alibaba, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ 976 hợp đồng thỏa thuận chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với dự án Alibaba Tóc Tiên Residence 2 và 1359 hợp đồng quyền chọn kèm theo.

Tại dự án Alibaba Tóc Tiên Residence 2, có 404 bị hại bị chiếm đoạt với tổng số tiền 113.874.575.533 đồng.

8. Công ty Cổ phần tư bất động sản Big Bang (viết tắt là công ty Big Bang)

Công ty Big Bang do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp ngày 16/5/2018 do Vũ Hoàng H - Giám đốc làm đại diện theo pháp luật, Nguyễn Thái Lực làm Chủ tịch Hội đồng quản trị. Công ty có vốn điều lệ 20 tỷ đồng, do 06 cổ đông tham gia góp vốn gồm: Nguyễn Thái Lực góp 15.000.000.000 đồng chiếm tỷ lệ 75%; Vũ Hoàng H góp 1.900.000.000 đồng chiếm tỷ lệ 9,5%; Nguyễn Trung T góp 1.400.000.000 đồng chiếm tỷ lệ 7%; Đỗ Đại Đồng và Nguyễn Trần Phúc N góp 400.000.000 đồng chiếm tỷ lệ 2%; Nguyễn Văn Hoài góp 800.000.000 đồng chiếm tỷ lệ 4%; Huỳnh Thị Ngọc N góp 100.000.000 đồng chiếm tỷ lệ 0,5%.

Kết quả xác minh tại cơ quan thuế xác định: Kể từ khi đăng ký hoạt động, công ty không phát sinh doanh thu hàng hóa, dịch vụ bán ra, chưa đăng ký sử dụng hóa đơn. Các bị cáo là cổ đông công ty cũng xác nhận không có nhu cầu thành lập công ty và không thực tế góp vốn mà đứng tên theo yêu cầu của Nguyễn Thái L1.

Công ty Big Bang là chủ đầu tư 03 dự án gồm: Alibaba Long Thành Capital; Khu dân cư Trường Cao đẳng Quốc tế Lilama và Alibaba Song Long Residence.

8.1. Dự án Alibaba Long Thành Capital:

Dự án Alibaba Long Thành Capital được vẽ trên 02 thửa đất trồng cây lâu năm, gồm các thửa 571 và 572, tờ bản đồ số 29, có tổng diện tích 17.191m² tại khu Phước Long, thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai do Vũ

Hoàng H đứng tên nhận chuyển nhượng vào ngày 17/9/2018 của ông Nguyễn Văn Giàu.

Tuy nhiên, ngày 25/6/2018, Nguyễn Thái L1 đã chỉ đạo Vũ Hoàng H ký hợp đồng ủy quyền cho công ty Big Bang được quyền quản lý, sử dụng, phân lô, tách thửa... đối với 02 thửa đất trên.

Theo chỉ đạo của Nguyễn Thái L1, Bộ phận truyền thông của Công ty Alibaba tự thiết kế bản vẽ 1/500 khu đất trên thành 107 nền và giao cho bộ phận truyền thông quảng cáo ra thị trường dự án có tên khu dân cư Alibaba Long Thành Capital.

Cũng các thửa đất này, ngày 11/8/2018 Vũ Hoàng H tiếp tục ký hợp đồng ủy quyền cho công ty Law Firm phân lô, tách thửa lập dự án. Ngày 12/8/2018, Võ Thị Thanh M đại diện công ty Law Firm ký hợp đồng hợp tác giao cho công ty Alibaba thực hiện phân phối sản phẩm đất nền liên quan các thửa đất trên.

Trang Chí L đã đại diện công ty Big Bang ký bán đợt 1 tổng cộng 63 nền với tổng giá trị số tiền 88.773.160.000 đồng cho 59 cá nhân và đợt 2 bán 40 nền tổng số tiền 61.010.020.000 đồng cho 30 cá nhân.

Tại dự án Alibaba Long Thành Capital, có 34 bị hại bị chiếm đoạt với tổng số tiền 37.729.097.274 đồng.

8.2. Dự án Khu dân cư Trường Cao đẳng Quốc tế Lilama:

Dự án Khu dân cư Trường Cao đẳng Quốc tế Lilama được vẽ trên thửa đất trồng cây lâu năm số 83 tờ bản đồ số 74 có diện tích 4.079 m² tại xã Long Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai do Nguyễn Thái L2 đứng tên nhận chuyển nhượng vào khoảng tháng 12/2016 từ ông Nguyễn Chí Cường.

Ngày 01/8/2018, L1 chỉ đạo Lĩnh ký Hợp đồng ủy quyền cho công ty Big Bang quản lý, sử dụng, phân lô, tách thửa...đối với thửa đất số 83 tờ bản đồ số 74. Cùng ngày, công ty Big Bang tiếp tục ký hợp đồng hợp tác giao cho công ty Alibaba phân phối sản phẩm đất nền tại dự án được lập trên thửa đất nói trên.

Đồng thời, Vũ Hoàng H cũng ủy quyền cho Trang Chí L đại diện công ty Big Bang ký kết Hợp đồng đặt cọc để chuyển nhượng, Hợp đồng thỏa thuận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, hợp đồng chọn đối với các quyền sử dụng đất thuộc các dự án do công ty Big Bang làm chủ đầu tư.

Thực tế, từ tháng 12/2016, Nguyễn Thái L1 chỉ đạo phòng truyền thông của công ty Alibaba thiết kế bản vẽ 1/500 khu đất này thành 46 nền đất và giao cho bộ phận truyền thông quảng cáo ra thị trường dự án khu dân cư Trường Cao đẳng Quốc tế Lilama. Tổng cộng công ty Alibaba đã bán 60 nền đất với tổng trị giá là 38.725.189.500 đồng.

Tại dự án khu dân cư Trường Cao đẳng Quốc tế Lilama, có 05 bị hại bị chiếm đoạt với tổng số tiền 4.318.851.760 đồng.

8.3. Dự án Alibaba Song Long Residence:

Dự án Alibaba Song Long Residence được vẽ trên 03 thửa đất trồng cây lâu năm, gồm các thửa số 126, 301 và 512 tờ bản đồ 55, có tổng diện tích 29.460,9 m² tại xã Long Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai do Nguyễn Thái L2 đứng tên nhận chuyển nhượng vào các ngày 22/5/2017 và ngày 07/7/2017 từ vợ chồng bà Lê Thị Xuyên, ông Phạm Văn Hội và các ông Phạm Văn Duyên, Hoàng Đức Tịnh.

Ngày 12/12/2018, Nguyễn Thái L2 ký hợp đồng ủy quyền cho công ty Big Bang quản lý, sử dụng, phân lô, tách thửa...đối với thửa đất 301 và 512 tờ bản đồ số 55 và thửa đất số 126 tờ bản đồ số 55. Cùng ngày, Vũ Hoàng H tiếp tục đại diện công ty Big Bang ký hợp đồng hợp tác giao cho công ty Alibaba phân phối sản phẩm đất nền cho công ty Big Bang tại dự án được lập trên các thửa đất này.

Thực tế, từ tháng 18/4/2017 đến ngày 12/12/2018, sau khi thỏa thuận mua được các thửa đất nông nghiệp nêu trên thì Nguyễn Thái L1 chỉ đạo Phòng truyền thông của công ty Alibaba thiết kế bản vẽ 1/500 khu đất này và quảng cáo để ra thị trường dự án Khu dân cư Alibaba Long Phước 3 (vẽ trên thửa đất số 301; 512) và Alibaba Long Phước 8 (vẽ trên thửa đất số 126).

Từ ngày 12/12/2018 đến 6/2019, Nguyễn Thái L1 đã chỉ đạo gộp 02 dự án Alibaba Long Phước 3 và Long Phước 8 giao công ty Big Bang làm chủ đầu tư, giao bộ phận truyền thông của công ty Alibaba thiết kế bản vẽ 1/500 khu đất này thành 230 đất nền đã giao cho bộ phận truyền thông quảng cáo để ra thị trường dự án Khu dân cư Alibaba Song Long Residence. Giai đoạn từ 01/8/2018 cho đến nay, Trang Chí L đại diện công ty Big Bang đã ký hợp đồng chuyển nhượng bán cho 44 khách hàng.

Tại dự án Alibaba Song Long Residence, có 40 bị hại bị chiếm đoạt với tổng số tiền là 12.592.247.352 đồng.

9. Công ty Cổ phần bất động sản địa ốc Chiến Thắng (viết tắt là công ty Chiến Thắng)

Công ty Chiến Thắng được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh ngày 25/5/2018, trụ sở tại khu 3, ấp Tập Phước, xã Long Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai do Nguyễn Thị Vân A - Giám đốc làm đại diện theo pháp luật, đến ngày 01/7/2019 thay đổi người đại diện pháp luật là Nguyễn Minh Hoàng. Công ty có vốn điều lệ 20 tỷ đồng, do 03 cổ đông tham gia góp vốn: Nguyễn Thái Lực góp 15 tỷ đồng (tương ứng 75%); Nguyễn Thị Vân A góp 03 tỷ đồng (tương ứng 15%); Huỳnh Quang Trung góp 02 tỷ đồng (tương ứng 10%). Ngành nghề kinh doanh: Tư vấn môi giới và kinh doanh bất động sản.

Kết quả xác minh tại Cục thuế tỉnh Đồng Nai xác định: từ khi hoạt động kinh doanh đến khi đóng mã số thuế kể từ quý 3/2019, công ty Chiến Thắng không phát sinh doanh thu, doanh nghiệp chưa đăng ký phát hành sử dụng hóa đơn.

Công ty Chiến Thắng là chủ đầu tư 04 dự án gồm: Alibaba Tân Thành Center City 5, Alibaba Tân Thành Riverside, Alibaba An Phước Eco Park và Alibaba Tân Thành Center City 4, cụ thể:

9.1. Dự án Alibaba Tân Thành Center City 5:

Dự án Alibaba Tân Thành Center City 5 được vẽ trên 04 thửa đất trồng cây lâu năm và đất trồng cây hàng năm, gồm thửa số 13, 46 tờ bản đồ số 10; thửa số 249, tờ bản đồ số 17 và thửa số 18 tờ bản đồ số 9, có tổng diện tích 48.477 m² tại xã Tóc Tiên, huyện Tân Thành, tỉnh Đồng Nai do Nguyễn Thái Lực đứng tên nhận chuyển nhượng vào ngày 16/7/2018 từ ông Nguyễn Phú Quý.

Sau khi đứng tên nhận chuyển nhượng và hoàn tất việc thanh toán, Nguyễn Thái Lực ký hợp đồng ủy quyền để công ty Chiến Thắng tự lập, vẽ ra dự án Tân Thành Center City 5. Nguyễn Thị Vân A tiếp tục đại diện công ty Chiến Thắng ký hợp đồng hợp tác giao cho công ty Alibaba phân phối sản phẩm đất nền thuộc dự án trên cho khách hàng.

Kết quả xác minh tại Sở Xây dựng tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu: Sở Xây dựng tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu không tiếp nhận, xử lý các hồ sơ, thủ tục liên quan đến dự án Alibaba Tân Thành Center City 5 của công ty Chiến Thắng tại các thửa đất trên.

Kết quả Xác minh tại Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu: Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu không nhận được hồ sơ xin lập dự án có tên dự án Alibaba Tân Thành Center City 5 của công ty Chiến Thắng tại các thửa đất trên.

Quá trình khám xét, Cơ quan điều tra đã thu giữ tổng cộng 460 hợp đồng thỏa thuận chuyển nhượng quyền sử dụng đất công ty Chiến Thắng đã ký với khách hàng với số tiền giao dịch ghi trên hợp đồng là 208.630.218.370 đồng.

Tại dự án Alibaba Tân Thành Center City 5, có 81 bị hại bị chiếm đoạt với tổng số tiền 34.308.575.718 đồng.

9.2. Dự án Alibaba Tân Thành Riverside:

Dự án Alibaba Tân Thành Riverside được vẽ trên 03 thửa đất trồng cây lâu năm, gồm các thửa số 180, 484, 179, tờ bản đồ số 15 có tổng diện tích 25.149 m² tại xã Sông Xoài, huyện Tân Thành (nay là thị xã Phú Mỹ), tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu do Nguyễn Thị Vân A đứng tên nhận chuyển nhượng vào ngày 27/6/2018 từ ông Trần Bình Định.

Sau khi việc hoàn tất việc thanh toán, theo chỉ đạo của Nguyễn Thái L1, ngày 16/7/2018 Nguyễn Thị Vân A ký hợp đồng ủy quyền cho công ty Chiến Thắng lập dự án Alibaba Tân Thành Riverside trên 03 thửa đất trên. Sau đó, Vân Anh tiếp tục đại diện công ty Chiến Thắng ký hợp đồng hợp tác giao cho công ty Alibaba phân phối sản phẩm đất nền của dự án Alibaba Tân Thành Riverside.

Quá trình khám xét, Cơ quan điều tra đã thu giữ tổng cộng 67 hợp đồng thỏa thuận chuyển nhượng quyền sử dụng đất công ty Chiến Thắng đã ký bán cho khách hàng với tổng số tiền giao dịch ghi trên hợp đồng là 28.178.424.750 đồng.

Tại dự án Alibaba Tân Thành Riverside, có 23 bị hại bị chiếm đoạt với tổng số tiền 8.424.466.461 đồng.

9.3. Dự án Alibaba An Phước Eco Park:

Dự án Alibaba An Phước Eco Park được vẽ lại trên cơ sở của dự án An Phước do công ty Law Firm (do Võ Thị Thanh M đại diện) làm chủ đầu tư. Dự án được vẽ trên 02 thửa đất nông nghiệp gồm các thửa số 29, 30 và thửa số 39, có tổng diện tích 13.905,1 m² tại xã An Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai do Võ Văn Trần Q đứng tên nhận chuyển nhượng vào ngày 26/9/2018 từ vợ chồng ông Nguyễn Văn Sinh, bà Phạm Thị Sen và vợ chồng ông Đỗ Văn Trường, bà Phạm Thị Yến.

Sau khi hoàn tất việc đứng tên nhận chuyển nhượng và thanh toán, ngày 11/12/2018 Võ Văn Trần Q ký hợp đồng ủy quyền cho công ty Chiến Thắng lập dự án Alibaba An Phước Eco Park trên 02 thửa đất trên. Ngày 12/12/2018 Nguyễn Thị Vân A đại diện công ty Chiến Thắng ký hợp đồng hợp tác giao cho công ty Alibaba phân phối sản phẩm đất nền của dự án trên.

Tại dự án Alibaba An Phước Eco Park, có 19 bị hại bị chiếm đoạt với tổng số tiền 8.183.827.425 đồng.

9.4. Dự án Tân Thành Center City 4:

Dự án Alibaba Tân Thành Riverside sau khi chào bán ra thị trường có ít người mua nên Nguyễn Thái L1 đã chỉ đạo công ty Alibaba vẽ lại và lấy tên là dự án Tân Thành Center City 4. Theo đó, dự án được vẽ, phối cảnh và phân thành 146 nền đất thổ cư, diện tích 100 m²/ nền.

Theo chỉ đạo của L1, Nguyễn Thị Vân A đại diện công ty Chiến Thắng là chủ đầu tư dự án đã ký hợp đồng hợp tác và giao cho công ty Alibaba quảng cáo, phân phối sản phẩm đất nền nói trên.

Dự án Alibaba Tân Thành Riverside, có 01 bị hại bị chiếm đoạt với số tiền 664.725.000 đồng.

10. Công ty Cổ phần địa ốc đầu tư và phát triển 108 (viết tắt là công ty 108):

Công ty 108 được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp ngày 05/12/2018 do Trịnh Minh P - Giám đốc đại diện theo pháp luật. Công ty có trụ sở tại tổ 1, ấp 3, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai; vốn điều lệ 20 tỷ đồng do 03 cổ đông tham gia góp vốn gồm: Nguyễn Thái Lực góp 15.000.000.000 đồng (75%), Trịnh Minh P góp 3.000.000.000 đồng (15%), Hoàng Trung Nam góp 2.000.000.000 đồng (10%) nhưng đều không thực tế góp vốn.

Kết quả xác minh tại Chi cục thuế khu vực Long Thành - Nhơn Trạch: Công ty 108 đã nộp tờ khai thuế GTGT quý 4/2018, quý 1/2019, quý 2/2019. Kể từ quý 3/2019, công ty đã bỏ địa chỉ kinh doanh, không khai báo thuế, 03 chi nhánh của công ty đã đóng mã số thuế.

Kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân huyện Long Thành: Từ trước đến nay chưa tiếp nhận hồ sơ từ công ty Alibaba và công ty 108 về việc xin cấp phép dự án Khu đô thị Aibaba Bàu Cạn Riverside

Kết quả xác minh tại Sở Xây dựng tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu: Đến thời điểm hiện nay Sở Xây dựng tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu chưa tiếp nhận, xử lý các hồ sơ, thủ tục liên quan đến dự án Alibaba Phú Mỹ Central City 3 tại ấp Sông Xoài 1, xã Sông Xoài, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Công ty 108 là chủ đầu tư của 03 dự án: Alibaba Bàu Cạn Riverside, Phú Mỹ Central City 3 và Alibaba Newland, cụ thể:

10.1. Dự án Khu đô thị Alibaba Bàu Cạn Riverside:

Dự án Khu đô thị Alibaba Bàu Cạn Riverside được vẽ trên 45 thửa đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm và đất lúa, có tổng diện tích 154.718,2 m² tại xã Tân Hiệp và xã Bàu Cạn, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai do Trịnh Minh P đứng tên nhận chuyển nhượng vào các ngày 18/12/2018, 25/12/2018 và ngày 27/2/2019 từ ông Nguyễn Thế Phương và bà Đoàn Thị Ánh Hồng.

Ngày 28/12/2018, Trịnh Minh P ủy quyền cho công ty Alibaba do Nguyễn Thái Lực làm đại diện được quyền thay mặt và nhân danh Trịnh Minh P ký hợp đồng hợp đồng thỏa thuận, chuyển nhượng quyền sử dụng đất, hợp đồng quyền chọn đối với các quyền sử dụng đất do công ty 108 làm chủ đầu tư.

Sau khi đứng tên nhận chuyển nhượng các thửa đất như trên, theo chỉ đạo của Nguyễn Thái L1, ngày 02/01/2019 và ngày 28/02/2019, Pháp ký hợp đồng ủy quyền cho công ty 108 làm chủ đầu tư, tự vẽ lập dự án, phân lô trên 21 thửa đất nêu trên, theo đó dự án Khu đô thị Alibaba Bàu Cạn Riverside được vẽ với diện tích 240.000 m², được chia thành 1.339 nền. Sau đó ngày 03/01/2019 và ngày 01/3/2019 công ty 108 thông qua các hợp đồng hợp tác kinh doanh với công ty Alibaba để tiếp thị, tìm kiếm khách hàng, thỏa thuận chuyển nhượng quyền sử dụng đất nền của dự án này cho các cá nhân có nhu cầu và thu tiền, từ đó chiếm đoạt tiền của khách hàng.

Tại dự án Khu đô thị Alibaba Bàu Cạn Riverside, Cơ quan điều tra tiến hành thu giữ được 2.117 Hợp đồng thỏa thuận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, 1.727 Hợp đồng quyền chọn, xác định có 997 bị hại bị chiếm đoạt với tổng số tiền 327.303.026.240 đồng.

10.2. Dự án Alibaba Phú Mỹ Central City 3:

Dự án Alibaba Phú Mỹ Central City 3 được vẽ trên 90 thửa đất có tổng diện tích 58.489 m² (gồm 58.189 m² đất trồng cây lâu năm, 300 m² đất ở) tại ấp Sông Xoài 1, xã Sông Xoài, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu do Nguyễn Thái Lực đứng tên nhận chuyển nhượng vào ngày 30/11/2018 của vợ chồng ông Nguyễn Văn Hiếu và bà Trần Thị Tuyết Nga.

Sau khi đứng tên nhận chuyển nhượng các thửa đất trên, theo chỉ đạo của Nguyễn Thái L1, ngày 01/12/2018, Lực ký ủy quyền cho công ty 108 do Trịnh Minh P đại diện làm chủ đầu tư, tự vẽ lập dự án, phân lô trên 21 thửa đất nêu trên,

theo đó dự án Khu đô thị Alibaba Phú Mỹ Central City 3 được phân thành 421 nền đất thổ cư. Sau đó ngày 10/12/2018, công ty 108 thông qua các hợp đồng hợp tác kinh doanh với công ty Alibaba để tiếp thị, tìm kiếm khách hàng, ký hợp đồng thỏa thuận chuyển nhượng quyền sử dụng đất nền của dự án này cho các cá nhân có nhu cầu và thu tiền, từ đó chiếm đoạt tiền của khách hàng.

Tại dự án Alibaba Phú Mỹ Central City 3, Cơ quan điều tra đã thu giữ được 395 hợp đồng thỏa thuận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, với tổng giá trị trên hợp đồng là 55.376.130.000 đồng. Trong đó, xác định có 105 bị hại bị chiếm đoạt với tổng số tiền 36.311.456.499 đồng.

10.3. Dự án Alibaba Newland:

Cuối năm 2018, khi dự án Alibaba Long Phước 1 do công ty Law Firm làm chủ đầu tư không bán được, Nguyễn Thái L1 lại chỉ đạo đổi tên dự án Alibaba Long Phước 1 thành Dự án Alibaba Newland nhằm thu hút khách hàng. Theo chỉ đạo của L1, Nguyễn Thái L2, Trang Chí L và Đào Thị Thanh L ký Hợp đồng ủy quyền ngày 11/12/2018 cho công ty 108 làm chủ đầu tư lập ra dự án Alibaba Newland, Sau đó, công ty 108 ký Hợp đồng hợp tác ngày 12/12/2018 giao cho công ty Alibaba tìm kiếm khách hàng, phân phối sản phẩm đất nền của dự án trên.

Tại Dự án Alibaba Newland, có 23 bị hại bị chiếm đoạt với tổng số tiền 10.008.430.800 đồng.

11. Công ty Cổ phần Alibaba Law Firm (viết tắt là công ty Law Firm)

Công ty Law Firm được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy đăng ký thành lập doanh nghiệp ngày 06/7/2017 do Võ Thị Thanh M - Giám đốc làm đại diện theo pháp luật. Công ty có trụ sở tại 321 Điện Biên Phủ, Phường 15, quận Bình T; vốn điều lệ là 50.000.000.000 đồng gồm 03 cổ đông: Công ty Alibaba góp 42.400.000.000 đồng, Nguyễn Thái L2 góp 7.500.000.000 đồng và Nguyễn Huỳnh Tú T góp 100.000.000 đồng, ngành nghề: Kinh doanh bất động sản...; tuy nhiên, các cổ đông đều không thực tế góp vốn. Xác minh tại cơ quan thuế cho thấy công ty Law Firm không hoạt động kinh doanh, không phát sinh chi phí, không thực hiện nghĩa vụ về thuế.

Công ty Law Firm là chủ đầu tư 27 dự án, cụ thể như sau:

11.1. Dự án Alibaba Long Phước 1:

Dự án Alibaba Long Phước 1 được vẽ trên 21 thửa đất các số 182, 185, 186, 187, 188, 189, 190, 191, 192, 193, 194, 195, 196, 197, 198, 199, 200, 201, 202, 203, 205 tờ bản đồ 61 (trước đây là thửa đất 79, 160 tờ bản đồ 61) có diện tích 17.683,56 m² đất trồng cây lâu năm tại xã Long Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai do Nguyễn Thái L2 đứng tên nhận chuyển nhượng vào các ngày 13/3/2017 và ngày 29/6/2017 từ Dao Đạo Minh, Trần Ngũ Muội, Lư Thanh Việt và Võ Thị Ngọc Lan. Sau đó Nguyễn Thái L2 tiếp tục chuyển nhượng quyền sử dụng 04 thửa đất số 199, 200, 201 và 202 cho Đào Thị Thanh L đứng tên; chuyển nhượng 02 thửa đất số 192 và 193 cho Trang Chí L đứng tên.

Sau khi đứng tên nhận chuyển nhượng các thửa đất như trên, theo chỉ đạo của Nguyễn Thái L1, Nguyễn Thái L2, Trang Chí L, Đào Thị Thanh L lần lượt ký hợp đồng uỷ quyền ngày 08/7/2017 và ngày 28/12/2017 để công ty Law Firm làm chủ đầu tư, tự vẽ lập dự án, phân lô trên 21 thửa đất trên. Sau đó công ty Law Firm thông qua các hợp đồng hợp tác kinh doanh vào ngày 08/7/2017 và 28/12/2017 với công ty Alibaba để ký hợp đồng thoả thuận chuyển nhượng quyền sử dụng đất nền của dự án này cho các cá nhân có nhu cầu và thu tiền, từ đó chiếm đoạt tiền của khách hàng.

Ngoài ra, ngay sau khi thoả thuận đặt cọc với chủ đất nêu trên, L1 cũng chỉ đạo Lĩnh ký Hợp đồng uỷ quyền cho công ty Alibaba (do chính Lĩnh đại diện) để có thể ký các Hợp đồng chuyển nhượng với khách hàng vào ngày 03/01/2017.

Tại dự án Alibaba Long Phước 1, có 29 bị hại bị chiếm đoạt với tổng số tiền 17.811.192.161 đồng.

11.2. Dự án Alibaba Long Phước 2:

Dự án Alibaba Long Phước 2 được vẽ trên 36 thửa đất trồng cây lâu năm, đất rừng sản xuất, đất ở nông thôn, gồm các thửa số 430, 431, 432, 433, 434, 435, 436, 437, 438, 521, 522, 523, 524, 525, 526, 527, 528, 529, 530, 531, 532, 533, 534, 535, 536, 537, 538, 539, 540, 541, 542, 543, 544, 545, 546, 547 tờ bản đồ 69, có diện tích 25.808 m² tại xã Long Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai do Nguyễn Thái L2 đứng tên nhận chuyển nhượng vào các ngày 23/05/2017 và 07/7/2017 từ Lê Thị Xuyên và Phạm Văn Hội.

Sau khi đứng tên nhận các thửa đất như trên, theo chỉ đạo của Nguyễn Thái L1, Lĩnh ký hợp đồng uỷ quyền ngày 08/7/2017 để công ty Law Firm làm pháp nhân chủ đầu tư tự vẽ lập dự án, phân lô trái pháp luật trên 36 thửa đất. Sau đó, công ty Law Firm thông qua các hợp đồng hợp tác kinh doanh vào ngày 09/7/2017 để công ty Alibaba ký hợp đồng thoả thuận chuyển nhượng quyền sử dụng đất nền dự án cho các cá nhân có nhu cầu và thu tiền, từ đó chiếm đoạt tiền của khách hàng.

Đến năm 2019, Trang Chí L được Nguyễn Thái L1 chỉ đạo thay Lĩnh ký các Hợp đồng thoả thuận chuyển nhượng quyền sử dụng đất với khách hàng nên ngày 01/8/2019, Nguyễn Thái L2 ký hợp đồng hợp tác với công ty Alibaba do Trang Chí L làm đại diện, để Lĩnh ký các hợp đồng chuyển nhượng đất nền dự án Alibaba Long Phước 2 cho khách hàng.

Tại dự án Alibaba Long Phước 2, có 01 bị hại bị chiếm đoạt với số tiền 407.312.500 đồng.

11.3. Dự án Alibaba Long Phước 3:

Dự án Alibaba Long Phước 3 được vẽ trên 02 thửa đất trồng cây lâu năm gồm các thửa số 512 và 301 tờ bản đồ 55 có diện tích 18.141 m² tại xã Long Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai do Nguyễn Thái L2 đứng tên nhận chuyển nhượng ngày 22/5/2017 từ Lê Thị Xuyên và Phạm Văn Hội.

Sau khi đứng tên nhận các thửa đất như trên, theo chỉ đạo của Nguyễn Thái L1, ngày 13/7/2017 Lĩnh ký hợp đồng uỷ quyền để công ty Law Firm với tư cách là pháp nhân chủ đầu tư tự vẽ lập dự án, phân lô trái pháp luật trên 02 thửa đất nêu trên. Cùng ngày, công ty Law Firm thông qua các hợp đồng hợp tác kinh doanh với công ty Alibaba để ký hợp đồng thoả thuận chuyển nhượng quyền sử dụng đất nền của dự án cho các cá nhân có nhu cầu và thu tiền, từ đó chiếm đoạt tiền của khách hàng.

Ngoài ra, ngay sau khi thoả thuận đặt cọc với các chủ đất nói trên, L1 đã chỉ đạo Lĩnh ký hợp đồng uỷ quyền ngày 20/4/2017 và 23/4/2017 để công ty Alibaba thực hiện ký các hợp đồng chuyển nhượng đất nền thô cư tại dự án Alibaba Long Phước 3.

Tại dự án Alibaba Long Phước 3, có 05 bị hại bị chiếm đoạt với tổng số tiền 1.964.225.000 đồng.

11.4. Dự án Alibaba Long Phước 4:

Dự án Alibaba Long Phước 4 được vẽ trên thửa đất trồng cây lâu năm số 93 tờ bản đồ số 69, có diện tích 7.780 m² tại xã Long Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai do Nguyễn Thái L2 đứng tên nhận chuyển nhượng ngày 14/8/2017 từ Trần Thị Yến.

Sau khi đứng tên nhận các thửa đất như trên, Nguyễn Thái L2 ký các hợp đồng uỷ quyền ngày 09/7/2017, 15/8/2017 để công ty Law Firm với tư cách là pháp nhân chủ đầu tư tự vẽ lập dự án, phân lô trái pháp luật. Sau đó công ty Law Firm thông qua các hợp đồng hợp tác kinh doanh cùng ngày 09/7/2017, 15/7/2017 với công ty Alibaba để ký hợp đồng thoả thuận chuyển nhượng quyền sử dụng đất nền dự án cho khách hàng và thu tiền, từ đó chiếm đoạt tiền của khách hàng.

Ngoài ra ngay khi vừa thoả thuận hoặc đặt cọc với các chủ đất, Nguyễn Thái L2 đã ký hợp đồng uỷ quyền ngày 12/5/2017 để công ty Alibaba thực hiện thoả thuận chuyển nhượng quyền sử dụng đất nền tại dự án này cho khách hàng.

Tại dự án Alibaba Long Phước 4, có 02 bị hại bị chiếm đoạt với tổng số tiền 1.293.824.800 đồng.

11.5. Dự án Alibaba Long Phước 5:

Dự án Alibaba Long Phước 5 được vẽ trên 03 thửa đất trồng cây lâu năm và đất ở nông thôn, gồm các thửa số 161, 162, 32 tờ bản đồ số 72 có tổng diện tích 28.485 m² tại xã Long Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai do Nguyễn Thái L2 đứng tên nhận chuyển nhượng ngày 07/8/2017 của bà Đặng Kim Anh và ông Trương Quốc Chí và ngày 29/6/2017 của bà Trần Thị Vân Anh và ông Huỳnh Thanh Tuấn.

Sau khi đứng tên nhận các thửa đất như trên, theo chỉ đạo của Nguyễn Thái L1, Lĩnh ký hợp đồng uỷ quyền các ngày 09/7/2017, 08/8/2017 để công ty Law Firm với tư cách là pháp nhân chủ đầu tư dự án Alibaba Long Phước 5 tự vẽ lập dự án, phân lô trái pháp luật trên 03 thửa đất trên sau đó công ty Law Firm thông qua các hợp đồng hợp tác kinh doanh vào ngày 08/7/2017 và ngày 08/8/2017 với

công ty Alibaba ký hợp đồng thoả thuận chuyển nhượng quyền sử dụng đất nền từ dự án và thu tiền, từ đó chiếm đoạt tiền của khách hàng.

Ngoài ra, trong dự án này, ngay khi vừa thoả thuận đặt cọc với các chủ đất ngày 03/6/2017 vợ chồng bị cáo Lĩnh đã ký hợp đồng uỷ quyền cho công ty Alibaba thực hiện phân phối nền đất tại dự án này cho khách hàng.

Tại dự án Alibaba Long Phước 5, có 03 bị hại bị chiếm đoạt với tổng số tiền 900.400.000 đồng.

11.6. Dự án Alibaba Long Phước 6:

Dự án Alibaba Long Phước 6, được vẽ trên 62 thửa đất trồng cây lâu năm, gồm các thửa số 644, 645, 646, 647, 648, 649, 650, 651, 682, 683, 684, 685, 686, 687, 688, 689, 690, 691, 692, 694, 695, 696, 697, 698, 699, 710, 712, 713, 714, 715, 716, 717, 718, 720, 721, 722, 723, 724, 725, 726, 727, 729, 730, 731, 732, 733, 734, 737, 735, 736, 738, 739, 740, 741, 742, 743, 744, 745, 746, 747, 748, 749 tờ bản đồ 67, có tổng diện tích 68.595,8 m² tại xã Long Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai do Nguyễn Thái L2 đứng tên nhận chuyển nhượng vào các ngày 08/8/2017, 05/10/2017 và 05/10/2017 của Phạm Văn Hải, Đỗ Thị Quyên, Phạm Nam Thắng, Trần Thị Nga, Hoàng Thị Hoa, Lê Văn Mao. Đến ngày 07/9/2019, Nguyễn Thái L2 đã hoàn tất thủ tục cấp đổi sang tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các thửa đất này.

Sau khi đứng tên nhận các thửa đất như trên, theo chỉ đạo của Nguyễn Thái L1, Lĩnh ký hợp đồng uỷ quyền các ngày 08/08/2017, ngày 20/09/2017 và ngày 17/10/2017 để công ty Law Firm với tư cách là pháp nhân chủ đầu tư dự án Alibaba Long Phước 6 tự vẽ lập dự án, phân lô trái pháp luật trên 62 thửa đất. Trong các ngày 20/9/2017 và ngày 17/10/2017 công ty Law Firm tiếp tục ký hợp đồng hợp tác để công ty Alibaba đất nền của dự án trên cho khách hàng và thu tiền, từ đó chiếm đoạt tiền của khách hàng.

Trước đó, mặc dù chưa ký hợp đồng chuyển nhượng 62 thửa đất nói trên nhưng theo sự chỉ đạo của Nguyễn Thái L1 thì Lĩnh đã ký hợp đồng uỷ quyền ngày 13/6/2017 với công ty Alibaba, hợp đồng uỷ quyền ngày 13/7/2017 với công ty Law Firm. Võ Thị Thanh M ký hợp đồng uỷ quyền ngày 13/7/2017 với công ty Alibaba.

Tại dự án Alibaba Long Phước 6, có 61 bị hại bị chiếm đoạt với tổng số tiền 35.888.533.563 đồng.

11.7. Dự án Alibaba Long Phước 7:

Dự án Alibaba Long Phước 7 được vẽ trên thửa đất trồng cây lâu năm số 5 tờ bản đồ 79 có diện tích 16.250 m², tại xã Long Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai do Nguyễn Thái L2 đứng tên nhận chuyển nhượng ngày 03/7/2017 của ông Huỳnh Thanh Tuấn và bà Trần Thị Vân Anh.

Sau khi đứng tên nhận các thửa đất như trên, ngày 09/7/2017 và ngày 13/7/2017 Lĩnh ký hợp đồng uỷ quyền để công ty Law Firm với tư cách là pháp nhân chủ đầu tư Dự án Alibaba Long Phước 7 tự vẽ lập dự án, phân lô trái pháp

luật. Ngày 09/07/2017 và ngày 13/7/2017 công ty Law Firm ký hợp đồng hợp tác kinh doanh để công ty Alibaba thoả thuận chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho các cá nhân có nhu cầu mua đất tại dự án, từ đó chiếm đoạt tiền của khách hàng.

Trước đó, mặc dù chưa ký công chứng hợp đồng chuyển nhượng thửa đất trên nhưng Nguyễn Thái L2 đã ký hợp đồng uỷ quyền để công ty Alibaba ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại dự án này cho khách hàng.

Tại dự án Alibaba Long Phước 7, có 04 bị hại bị chiếm đoạt với tổng số tiền 1.402.876.239 đồng.

11.8. Dự án Alibaba Long Phước 8:

Dự án Alibaba Long Phước 8 được vẽ trên thửa đất số 126 tờ bản đồ 55 có diện tích 11.319,9 m² đất trồng cây lâu năm (trong đó có 300m² đất ở nông thôn) tại xã Long Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai do Nguyễn Thái L2 đứng tên nhận chuyển nhượng ngày 07/7/2017 của ông Phạm Văn Duyên, bà Hoàng Đức Tịnh.

Sau đó, ngày 10/7/2017 và ngày 21/9/2017, Nguyễn Thái L2 ký hợp đồng uỷ quyền để công ty Law Firm với tư cách là pháp nhân chủ đầu tư dự án Alibaba Long Phước 8 tự vẽ lập dự án, phân lô trái pháp luật trên thửa đất 126 tờ bản đồ 55. Thông qua các hợp đồng hợp tác kinh doanh ký cùng ngày 10/7/2017, ngày 21/9/2017 với công ty Alibaba để ký hợp đồng thoả thuận quyền sử dụng đất cho các cá nhân có nhu cầu mua đất thổ cư, từ đó chiếm đoạt tiền của khách hàng.

Đồng thời, ngày 09/7/2017, Nguyễn Thái L2 ký hợp đồng uỷ quyền với công ty Alibaba (do chính Nguyễn Thái L2 đại diện) để công ty Alibaba ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại dự án này cho khách hàng.

Tại dự án Alibaba Long Phước 8, có 14 bị hại bị chiếm đoạt với tổng số tiền 6.513.917.257 đồng.

11.9. Dự án Alibaba Long Phước 9:

Dự án Alibaba Long Phước 9 được vẽ trên 03 thửa đất trồng cây lâu năm gồm các thửa số 09, 12, 13 tờ bản đồ số 79 có tổng diện tích 20.785 m² tại xã Long Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai do Nguyễn Thái L2 đứng tên nhận chuyển nhượng ngày 27/7/2017 của ông bà Nguyễn Thị Thanh Hảo, Lê Quốc Hưng và ông bà Lý Thị Ngọc Đông, Trần Thương.

Tại thời điểm ngày 15/07/2017, mặc dù chưa ký công chứng hợp đồng chuyển nhượng nhưng Lĩnh đã ký hợp đồng uỷ quyền cho công ty Law Firm làm chủ đầu tư, tự vẽ lập dự án, sau đó công ty Law Firm ký hợp đồng hợp tác với công ty Alibaba thực hiện phân phối nền đất. Đồng thời, ngày 23/7/2017 Nguyễn Thái L2 cũng ký hợp đồng uỷ quyền cho công ty Alibaba (do chính Lĩnh làm đại diện) để ký hợp đồng thoả thuận chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại dự án này cho khách hàng.

Tại dự án Alibaba Long Phước 9, có 04 bị hại bị chiếm đoạt với tổng số tiền 2.225.925.211 đồng.

11.10. Dự án Alibaba Long Phước 10:

Dự án Alibaba Long Phước 10 được vẽ trên 05 thửa đất số 93, 105, 106, 107, 108 tờ bản đồ số 26; tại xã Long Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai có diện tích 39.826 m², trong đó 8.786 m² đất trồng lúa nước còn lại là đất trồng cây hàng năm khác do Nguyễn Thái L2 đứng tên nhận chuyển nhượng ngày 02/5/2018 của Nhan Mỹ Mai và Đặng Văn Mỹ, Trần Thị Yên và Nhan Tỷ, Nguyễn Thị Liệt.

Trước đó, dù chưa ký công chứng hợp đồng chuyển nhượng nhưng theo chỉ đạo của Nguyễn Thái L1, ngày 05/12/2017, Lĩnh đã ký hợp đồng uỷ quyền để công ty Law Firm làm chủ đầu tư dự án, thực hiện vẽ, phân lô trên toàn bộ 10 thửa đất trên và thông qua các hợp đồng hợp tác kinh doanh cùng ngày 05/12/2017 với công ty Alibaba để ký hợp đồng thoả thuận chuyển nhượng nền đất cho các khách hàng.

Đối với dự án này, Cơ quan điều tra chưa tiếp nhận tố cáo của khách hàng liên quan đến dự án Alibaba Long Phước 10 nhưng dự án Long Phước 13 được hình thành một phần từ Alibaba Long Phước 10 và dự án Alibaba Long Thành nên sẽ xem xét chung ở dự án Alibaba Long Phước 13 và dự án Alibaba Long Thành.

11.11. Dự án Alibaba Long Phước 11:

Dự án Alibaba Long Phước 11 được vẽ trên 02 thửa đất, đất trồng cây lâu năm gồm: thửa số 409 tờ bản đồ số 10 và thửa đất số 31 tờ bản đồ số 72 có diện tích 14.137 m² tại xã Long Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai do Nguyễn Thái L2 đứng tên nhận chuyển nhượng ngày 02/8/2017 từ bà Trần Thị Kim Phụng, ông Phạm Văn Cường và bà Bùi Thị Hằng.

Sau khi đứng tên nhận các thửa đất như trên, vào các ngày 06/8/2017, 02/10/2017, Nguyễn Thái L2 ký hợp đồng uỷ quyền cho công ty Law Firm làm chủ đầu tư dự án Alibaba Long Phước 11, tự thực hiện vẽ dự án, phân lô trên toàn bộ 02 thửa đất trên và thông qua các Hợp đồng hợp tác kinh doanh vào ngày 07/8/2017, 02/10/2017 với công ty Alibaba để ký Hợp đồng thoả thuận chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho các khách hàng và thu tiền.

Tại dự án Alibaba Long Phước 11, có 01 bị hại bị chiếm đoạt số tiền 402.770.853 đồng.

11.12. Dự án Alibaba Long Phước 12:

Dự án Alibaba Long Phước 12 được vẽ trên thửa đất số 11 tờ bản đồ số 69 có diện tích 22.075 m² (trong đó trong đó có 250 m² đất ở nông thôn, còn lại là đất trồng cây lâu năm) tại xã Long Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai do Nguyễn Thái L2 đứng tên nhận chuyển nhượng từ ông Vũ Văn Huỳnh và bà Trần Ngọc Phương.

Trước đó, dù chưa ký công chứng hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất nhưng ngày 15/8/2017 và ngày 20/8/2017 Nguyễn Thái L2 đã ký hợp đồng uỷ quyền cho công ty Law Firm, để công ty Law Firm với tư cách là pháp nhân chủ đầu tư dự án Alibaba Long Phước 12 trên toàn bộ thửa đất 11 tờ bản đồ 69. Sau

đó, thông qua các Hợp đồng hợp tác kinh doanh cùng ngày 15/8/2017 và ngày 20/8/2017 với công ty Alibaba để ký Hợp đồng thỏa thuận quyền sử dụng đất cho các cá nhân có nhu cầu mua đất thổ cư, từ đó chiếm đoạt tiền của khách hàng. Tương tự, để công ty Alibaba thực hiện việc ký hợp đồng với khách hàng, ngày 19/8/2017 Nguyễn Thái L2 ký hợp đồng uỷ quyền cho công ty Alibaba (do Nguyễn Thái L2 đại diện).

Tại dự án Alibaba Long Phước 12, có 32 bị hại bị chiếm đoạt với tổng số tiền 19.502.768.486 đồng.

11.13. Dự án Alibaba Long Phước 13:

Dự án Alibaba Long Phước 13 được hình thành nên từ một phần đất của dự án Long Phước 10, gồm 04 thửa đất từ thửa số 105 đến thửa 108 tờ bản đồ 26 có tổng diện tích 36.094 m², tại xã Long Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. Thực hiện theo chỉ đạo của Nguyễn Thái L1, Nguyễn Thái L2 đã ký những hợp đồng sau để tạo ra cơ sở pháp lý cho dự án.

Ngày 26/8/2017, Nguyễn Thái L2 và vợ ký hợp đồng uỷ quyền cho công ty Law Firm (do Võ Thị Thanh M đại diện), công ty Law Firm ký Hợp đồng hợp tác với công ty Alibaba (do Nguyễn Thái L2 đại diện) tự lập dự án, tự đặt tên, tự lập bản vẽ, phối cảnh dự án, phân lô, tách thửa, xây dựng hạ tầng không phép, tổ chức các sự kiện, in quảng cáo, tiếp thị các thông tin không đúng sự thật về dự án nhằm tạo lòng tin khách hàng để chiếm đoạt tài sản.

Tại dự án Alibaba Long Phước 13, có 03 bị hại bị chiếm đoạt với tổng số tiền 3.098.500.000 đồng.

11.14. Alibaba Long Phước 14:

Dự án Alibaba Long Phước 14 được vẽ lại trên nền đất của các dự án Alibaba Long Phước 2, Alibaba Long Phước 3 và Alibaba Long Phước 4. Nhằm che giấu nguồn gốc bất hợp pháp của dự án, thực hiện quảng cáo gian dối, để khách hàng tin tưởng dự án bất động sản có pháp lý đầy đủ, nhằm hiểu công ty Law Firm là chủ đầu tư, công ty Alibaba là nhà phân phối, Nguyễn Thái L1 đã chỉ đạo các bộ phận của công ty Alibaba thực hiện những hợp đồng sau: Ngày 09/10/2017, Nguyễn Thái L2 ký hợp đồng uỷ quyền cho công ty Alibaba (do chính Nguyễn Thái L2 đại diện). Ngày 27/9/2017, Nguyễn Thái L2 ký hợp đồng uỷ quyền cho công ty Law Firm (do Võ Thị Thanh M đại diện). Ngày 28/9/2017, công ty Law Firm ký Hợp đồng hợp tác với công ty Alibaba (do Nguyễn Thái L2 đại diện). Đến cuối năm 2018, Nguyễn Thái L1 chỉ đạo các bộ phận trong công ty Alibaba đổi tên dự án Alibaba Long Phước 14 thành Alibaba Center Town do công ty Chiến Bình Thép làm chủ đầu tư.

Tại dự án Alibaba Long Phước 14, có 38 bị hại bị chiếm đoạt với tổng số tiền 25.602.839.109 đồng.

11.15. Alibaba Long Phước 15:

Dự án Alibaba Long Phước 15 được vẽ trên 05 thửa đất số 281, 46, 86b, 84, 85 tờ bản đồ số 69, có diện tích 30.182,3 m² (trong đó 150 m² đất ở nông thôn,

12.049 m² đất rừng sản xuất, còn lại là đất trồng cây lâu năm) tại xã Long Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai do Nguyễn Huỳnh Tú T đứng tên nhận chuyển nhượng ngày 11/5/2018 từ các ông bà Đoàn Như Hải, Võ Thị T Nga, Đoàn Thị Ánh Hồng và Nguyễn Xuân Quý, Đoàn Như Hưng, Đỗ Văn Đành và Nguyễn Ngọc Lan.

Ngày 25/5/2018, L1 chỉ đạo Trình ký hợp đồng ủy quyền cho công ty Law Firm làm chủ đầu tư tự vẽ lập dự án Alibaba Long Phước 15, phân lô trái pháp luật trên 06 thửa đất, sau đó thông qua các Hợp đồng hợp tác kinh doanh cùng ngày 25/5/2018 với công ty Alibaba để ký Hợp đồng thoả thuận chuyển nhượng quyền sử dụng đất thổ cư cho các cá nhân có nhu cầu và thu tiền, từ đó chiếm đoạt tiền của khách hàng.

Tại dự án Alibaba Long Phước 15, có 01 bị hại bị chiếm đoạt số tiền 1.973.426.475 đồng.

11.16. Alibaba Long Phước 16:

Dự án Alibaba Long Phước 16 được vẽ lại trên cơ sở từ những thửa đất hình thành nên dự án Alibaba Long Phước 5, Long Phước 7 và Alibaba Long Phước 11 tại xã Long Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, cũng do công ty Law Firm làm chủ đầu tư, công ty Alibaba làm đơn vị phân phối đất nền dự án đến khách hàng.

Tại dự án Alibaba Long Phước 16, có 21 bị hại bị chiếm đoạt với tổng số tiền 6.963.091.964 đồng.

11.17. Dự án Alibaba An Phước:

Dự án Alibaba An Phước được vẽ trên 02 thửa đất trồng cây lâu năm gồm: thửa số 29, 30 tờ bản đồ 39, có diện tích 13.905 m² tại xã An Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai do Võ Văn Trần Q đứng tên nhận chuyển nhượng ngày 26/9/2017 từ ông Đỗ Văn Trường và bà Phạm Thị Yến.

Sau khi đứng tên nhận các thửa đất như trên, theo chỉ đạo của Nguyễn Thái L1, ngày 11/10/2017 Quang ký hợp đồng ủy quyền cho công ty Law Firm làm chủ đầu tư, tự vẽ lập dự án với tên gọi dự án Alibaba An Phước, phân lô trái pháp luật trên 02 thửa đất sau đó thông qua các hợp đồng hợp tác kinh doanh vào ngày 11/10/2017 với công ty Alibaba để ký hợp đồng thoả thuận chuyển nhượng quyền sử dụng đất thổ cư và thu tiền của của khách hàng.

Cuối năm 2018, khi dự án Alibaba An Phước không còn bán được thì Nguyễn Thái L1 chỉ đạo các bộ phận Công ty Alibaba đổi tên dự án Alibaba An Phước thành dự án Alibaba An Phước Eco Park do công ty Chiến Thắng làm chủ đầu tư nhằm thu hút khách hàng. Do đó, Quang tiếp tục ký Hợp đồng ủy quyền kèm phụ lục hợp đồng ngày 11/12/2018 cho công ty Chiến Thắng làm pháp nhân chủ đầu tư tiếp tục tự vẽ lập Dự án, phân lô trái pháp luật trên 02 thửa đất trên sau đó thông qua các Hợp đồng hợp tác kinh doanh ngày 12/12/2018 với công ty Alibaba làm đại diện tiếp tục phân phối nền đất.

Tại dự án Alibaba An Phước, có 09 bị hại bị chiếm đoạt với tổng số tiền 5.504.649.280 đồng.

11.18. Dự án Alibaba Thăng Hải Newtimes City:

Dự án Thăng Hải Newtimes City được vẽ trên 06 thửa đất số 02, 04, 05, 06, 09, 10 tờ bản đồ ĐL có tổng diện tích 311.102 m² đất trồng cây lâu năm, tại Thôn Suối Tứ, xã Thăng Hải, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận, do Nguyễn Thái L2 đứng tên nhận chuyển nhượng vào ngày 04/6/2019 từ ông Ngô Thành Phong và bà Tôn Nữ Thị Lộc, ông Lê Thanh Dũng và bà Lý Tuyết Mai.

Ngày 14/6/2019, Nguyễn Thái L2 ký hợp đồng ủy quyền cho công ty Law Firm làm chủ đầu tư tự vẽ lập dự án, phân lô trái pháp luật trên 06 thửa đất sau đó thông qua các hợp đồng hợp tác kinh doanh vào ngày 14/6/2019 với công ty Alibaba để ký hợp đồng thỏa thuận chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho các cá nhân có nhu cầu mua đất thổ cư, từ đó chiếm đoạt tiền của khách hàng.

Tại dự án Alibaba Thăng Hải Newtimes City, có 571 bị hại bị chiếm đoạt với tổng số tiền 156.501.227.226 đồng.

11.19. Dự án Alibaba Tân Thành:

Căn cứ lời khai của bị can Võ Thị Thanh M, dự án Alibaba Tân Thành do công ty Law Firm làm chủ đầu tư, công ty Alibaba thực hiện phân phối đất nền dự án. Dự án Alibaba Tân Thành sau được đổi tên thành dự án Alibaba Tân Thành 2 và Alibaba Tân Thành Center City 1.

Với thủ đoạn kinh doanh bất động sản tương tự như các dự án khác, tại dự án Alibaba Tân Thành, có 15 bị hại bị chiếm đoạt với tổng số tiền 4.294.314.588 đồng.

11.20. Dự án Alibaba Bình Châu:

Dự án Alibaba Bình Châu được vẽ trên 07 thửa đất đất trồng cây lâu năm, cây hàng năm và đất trồng lúa nước gồm: thửa số 30, 388, 656, 657, 658 tờ bản đồ số 31 và thửa 309, 310 tờ bản đồ số 23, có tổng diện tích 20.140 m² tại ấp Thèo Nèo, xã Bình Châu, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu do Nguyễn Thái L2 đứng tên nhận chuyển nhượng từ các ông bà Trần Thanh S, Phạm Thị Khoản và Phạm Văn Bản vào ngày 25/5/2017.

Ngày 02/8/2018, Lĩnh hoàn tất thủ tục tách thửa đất số 30, 388, 656, 657, 658 tờ bản đồ số 31 thành 39 thửa (gồm các thửa từ 665 đến 703), đều đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần đất vừa tách thửa. Sau đó, Nguyễn Thái L2 đã thực hiện thủ tục chuyển nhượng các thửa đất vừa tách cho nhiều cá nhân khác với tư cách cá nhân, không sử dụng tư cách pháp nhân công ty Alibaba để mua bán.

Bên cạnh đó, theo chỉ đạo của L1, Lĩnh còn ký hợp đồng ủy quyền cho công ty Law Firm làm chủ đầu tư, thực hiện lập, vẽ dự án Alibaba Bình Châu. Sau đó, thông qua hợp đồng hợp tác với công ty Alibaba thỏa thuận chuyển nhượng đất nền cho khách hàng có nhu cầu. Tại dự án Alibaba Bình Châu, có 01 bị hại bị

chiếm đoạt số tiền 160.500.000 đồng.

11.21. Dự án Alibaba Hoàng Gia Residence:

Dự án Alibaba Hoàng Gia Residence được vẽ lại trên một phần quỹ đất của dự án Alibaba Long Phước 16 do Công ty Law Firm làm chủ đầu tư, công ty Alibaba là công ty phân phối. Tại dự án Alibaba Hoàng Gia Residence, có 147 bị hại bị chiếm đoạt với tổng số tiền 57.131.707.525 đồng.

11.22. Dự án Alibaba Long Thành:

Dự án Alibaba Long Thành được hình thành từ một phần đất của dự án Long Phước 10, tại xã Long Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. Theo chỉ đạo của Nguyễn Thái L1, ngày 05/12/2017, Nguyễn Thái L2 ký hợp đồng uỷ quyền cho công ty Law Firm, công ty Law Firm ký hợp đồng hợp tác với công ty Alibaba tự lập bản vẽ, tự lên phối cảnh dự án, tự phân lô, tách thửa, xây dựng hạ tầng không phép, tổ chức các sự kiện, in quảng cáo, tiếp thị các thông tin không đúng sự thật về dự án Alibaba Long Thành nhằm tạo lòng tin khách hàng để chiếm đoạt tài sản.

Tại dự án Alibaba Long Thành, có 16 bị hại bị chiếm đoạt với tổng số tiền 9.534.572.950 đồng.

11.23. Dự án Alibaba Diamond City:

Dự án Alibaba Diamond City được lập từ một phần của dự án Alibaba Long Phước 15 và Alibaba Long Phước 4, do công ty Law Firm là chủ đầu tư, công ty Alibaba là công ty phân phối. Tại dự án Alibaba Diamond City, có 88 bị hại bị chiếm đoạt với tổng số tiền 63.659.527.718 đồng.

11.24. Dự án Alibaba Golden City:

Dự án được chuyển tên từ Alibaba Long Phước 12 do công ty Law Firm là chủ đầu tư, công ty Alibaba là công ty phân phối. Tại dự án Alibaba Golden City, có 33 bị hại bị chiếm đoạt với tổng số tiền 22.472.101.835 đồng.

11.25. Dự án Alibaba Luxury City:

Tương tự, một số dự án nêu trên, đối với phần đất còn lại không bán được, ngày 13/7/2018, Nguyễn Thái L1 chỉ đạo các bộ phận công ty Alibaba đổi tên dự án Alibaba Long Phước 6 thành Alibaba Luxury City. Sau đó, Nguyễn Thái L2 và vợ ký lại hợp đồng uỷ quyền với công ty Law Firm, công ty Law Firm ký hợp đồng hợp tác giao cho công ty Alibaba phân phối sản phẩm đất nền và thu tiền từ khách hàng.

Tại dự án Alibaba Luxury City, có 32 bị hại bị chiếm đoạt với tổng số tiền 17.126.309.550 đồng.

11.26. Dự án Alibaba City Land:

Khoảng tháng 8/2019, Nguyễn Thái L1 chỉ đạo cấp dưới tự vẽ lại trên cơ sở dự án Alibaba Long Phước 6 để thành lập dự án Alibaba City Land. Do đó, ngày 01/8/2019 và ngày 03/8/2019, Nguyễn Thái L2 ký hợp đồng hợp tác với công ty

Alibaba (do Trang Chí L làm đại diện) để phân phối, tìm kiếm và ký hợp đồng chuyển nhượng với khách hàng. Đối với dự án này, có 02 bị hại bị chiếm đoạt với tổng số tiền 801.812.096 đồng.

11.27. Dự án Alibaba Tân Thành 2:

Dự án Alibaba Tân Thành 2 được tự vẽ lại nên nền đất của Dự án Alibaba Tân Thành, do công ty Law Firm làm chủ đầu tư dự án, công ty Alibaba phân phối sản phẩm đất nền.

Tại dự án Alibaba Tân Thành 2, có 39 bị hại bị chiếm đoạt với tổng số tiền 12.034.821.330 đồng.

12. Công ty trách nhiệm hữu hạn Đầu tư và Thương mại Địa Ốc Xanh (viết tắt là công ty Địa Ốc Xanh)

Công ty TNHH Alibaba Tân Thành được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp ngày 28/11/2017, trụ sở chính tại ấp Tân Tiến, xã Châu Pha, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Ngày 12/9/2018 được đổi tên thành Công ty TNHH Đầu tư và thương mại Địa Ốc Xanh do Nguyễn Thái Lực - Giám đốc và người đại diện theo pháp luật, vốn điều lệ 100 tỷ đồng.

Kết quả xác minh tại Cục Thuế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu: Công ty Địa Ốc Xanh chưa thông báo phát hành hóa đơn và mua hóa đơn từ Cục thuế để sử dụng. Ngày 22/11/2019, Cục Thuế đã ra thông báo về việc doanh nghiệp bỏ địa chỉ kinh doanh.

Kết quả xác minh tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu: Các năm 2017, 2018 và đến tháng 11/2019, công ty Địa Ốc Xanh chỉ phát sinh khoản nộp tiền Lệ phí môn bài, ngoài ra không phát sinh khoản nộp nào khác.

Sau khi đăng ký thành lập công ty Địa Ốc Xanh, Nguyễn Thái L1 chỉ đạo Nguyễn Thái Lực, Võ Văn Trần Q và Phan Ngọc N đứng tên nhận chuyển nhượng các thửa đất trên địa bàn xã Châu Pha, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và xã Xuân Hưng, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai. Sau đó các cá nhân này ủy quyền cho công ty Địa Ốc Xanh lập 03 dự án gồm: Alibaba Tóc Tiên Residence; Alibaba Tân Thành Center City 1 và Alibaba Ali Mega Xuân Lộc, cụ thể:

12.1. Dự án Tóc Tiên Residence:

Dự án Tóc Tiên Residence được vẽ trên 05 thửa đất nông nghiệp, gồm các thửa số 174, 180, 606, 607, 628, tờ bản đồ số 2, có diện tích 31.956 m² tại xã Tóc Tiên, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu do Nguyễn Thái Lực đứng tên nhận chuyển nhượng ngày 05/7/2018 từ các ông bà Nguyễn Xuân Quý, Đoàn Thị Ánh Hồng, Nguyễn Đức Cảnh, Trương Thị Nở, Nguyễn Thành Nam, Lê Thị Khen.

Ngày 31/7/2018, Lực, ký hợp đồng ủy quyền cho công ty Địa Ốc Xanh làm chủ đầu tư, lập dự án, phân lô, tách thửa bán đất nền thổ cư.

Ngày 07/8/2018, Lực đại diện công ty Địa Ốc Xanh ký hợp đồng hợp tác đầu tư giao cho công ty Alibaba thực hiện các công việc tìm kiếm khách hàng, tư vấn

bán hàng, tiếp thị, ký giấy biên nhận cọc, nhận tiền đặt cọc, nhận tiền theo Hợp đồng thỏa thuận chuyển nhượng và các chính sách kinh doanh có liên quan để thực hiện phân phối sản phẩm đất nền dự án Tóc Tiên Residence.

Tại dự án Tóc Tiên Residence, có 15 bị hại bị chiếm đoạt với tổng số tiền 4.416.277.839 đồng.

12.2. Dự án Tân Thành Center City 1:

Dự án Tân Thành Center City 1 được vẽ trên 16 thửa đất nông nghiệp gồm: thửa đất số 10, 11, 12, 15, 17, 22, 23, 31, 32, 33, 43, 165, 166, 173, 175 tờ bản đồ số 19 và thửa đất số 294 tờ bản đồ số 10, có tổng diện tích 134.996 m² tại xã Châu Pha, huyện Tân Thành (nay là thị xã Phú Mỹ), tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu do Võ Văn Trần Q (em ruột Võ Thị Thanh M) là nhân viên truyền thông công ty Alibaba đứng tên nhận chuyển nhượng vào các ngày 16/11/2017 và 03/3/2018 từ vợ chồng ông Nguyễn Ngọc Sự và bà Nguyễn Thị Nguyệt.

Dù chưa được sang tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nhưng ngày 16/11/2017, Võ Văn Trần Q vẫn ký hợp đồng ủy quyền cho công ty Địa Ốc Xanh làm chủ đầu tư, thực hiện việc tự vẽ lập dự án, phân lô, tách thửa bán đất nền thổ cư. Ngày 23/11/2017, Nguyễn Thái Lực tiếp tục đại diện công ty Địa Ốc Xanh ký hợp đồng hợp tác đầu tư giao cho công ty Alibaba thực hiện các công việc tìm kiếm khách hàng, tư vấn bán hàng, tiếp thị, ký giấy biên nhận cọc, nhận tiền đặt cọc, nhận tiền theo hợp đồng thỏa thuận chuyển nhượng và các chính sách kinh doanh có liên quan để phân phối sản phẩm đất nền dự án Tân Thành Center City 1.

Kết quả xác minh tại Văn phòng đăng ký đất đai thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu: 16 thửa đất trên đều là đất nông nghiệp do vợ chồng ông Nguyễn Ngọc Sự và bà Nguyễn Thị Nguyệt đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Tại dự án Tân Thành Center City 1, có 125 bị hại bị chiếm đoạt với tổng số tiền 61.594.404.222 đồng.

12.3. Dự án Ali Mega Xuân Lộc:

Dự án Ali Mega Xuân Lộc được vẽ trên 16 thửa đất nông nghiệp gồm: các thửa 3, 5, 9, 13, 14, 18, 19, 21, 23, 24, 25, 45, 49, 68 tờ bản đồ số 56 và các thửa 1, 4, tờ bản đồ số 78, có tổng diện tích 720.980 m² tại xã Xuân Hưng, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai do Phan Ngọc N đứng tên nhận chuyển nhượng ngày 03/5/2019 từ vợ chồng ông Nguyễn Văn Cảnh và bà Nguyễn Thị Thanh Toàn.

Ngày 07/5/2019, khi vừa ký hợp đồng nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, chưa thực hiện các thủ tục sang tên, Nguyên đã ký hợp đồng ủy quyền cho công ty Địa Ốc Xanh làm chủ đầu tư, thực hiện việc vẽ sơ đồ, phân lô, tách thửa bán đất nền thổ cư dự án có tên gọi Ali Mega Xuân Lộc. Cùng ngày, Nguyễn Thái Lực đại diện công ty Địa Ốc Xanh đã ký hợp đồng hợp tác đầu tư với công ty Alibaba, thực hiện các công việc tìm kiếm khách hàng, tư vấn bán hàng, tiếp thị, ký giấy biên nhận cọc, nhận tiền đặt cọc, nhận tiền theo hợp đồng thỏa thuận

chuyển nhượng và các chính sách kinh doanh có liên quan để phân phối sản phẩm đất nền thuộc thửa đất 16 thửa đất trên.

Theo kết quả xác minh tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai: 13 thửa đất đã hoàn tất thủ tục sang tên cho Phan Ngọc N, còn 03 thửa đất vẫn do vợ chồng ông Nguyễn Văn Cảnh và Nguyễn Thị Thanh Toàn đứng tên. Tất cả 16 thửa đất trên đều là đất nông nghiệp, chưa chuyển mục đích sang đất ở.

Tại dự án Ali Mega Xuân Lộc, có 826 bị hại bị chiếm đoạt với tổng số tiền 221.993.818.632 đồng.

II. Đối với hành vi “Rửa tiền”:

Ngày 19/4/2018, Nguyễn Thái Lực mở tài khoản thương gia số 0179797988 tại Ngân hàng ACB - Chi nhánh Bình Triệu, sử dụng số điện thoại 0938251301 của Lực đăng ký theo dõi biến động thông tin tài khoản.

Ngày 21/11/2018, Mai chỉ đạo Nguyễn Thái L2 nộp 50 tỷ đồng vào tài khoản số 179797988 của Lực, sau đó chỉ đạo Lực rút ra và mở sổ tiết kiệm trị giá 50 tỷ đồng, kỳ hạn 06 tháng tại Ngân hàng ACB - Phòng giao dịch Bình Triệu. Nguồn gốc 50 tỷ đồng đều là tiền khách hàng thanh toán tiền mua nền đất tại công ty Alibaba. Sau đó, theo chỉ đạo của Mai, Lực rút 31 tỷ đồng để mở sổ tiết kiệm cho Huỳnh Thị Kim T đứng tên tại Ngân hàng ACB (Thắng đã ủy quyền sử dụng sổ trên cho Lực).

Tiếp tục thực hiện chỉ đạo của Mai, Thắng rút số tiền 18 tỷ đồng trong sổ tiết kiệm nói trên mua hai căn nhà tại địa chỉ 96A, 96B khu phố 6, phường Tân Tiến, thành phố **B H**, tỉnh Đồng Nai (cùng do Nguyễn Thái Lực đứng tên); còn lại 13.930.154.559 đồng vẫn giữ trong sổ tiết kiệm.

Ngày 18/9/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra tổ chức thi hành lệnh bắt và khám xét toàn bộ trụ sở và các chi nhánh công ty Alibaba có chứng kiến của Mai và Thắng, riêng Lực đến trụ sở công ty nhưng không vào mà chỉ đứng ngoài cửa. Ngày 19/9/2019, Mai đã chỉ đạo Thắng chuyển toàn bộ số tiền gốc và lãi là 13.930.154.559 đồng vào tài khoản số 90606168 do Mai đứng tên mở tại Ngân hàng ACB. Cùng ngày, Mai chuyển 13 tỷ đồng vào tài khoản số 179797988 của Lực, rồi chỉ đạo Lực rút ra và giao lại cho Mai.

Ngày 20/9/2019, Lực dùng xe ô tô Innova, biển số 51G-467.95 đến Ngân hàng ACB rút toàn bộ số tiền 13 tỷ đồng (đựng trong 02 bao và 01 túi xách) đưa về trụ sở công ty Alibaba. Đến nơi, Lực nhờ Huỳnh Chí Lễ cùng Lực mang tiền giao cho Mai. Số tiền 13.930.154.559 đồng trên, Mai khai đã sử dụng hết vào việc cá nhân và trả tiền vay bên ngoài, đến nay Cơ quan điều tra chưa thu hồi được.

Tại bản Cáo trạng số 583/CT-VKS-P3 ngày 18/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

- Các bị cáo Nguyễn Thái L1; Nguyễn Thái L2; Trương Thị Hồng N; Nguyễn Văn K; Bùi Minh Đ; Trần Huy P; Nguyễn Trung T; Vi Thị H; Nguyễn Quang S; Nguyễn Trần Phúc N; Vũ Hoàng H; Nguyễn Thị Vân A; Trịnh Minh P; Trang Chí

L; Huỳnh Thị Ngọc N ; Đào Thị Thanh L; Nguyễn Lê Hoàng L; Võ Văn Trần Q; Phan Ngọc N; Nguyễn Huỳnh Tú T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Các bị cáo Võ Thị Thanh M và Nguyễn Thái Lực về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Rửa tiền” theo quy định tại khoản 4 điều 174 và khoản 3 Điều 324 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Bị cáo Huỳnh Thị Kim T về tội “Rửa tiền” theo quy định tại khoản 3 Điều 324 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 607/2022/HS-ST ngày 29/12/2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử như sau:

1. Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm a, g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 39 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thái L1** tù Chung thân về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 18/9/2019;

2. Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm a khoản 3 Điều 324; điểm a, g khoản 1 Điều 52; điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo **Võ Thị Thanh M** 20 (hai mươi) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 12 (mười hai) năm tù về tội “Rửa tiền”. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là 30 (ba mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm a khoản 3 Điều 324; điểm a, g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thái Lực** 17 (mười bảy) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 10 (mười) năm tù về tội “Rửa tiền”. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là 27 (hai mươi bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/9/2019.

4. Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm a, g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo **Trang Chí L** 19 (mười chín) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 05/3/2020;

5. Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm a, g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo **Trương Thị Hồng N** 18 (mười tám) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 05/3/2020;

6. Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm a, g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thái L2** tù 17 (mười bảy) năm về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 18/9/2019;

7. Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm a, g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo **Bùi Minh Đ** 17 (mười bảy) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 05/3/2020.

8. Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm a khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Thị Ngọc N** 17 (mười bảy) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 05/3/2020;

9. Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm a, g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Lê Hoàng L** 16 (mười sáu) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 15/10/2020.

10. Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm a, g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo **Trần Huy P** 15 (mười lăm) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 05/3/2020;

11. Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm a khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo **Phan Ngọc N** 15 (mười lăm) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 15/10/2020;

12. Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm a, g khoản 1 Điều 52; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo **Trịnh Minh P** 13 (mười ba) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 05/3/2020;

13. Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm a khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Trần Phúc N 12** (mười hai) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 05/3/2020;

14. Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm a, g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo **Vũ Hoàng H 12** (mười hai) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 05/3/2020;

15. Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm a, g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Vân A 12** (mười hai) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 05/3/2020;

16. Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm a, g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo **Đào Thị Thanh L 12** (mười hai) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 15/10/2020;

17. Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm a, g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Huỳnh Tú T 12** (mười hai) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Tổng hợp với hình phạt 04 năm 06 tháng tù của Bản án số 58/2019/HSST ngày 27/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về các tội “Gây rối trật tự công cộng” và tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 16 (mười sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/6/2019.

18. Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm a khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Quang S 10** (mười) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 05/3/2020.

19. Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm a, g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn K 10** (mười) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 05/3/2020;

20. Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm a, g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Trung T** 10 (mười) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 05/3/2020;

21. Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm a khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo **Vi Thị H** 10 (mười) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 05/3/2020;

22. Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm a, g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo **Võ Văn Trần Q** 10 (mười) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 15/10/2020;

23. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 324; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; khoản 2 Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Thị Kim T** 03 (ba) năm tù về tội “Rửa tiền” nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Bình Thọ, thành phố TP, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo Huỳnh Thị Kim T cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án Hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án Hình sự.

24. Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 584, Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015,

- Buộc các bị cáo Nguyễn Thái L1 và Võ Thị Thanh M liên đới bồi thường số tiền 2.445.671.523.397 (Hai ngàn bốn trăm bốn mươi lăm tỷ sáu trăm bảy mươi một triệu năm trăm hai mươi ba ngàn ba trăm chín mươi bảy) đồng cho 4.548 bị hại (*chi tiết theo Phụ lục số 1 gồm 231 trang đính kèm Bản án*).

- Buộc các bị cáo Nguyễn Thái L1 và Võ Thị Thanh M trả lại số tiền 937.500.000 (chín trăm ba mươi bảy triệu năm trăm ngàn) đồng cho bà Trần Thị Thúy L. Bà Loan có trách nhiệm nộp lại bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CN018488 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp ngày 02/8/2018 cho Trịnh Minh P để đảm bảo nghĩa vụ bồi thường của bị cáo Nguyễn Thái L1 và Võ Thị Thanh M.

- Buộc 58 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tiếp tục thanh toán tiền nhận chuyển nhượng quyền sử dụng để đảm bảo nghĩa vụ bồi thường của bị cáo Nguyễn Thái L1 và Võ Thị Thanh M. Sau khi các ông bà hoàn thành nghĩa vụ trên thì giải tỏa kê biên, hủy bỏ các ngăn chặn giao dịch đối với quyền sử dụng đất đã nhận chuyển nhượng. Các ông bà được quyền liên hệ các cơ quan có thẩm quyền thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (*chi tiết theo Phụ lục số 2 gồm 8 trang đính kèm Bản án*).

- Buộc bị cáo Võ Thị Thanh M nộp lại số tiền 12.199.654.559 (mười hai tỷ một trăm chín mươi chín triệu sáu trăm năm mươi tư ngàn năm trăm năm mươi chín) đồng để đảm bảo nghĩa vụ bồi thường cho các bị hại.

- Hủy bỏ Hợp đồng đặt cọc công chứng số 2317 ngày 17/6/2019 tại Văn phòng Công chứng Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận. Buộc ông Hồ Văn Hùng và bà Trần Mỹ Lệ nộp lại số tiền 105.000.000.000 (một trăm lẻ năm tỷ) đồng để đảm bảo nghĩa vụ bồi thường của bị cáo Nguyễn Thái L1 và Võ Thị Thanh M. Sau khi ông bà thực hiện xong nghĩa vụ này thì hủy bỏ Lệnh kê biên số 300-08A ngày 28/02/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đối với các thửa đất số 43, 21, 40, 41, 18, 22, 32, 19, 44, 31, 25, 29, 34, 20 tờ bản đồ số 37; các thửa đất số: 28, 35, 26, 20, 25, 31, 32, 22 tờ bản đồ số 24; các thửa đất số 23, 21, 22, 9 tờ bản đồ số 36; thửa đất số 28, tờ bản đồ số 17; thửa đất số 41, 43, 46, 38, 39, 55 tờ bản đồ số 29; thửa đất số 37, 36, 35 tờ bản đồ số 22; thửa đất số 72, 74, 73 tờ bản đồ số 28; thửa đất số 1, tờ bản đồ số 46 tại thôn 4, xã Tân Phúc, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận, giao 40 thửa đất trên cho ông Hùng, bà Lệ thực hiện quyền của người sử dụng đất theo quy định pháp luật (*chi tiết theo Phụ lục số 7 gồm 5 trang đính kèm Bản án*).

- Hủy bỏ Hợp đồng đặt cọc công chứng số 114 ngày 15/01/2019 lập tại Văn phòng Công chứng Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Buộc ông Phạm Văn Hiến và bà Trần Thị Mỹ Dung nộp lại số tiền 10.750.000.000 (mười tỷ bảy trăm năm mươi triệu) đồng để đảm bảo nghĩa vụ bồi thường của bị cáo Nguyễn Thái L1 và Võ Thị Thanh M. Sau khi ông bà thực hiện xong nghĩa vụ này thì hủy bỏ Lệnh kê biên số 287-08A ngày 28/02/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đối với thửa đất số 164 tờ bản đồ số 2 tại xã Tóc Tiên, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, giao thửa đất trên cho ông Hiến, bà Dung thực hiện quyền của người sử dụng đất theo quy định pháp luật (*chi tiết theo Phụ lục số 7 gồm 5 trang đính kèm Bản án*).

- Buộc Ngân hàng Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (HDBank) nộp lại số tiền 1.730.500.000 (một tỷ bảy trăm ba mươi triệu năm trăm ngàn) đồng để đảm bảo nghĩa vụ bồi thường của bị cáo Nguyễn Thái L1 và Võ Thị Thanh M. Giành quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác cho Ngân hàng HDBank liên quan đến các hợp đồng tín dụng số 30163/18MN/HĐTD ngày 28/11/2018 và hợp đồng tín dụng số 31000/18MN/HĐTD ngày 05/12/2018 nếu ngân hàng có yêu cầu.

- Buộc bà Nguyễn Huỳnh Vân Anh nộp lại số tiền 2.183.880.000 (hai tỷ một trăm tám mươi ba triệu tám trăm tám mươi ngàn) đồng để đảm bảo nghĩa vụ bồi thường của bị cáo Nguyễn Thái L1 và bị cáo Võ Thị Thanh M.

- Buộc các ông bà Nguyễn Thị Ánh Nguyệt, Nguyễn Thị An Châu và Nguyễn Thiện Hùng nộp lại số tiền 1.350.000.000 (một tỷ ba trăm năm mươi triệu) đồng để đảm bảo nghĩa vụ bồi thường của bị cáo Nguyễn Thái L1 và bị cáo Võ Thị Thanh M.

- Buộc bà Nguyễn Thị Thùy Vân nộp lại số tiền 130.000.000 (một trăm ba mươi triệu) đồng để đảm bảo nghĩa vụ bồi thường của bị cáo Nguyễn Thái L1 và bị cáo Võ Thị Thanh M.

- Buộc ông Trương Hồng Ân và bà Vũ Thị Minh Nguyệt nộp lại số tiền 140.000.000 (một trăm bốn mươi triệu) đồng để đảm bảo nghĩa vụ bồi thường của bị cáo Nguyễn Thái L1 và bị cáo Võ Thị Thanh M.

- Buộc ông Võ Hoàng Giang nộp lại số tiền 2.679.101.752 (hai tỷ sáu trăm bảy mươi chín triệu một trăm lẻ một ngàn bảy trăm năm mươi hai) đồng để đảm bảo nghĩa vụ bồi thường của bị cáo Nguyễn Thái L1 và bị cáo Võ Thị Thanh M.

- Buộc ông Bùi Hữu Bình nộp lại số tiền 207.677.972 (hai trăm lẻ bảy triệu sáu trăm bảy mươi bảy ngàn chín trăm bảy mươi hai) đồng để đảm bảo nghĩa vụ bồi thường của bị cáo Nguyễn Thái L1 và bị cáo Võ Thị Thanh M.

- Buộc ông Ngô Vũ Thế Sang nộp lại số tiền 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng để đảm bảo nghĩa vụ bồi thường của bị cáo Nguyễn Thái L1 và bị cáo Võ Thị Thanh M.

- Buộc ông Tống Xuân Hậu nộp lại số tiền 500.000.000 (năm trăm triệu) đồng để đảm bảo nghĩa vụ bồi thường của bị cáo Nguyễn Thái L1 và bị cáo Võ Thị Thanh M.

Giành quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác cho các ông bà có tên sau nếu có yêu cầu:

- Bà Đặng Nguyễn Thanh T liên quan đến việc chuyển nhượng thửa đất số 197, tờ bản đồ số 6 tại xã Sông Xoài, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Ông Phạm Hoàng P liên quan đến việc chuyển nhượng thửa đất số 299, tờ bản đồ 29 (Dự án Alibaba Phú Mỹ Central City).

- Bà Lê Thái Thị Bạch Tuyết, ông Phạm Minh T liên quan đến việc chuyển nhượng thửa đất số 167, tờ bản đồ số 6, tại xã Sông Xoài, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Giành quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác cho các khách hàng đã đầu tư, nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất liên quan đến các bị cáo nhưng chưa được xác định là bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án này.

25. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tiếp tục tạm giữ các tài sản gồm: Số tiền 57.449.130.809 (năm mươi bảy tỷ bốn trăm bốn mươi chín triệu một trăm ba mươi ngàn tám trăm lẻ chín) đồng; 272 miếng kim loại vàng thu tại trụ sở công ty Alibaba; xe ô tô hiệu Kia Morning biển số 51H-034.10, 05 xe ô tô hiệu Rondo Kia các biển số 51H-000.95, 51H-004.78, 51G-846.60, 51G-733.67 và 51G-733.62, 03 xe ô tô hiệu Thaco các biển số 51B-285.40, 51B-284.40, 51D-421.45 và 02 xe gắn máy hiệu Honda SH chưa gắn biển số; 113 đầu CPU, 24 ổ cứng, 172 máy tính xách tay, 01 máy tính bảng, 18 điện thoại di động, 03 máy chụp ảnh, 02 thẻ nhớ, 04 đầu thu camera, 05 máy in, 01 máy phát wifi, 01 máy chiếu, 04 USB, 01 rô tơ để đảm bảo nghĩa vụ bồi thường của bị cáo Nguyễn Thái L1 (*chi tiết theo Phụ lục số 4 gồm 6 trang và Phụ lục số 6 gồm 4 trang đính kèm Bản án*).

- Hủy bỏ một phần Lệnh kê biên số 297-08B ngày 18/02/2020 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đối với quyền sử dụng đất tại thửa đất số 168 tờ bản đồ số 6, tọa lạc xã Tóc Tiên, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CO 753966 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp ngày 12/11/2018. Giao thửa đất trên cho ông Nguyễn Đức Hậu quản lý và liên hệ các cơ quan chức năng có thẩm quyền để thực hiện thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

- Hủy bỏ một phần Lệnh kê biên số 297-08B ngày 18/02/2020 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đối với quyền sử dụng đất tại thửa đất số 237 thuộc tờ bản đồ số 6, tọa lạc xã Tóc Tiên, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CP 713080 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp ngày 14/11/2018. Giao thửa đất trên cho ông Lê Văn Bảo, bà Trần Thị Bích Phương quản lý và liên hệ các cơ quan chức năng có thẩm quyền để thực hiện thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

- Hủy bỏ một phần Lệnh kê biên số 1212-08 ngày 30/9/2020 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra, Công an Thành phố Hồ Chí Minh đối với quyền sử dụng đất tại thửa đất số 679 thuộc tờ bản đồ số 31, tọa lạc xã Bình Châu, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CN 189869 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp ngày 02/8/2018. Giao thửa đất trên cho bà Nguyễn Hồng Đào quản lý và liên hệ các cơ quan chức năng có thẩm quyền để thực hiện thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

- Hủy bỏ một phần Lệnh kê biên số 1212-08B ngày 30/9/2020 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra, Công an Thành phố Hồ Chí Minh đối với quyền sử dụng đất tại thửa đất số 680 thuộc tờ bản đồ số 31, tọa lạc xã Bình Châu, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CN 189870 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp ngày 02/8/2018. Giao thửa đất trên cho ông Nguyễn Cảnh Thông và bà Trần Lê Thị Thùy Linh quản lý và liên hệ các cơ quan chức năng có thẩm quyền để thực hiện thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

- Hủy bỏ một phần Lệnh kê biên số 287-08C ngày 28/02/2020 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra, Công an Thành phố Hồ Chí Minh và Công văn số 16804/PC03-Đ8 ngày 12/12/2021 đối với quyền sử dụng đất tại thửa đất số 431, tờ bản đồ số 69, tọa lạc xã Long Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. Giao thửa đất trên cho bà Trương Thị Minh Châu quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật.

- Tiếp tục duy trì lệnh kê biên của Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an Thành phố Hồ Chí Minh đối với quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại 658 thửa đất (*chi tiết theo Phụ lục số 3 gồm 63 trang đính kèm Bản án*) để đảm bảo thi hành nghĩa vụ của bị cáo Nguyễn Thái L1 và bị cáo Võ Thị Thanh M.

- Giao cho cơ quan thi hành án tiếp tục tạm giữ đối với 455 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất (*chi tiết theo Phụ lục số 5 gồm 34 trang đính kèm Bản án*) để thi hành theo 658 thửa đất kê biên nói trên.

- Giao 04 xe ô tô hiệu Ford Transit biển số 51B-312.49, 51B-313.26, 51B-313.17 và 51B-313.94 và 01 xe ô tô hiệu Range Rover, biển số: 51G-022.89, số khung: SALWA2FV9HA136938, số máy: 306PSLKKKM17010617193306PS (xe đã qua sử dụng, máy móc bên trong không kiểm tra được) cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Tiên Phong Việt Nam xử lý để thu hồi nợ. Số tiền còn dư (nếu có) nộp vào tài khoản của cơ quan thi hành án để đảm bảo nghĩa vụ bồi thường của bị cáo Nguyễn Thái L1 và Võ Thị Thanh M.

- Giao 01 xe ô tô hiệu Toyota Innova, biển số: 51G-467.95, số khung: RL4JW8EMXH3230329, số máy: 1TRA307501 (xe đã qua sử dụng, máy móc bên trong không kiểm tra được); 01 xe ô tô hiệu Toyota Innova, biển số: 51F-876.41, số khung: RL4JW8EM0H3231988, số máy: 1TRA338865 (xe đã qua sử dụng, máy móc bên trong không kiểm tra được); 01 xe ô tô hiệu Toyota Innova, biển số: 51F-877.46, số khung: RL4JW8EM6H3231980, số máy: 1TRA339296 (xe đã qua sử dụng, máy móc bên trong không kiểm tra được); 01 xe ô tô hiệu Toyota Innova, biển số: 51F-878.50, số khung: RL4JW8EM9H3232024, số máy: 1TRA341505 (xe đã qua sử dụng, máy móc bên trong không kiểm tra được) cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đại Chúng Việt Nam xử lý để thu hồi nợ. Số tiền còn dư (nếu có) nộp vào tài khoản của cơ quan thi hành án để đảm bảo nghĩa vụ bồi thường của bị cáo Nguyễn Thái L1 và Võ Thị Thanh M.

- Giao 01 xe ô tô hiệu Toyota Innova, biển số: 51G-431.15, số khung: RL4JW8EM0H3230064, số máy: 1TRA303194 (xe đã qua sử dụng, máy móc bên trong không kiểm tra được); 01 xe ô tô hiệu Toyota Innova, biển số: 51G-422.18, số khung: RL4JW8EM5H3229573, số máy: 1TRA294884 (xe đã qua sử dụng, máy móc bên trong không kiểm tra được); 01 xe ô tô hiệu Toyota Innova, biển số: 51G-423.14, số khung: RL4JW8EM1H3229702, số máy: 1TRA296677 (xe đã qua sử dụng, máy móc bên trong không kiểm tra được) cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam xử lý để thu hồi nợ. Số tiền còn dư (nếu có) nộp

vào tài khoản của cơ quan thi hành án để đảm bảo nghĩa vụ bồi thường của Nguyễn Thái L1 và Võ Thị Thanh M.

(04 xe ô tô biển số 51B-312.49, 51B-313.26, 51B-313.17 và 51B-313.94 hiện do Ngân hàng Thương Mại Cổ phần Tiên Phong Việt Nam quản lý; các xe ô tô còn lại đang tạm giữ tại Kho vật chứng Công an Thành phố Hồ Chí Minh theo Biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 09/7/2020.)

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thái L1 01 gói niêm phong có chữ ký của Nguyễn Việt Thắng, Điều tra viên Phòng Cảnh sát điều tra về tội phạm tham nhũng, kinh tế, buôn lậu - Công an Thành phố Hồ Chí Minh, gói niêm phong được cho vào 01 bao vải, có dây buộc miệng túi, có chữ ký của Ban Quản lý Kho bạc Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh mang số 06/2019/BBBG-PC03-Đ9 (bên trong có 20 thỏi kim loại màu vàng); 01 (một) túi nilon chứa tài liệu là giấy tờ cá nhân của Nguyễn Thái L1, chưa kiểm tra nội dung, được niêm phong kín, có chữ ký tên của Nguyễn Thái L1, đề ngày 14/01/2020; 01 (một) túi nilon chứa tài liệu, chưa kiểm tra nội dung, do Cơ quan điều tra thu giữ khi khám xét xe ô tô biển số 51G-467.95, được niêm phong kín, có chữ ký tên của Nguyễn Đặng Vĩ và Điều tra viên Lê Thanh Hải, đề ngày 27/9/2019, ký hiệu TL01.

- Trả lại cho Trang Chí L: 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm định số KC7454698, cấp ngày 24/11/2018, 01 (một) Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe ô tô số BB190345593 và 01 (một) chìa khóa xe ô tô (thu giữ của Trang Chí L), tất cả được niêm phong kín, có chữ ký tên của Điều tra viên Phạm Việt Thắng, đề ngày 07/9/2021, ký hiệu ĐT07.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 15/11/2021 tại Kho vật chứng PC10 - Công an Thành phố Hồ Chí Minh; Biên bản giao nhận tài sản số 06/2019/BBBG-PC03-Đ9 ngày 01/10/2019 tại Kho bạc Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh.)

- Trả lại cho ông Phan Ngọc Thơ số tiền 5.518.886 (năm triệu năm trăm mười tám ngàn tám trăm tám mươi sáu) đồng *(Theo Lệnh chuyển có ngày 11/11/2020 vào tài khoản số 3949.0.9058778.00000 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh).*

26. Căn cứ Điều 90 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Chuyển lưu theo hồ sơ vụ án 36 con dấu, gồm: 09 (chín) con dấu, là con dấu của Công ty Alibaba và các công ty con, được Cơ quan điều tra thu giữ tại Tầng 1, Tòa nhà Công ty Cổ phần địa ốc Alibaba, địa chỉ 120 - 122 đường Kha Vạn Cân, phường Hiệp Bình C, TP. TĐ, TP. Hồ Chí Minh, được niêm phong kín, có chữ ký tên của Nguyễn Thái L2, đề ngày 26/12/2019, ký hiệu “Con dấu 01”; 17 (mười bảy) con dấu, là con dấu của Công ty Alibaba, các công ty con, được Cơ quan điều tra thu giữ tại Tầng 1, Tòa nhà Công ty Cổ phần địa ốc Alibaba, địa chỉ 120 - 122 đường Kha Vạn Cân, phường Hiệp Bình C, TP. TĐ, TP. Hồ Chí Minh, được niêm phong kín, có chữ ký tên của Nguyễn Thái L2, đề ngày 26/12/2019, ký hiệu “Con dấu 02”; 05 (năm) con dấu, là con dấu của Công ty Alibaba, các công ty con, dấu chữ ký, tên Nguyễn Thái L2, được Cơ quan điều

tra thu giữ tại Tầng G, Tòa nhà Công ty Cổ phần địa ốc Alibaba, địa chỉ 120 - 122 đường Kha Vạn Cân, phường Hiệp Bình C, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, được niêm phong kín, có chữ ký tên của Nguyễn Thái L2, đề ngày 26/12/2019, ký hiệu “Con dấu 03”; 04 (bốn) con dấu, gồm: 01 (một) con dấu có nội dung “Công ty CP địa ốc Alibaba PGD Hàng Xanh”, 01 (một) con dấu có nội dung “Đã thu tiền”, 01 (một) con dấu có nội dung “Đã chi”, 01 (một) con dấu có nội dung “Huỳnh Thị Tuyết Minh”, được Cơ quan điều tra thu giữ tại Công ty Cổ phần địa ốc Alibaba, địa chỉ 321 Điện Biên Phủ, Phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh; 01 (một) con dấu tròn, có nội dung Công ty TNHH đầu tư và phát triển Alibaba Warriors, do Nguyễn Thị Ánh Nguyệt cung cấp ngày 06/02/2020; 01 (một) túi nilon chứa tài liệu, chưa kiểm tra nội dung, do Cơ quan điều tra thu giữ khi khám xét xe ô tô biển số 51F-878.50, được niêm phong kín, có chữ ký tên của Nguyễn Thái L2, đề ngày 18/9/2019, ký hiệu TL02; 01 (một) túi nilon chứa tài liệu, chưa kiểm tra nội dung, do Cơ quan điều tra thu giữ khi khám xét xe ô tô biển số 51G-022.89, được niêm phong kín, có chữ ký tên của Nguyễn Thái L1, đề ngày 18/9/2019, ký hiệu TL03; một số tài liệu của nhân viên Công ty Cổ phần địa ốc Alibaba, do Cơ quan điều tra thu giữ trong quá trình khám xét; một số tài liệu kế toán (liên xanh) của Công ty Cổ phần địa ốc Alibaba do Cơ quan điều tra thu giữ trong quá trình khám xét tại Tầng 1, Kho, phòng Kế toán, Tòa nhà Công ty Cổ phần địa ốc Alibaba, địa chỉ 120 - 122 đường Kha Vạn Cân, phường Hiệp Bình C, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, được niêm phong kín trong 05 thùng tài liệu, đánh số thứ tự từ 54 đến 58, có chữ ký của Điều tra viên Nguyễn Việt Thắng, Lê Quốc Hội, đề ngày 13/9/2021; 02 (hai) thẻ nhớ thu từ 02 (hai) máy chụp ảnh Tầng 7, Tòa nhà Công ty Cổ phần địa ốc Alibaba, địa chỉ 120 - 122 đường Kha Vạn Cân, phường Hiệp Bình C, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, được niêm phong kín, có chữ ký tên của Nguyễn Thái L2, đề ngày 15/11/2019; 03 (ba) đĩa CD, chứa nội dung bản trích xuất dữ liệu kế toán (phần mềm Misa) Công ty Cổ phần địa ốc Alibaba, thu giữ ngày 29/11/2019.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 15/11/2021 tại Kho vật chứng PC10 - Công an Thành phố Hồ Chí Minh.)

- Chuyên lưu theo hồ sơ vụ án 01 (một) con dấu tròn của Công ty Cổ phần địa ốc Alibaba, để trong thùng carton, được niêm phong kín, có chữ ký tên của Võ Thị Thanh M, đề ngày 19/6/2021, ký hiệu ĐT09 (đựng trong thùng carton được niêm phong kín, có chữ ký tên của Võ Thị Thanh M đề ngày 19/01/2022);

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 02/3/2022 tại Kho vật chứng PC10 - Công an Thành phố Hồ Chí Minh.)

Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát Điều tra, Công an các tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Đồng Nai, Gia Lai làm rõ sai phạm liên quan đến việc chuyển nhượng đất trồng lúa của Trịnh Minh P để xử lý theo quy định pháp luật.

Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát Điều tra, Công an các tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Đồng Nai làm rõ quy trình và vai trò của cơ quan quản lý đất đai tại địa phương trong việc chấp nhận cho việc hợp, tách hàng loạt thửa đất trong vụ án này. Nếu có sai phạm, đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đấu tranh, làm rõ việc bị cáo Võ Thị Thanh M khai nhận chuyển số tiền 9 tỷ đồng cho một người không tên nếu có căn cứ xác định tội phạm mới đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, Cơ quan Thi hành án dân sự ra quyết định thi hành án, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu các bị cáo chưa thi hành khoản tiền như án đã tuyên thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất phát sinh do chậm thi hành án quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Sau khi hoàn thành tất cả nghĩa vụ của Nguyễn Thái L1 tại bản án này, số tiền còn dư (nếu có) tiếp tục tạm giữ để giải quyết trong các vụ án khác có liên quan đến công ty cổ phần địa ốc Alibaba và các bị cáo trong vụ án nếu sau này có phát sinh tranh chấp.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của các bị cáo, bị hại và người liên quan.

Về việc kháng cáo:

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Ngày 06/01/2023 bị cáo Nguyễn Thái L1 kháng cáo kêu oan.
2. Ngày 09 và ngày 13/01/2023 bị cáo Võ Thị Thanh M kháng cáo kêu oan.
3. Các ngày 04, 05, 06, 10/01/2023 các bị cáo Nguyễn Thái Lực, Nguyễn Thái L2, Trang Chí L, Bùi Minh Đ, Trần Huy P, Nguyễn Quang S, Võ Văn Trần Q, Vi Thị H, Trịnh Minh P, Nguyễn Huỳnh Tú T, Nguyễn Thị Vân A, Huỳnh Thị Ngọc N, Trương Thị Hồng N, Nguyễn Lê Hoàng L, Phan Ngọc N, Vũ Hoàng H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Bị hại có kháng cáo:

Những người bị hại có kháng cáo yêu cầu điều chỉnh số tiền:

1/ Bà Phan Thị Hồng V, sinh năm 1976; Địa chỉ: Lô A10.20 Chung cư Khang Gia - 965/63 Quang Trung, Phường 14, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh

2/ Ông Đoàn Hồng V, sinh năm 1973; Địa chỉ: 5C/3 khu phố Long Điền, phường Long Bình Tân, thành phố **B H**, tỉnh Đồng Nai.

3/ Ông Phạm Quốc V; Địa chỉ: Căn hộ 10.02 - Chung cư ResGreen Tower, 7A Thoại Ngọc Hầu, phường Hòa Thạnh, thành phố **TĐ**, Thành phố Hồ Chí Minh

4/ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1970; Địa chỉ: Phòng 314, chung cư Phước Định, Nguyễn Cửu Vân, Phường 17, quận Bình T, Thành phố Hồ Chí Minh

- 5/ Ông Đặng Vương Thành N, sinh năm 1995; Địa chỉ: Thôn Tam Bình, xã Tân An, huyện Đắk Pơ, tỉnh Gia Lai.
- 6/ Bà Đoàn Thị Như Q, sinh năm 1990; Địa chỉ: 13 thôn Nam Xuân, xã Nam Đà, huyện K'rông Nô, tỉnh Đắk Nông.
- 7/ Bà Đinh Thị X; Địa chỉ: Ấp Phước Hòa, xã Long Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.
- 8/ Bà Lê Huỳnh Bảo T, sinh năm 1977; Địa chỉ: Block A1- Phòng 11-02, chung cư Opal Boulevard, 18 Kha Vạn Cân, phường An Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.
- 9/ Bà Lê Thị Hồng N; Địa chỉ: 173 ấp An Lạc, xã Định An, huyện Lấp Vò, Đồng Tháp.
- 10/ Ông Nguyễn Ngọc Thanh T, sinh năm 1990; Địa chỉ: 108 Phan Trọng Tuệ, tổ 29, phường Hòa Cường Nam, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.
- 11/ Bà Trần Thị Kim Y, sinh năm 1963; Địa chỉ: 46 Ngõ 44 Hào Nam, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.
- 12/ Ông Nguyễn Thành N; Địa chỉ: Thôn Hợp Bàn, xã Quảng Hợp, huyện QT, tỉnh Quảng Bình.
- 13/ Bà La Thị H, sinh năm 1987; Địa chỉ: 18 đường số 1, ấp 1, xã Long Thọ, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.
- 14/ Ông Trương Công Đ; Địa chỉ: Tổ 11, khu phố Tân Phú, phường Phú Mỹ, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
- 15/ Bà Lê Thị Phương H, sinh năm 1960; Địa chỉ: C20/3A khu phố 2, phường Tăng Nhơn Phú A, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh
- 16/ Ông Vũ Khánh T; Địa chỉ: 30A đường 12, khu phố 2, phường Hiệp Bình C, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh.
- 17/ Ông Vũ Bảo H; Địa chỉ: 17 Huỳnh Anh, tổ 10, khu phố 3, phường Bình Chiểu, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh.
- 18/ Bà Dương Mỹ H; Địa chỉ: 17 Huỳnh Anh, tổ 10, khu phố 3, phường Bình Chiểu, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh.
- 19/ Ông Nguyễn Trường T, sinh năm 1984; Địa chỉ: 62/8B Trần Thánh Tông, Phường 15, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.
- 20/ Bà Khuu Kim H; Địa chỉ: 544/53 Lý Thường Kiệt, Phường 7, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.
- 21/ Bà Dương Thị Minh H, sinh năm 1965; Địa chỉ: 6/61 Bùi Thị Xuân, Phường 2, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.
- 22/ Ông Trần Thanh S, sinh năm 1989; Địa chỉ: 45 ấp Tân Lập, xã Đông Hòa, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

23/ Ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1969; Địa chỉ: 61/2 (số mới 39/28) Hoàng Diệu, phường Vĩnh Nguyễn, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

24/ Bà Trần Thị D; Địa chỉ: 32/E, tổ 1, khu 5, phường Uyên Hưng, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

25/ Bà Nguyễn Thị N D, sinh năm 1979; Địa chỉ: 69 Lê Văn Việt, phường Hiệp Phú, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà D vừa kháng cáo yêu cầu điều chỉnh số tiền và yêu cầu nhận đất.

26/ Bà Cao Thị H, sinh năm 1980; Địa chỉ: số 10 đường N1, khu dân cư Phú Mỹ Hiệp, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Bà Hoa vừa kháng cáo yêu cầu điều chỉnh số tiền và yêu cầu nhận đất.

27/ Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1962; Địa chỉ: 329 Lưu Hữu Phước, Phường 15, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Sang vừa kháng cáo yêu cầu điều chỉnh số tiền và yêu cầu nhận đất.

28/ Bà Vũ Thị H; Địa chỉ: 39 đường số 1, khu phố 1, phường Hiệp Bình C, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Hoa vừa kháng cáo yêu cầu điều chỉnh số tiền và yêu cầu nhận đất.

29/ Ông Nguyễn Đình B, sinh năm 1983; Địa chỉ: số 115/17 Hồ Văn Tư, phường Trường Thọ, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Bình vừa kháng cáo yêu cầu điều chỉnh số tiền và yêu cầu nhận đất.

Những bị hại kháng cáo yêu cầu định giá lại tài sản, yêu cầu tính lãi:

30/ Ông Đoàn Bảo T, sinh năm 1989; Địa chỉ: Căn hộ C3.1-06.08 Chung cư Picity High Park, 9A Thạnh Xuân 13, phường Thạnh Xuân, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

31/ Ông Phan Đức V, Sinh năm 1957; Địa chỉ: 801 Chung cư DIC Phoenix B, khu đô thị Chí Linh, phường Nguyễn An Ninh, thành phố V T, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

32/ Ông Trần Công H, sinh năm 1962; Địa chỉ: 80 Đại lộ 2, phường Phước Bình, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh.

33/ Ông Hà Xuân Q, sinh năm 1980; Địa chỉ: 25/10, đường số 3, khu phố Giã Dân, phường Long Thạnh Mỹ, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh.

34/ Ông Bùi Hoàng N, sinh năm 1985; Địa chỉ: Ấp Nhơn Thọ 2, xã Nhơn Ái, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.

35/ Ông Phạm Văn H, sinh năm 1967; Địa chỉ: 37/53, Hẻm 37-15, Lâm Thị Hồ, phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

36/ Ông Nguyễn Hoàng S, sinh năm 1990; Địa chỉ: 260A1 Man Thiện, khu phố 5, phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh

37/ Bà Nguyễn Thị Kim O, sinh năm 1985; Địa chỉ: 878/32 Nguyễn Ảnh Thủ, ấp Đông, xã Thới Tam Thôn, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh

- 38/ Bà Võ Thị K, sinh năm 1951; Địa chỉ: 16 Nơ Trang Long, phường 14, quận Bình T, Thành phố Hồ Chí Minh.
- 39/ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1978; Địa chỉ: 1407, Lô C2, chung cư 6,4ha TM, phường TM, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh.
- 40/ Ông Huỳnh Minh T, sinh năm 1988; Địa chỉ: 130/11A Hiệp Bình, khu phố 8, phường Hiệp Bình C, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh.
- 41/ Bà Nguyễn Ngọc Hoài L, sinh năm 1993; Địa chỉ: C8/30 ấp 3, Võ Văn Vân, xã Vĩnh Lộc B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh
- 42/ Ông Đinh Bá Q, sinh năm 1974; Địa chỉ: 907/6B Bình Giã, Phường 10, thành phố V T, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
- 43/ Trịnh Thị Thúy L, sinh năm 1963; Địa chỉ: 19/17 Trung Lang, Phường 12, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh
- 44/ Liên Sang Ng, sinh năm 1981; Địa chỉ: 16/6A Tân An, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.
- 45/ Bà Phan Thị Bích N, sinh năm 1985; Địa chỉ: 361 Trần Quý Cáp, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.
- 46/ Bà Nguyễn Thị N T, sinh năm 1979; Địa chỉ: 283/30/19A Bông Sao, Phường 5, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.
- 47/ Nguyễn Hữu P, sinh năm 1981; Địa chỉ: Căn hộ A3-1003, Chung cư Topaz Home - 102 Phan Văn Hớn, phường Tân Thới Nhất, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.
- 48/ Ông Hoàng Việt H, sinh năm 1988; Địa chỉ: Tổ 1, khu phố 1, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.
- 49/ Bà Hoàng Thị T, sinh năm 1977; Địa chỉ: K1/80A, ấp Tân Bản, phường **Bửu Hòa**, thành phố **B H**, tỉnh Đồng Nai.
- 50/ Bà Hoàng Thị Bích T, sinh năm 1977; Địa chỉ: 12/4 đường 9, khu phố 3, phường Linh Trung, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh.
- 51/ Bà Huỳnh Thị Tuyết N, sinh năm 1963; Địa chỉ: 33A Lái Thiêu 110, phường Lái Thiêu, thành phố TA, tỉnh Bình Dương.
- 52/ Bà Trần Thụy Ngọc N, sinh năm 1990; Địa chỉ: 33A Lái Thiêu 110, phường Lái Thiêu, thành phố TA, tỉnh Bình Dương
- 53/ Ông Lê Thanh H, sinh năm 1984; Địa chỉ: 56K/36, khu phố 8, phường Hồ Nai, thành phố **B H**, tỉnh Đồng Nai.
- 54/ Ông Phạm Văn H, sinh năm 1987; Địa chỉ: 37/53 Hẻm 37, 15 Lâm Thị Hố, phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.
- 55/ Ông Mai Tuấn A, sinh năm 1993; Địa chỉ: Tổ 9 ấp Tân Xuân, xã Tân Kim, huyện CG, tỉnh Long An.
- 56/ Công ty TNHH DV TM SX Phương Nam;

Dại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Cao Quý; Địa chỉ: 18 Đường số 7, phường Linh Xuân, quận TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh.

57/ Bà Vũ Thùy T; Địa chỉ: Hẻm 183/23 Quốc lộ 1K, phường Linh Xuân, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh;

Những bị hại kháng cáo yêu cầu tiếp tục thực hiện hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và yêu cầu được nhận đất:

58/ Bà Trần Thị D, sinh năm 1977; Địa chỉ: 4/67/B8 khu phố 1, tổ 11, phường Thạnh Lộc, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

59/ Ông Trần Văn T, sinh năm 1977; Địa chỉ: xã Nga Thanh, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

60/ Ông Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1990; Địa chỉ: 91/4B Tây Kim, xã Gia Kiệm, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

61/ Bà Trịnh Thị Anh Đ, sinh năm 1961; Địa chỉ: 19/17 Trung Lang, Phường 12, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

62/ Ông Trần Văn K, sinh năm 1976; Địa chỉ: 12 đường số 1, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

63/ Bà Ninh Thị Bích Thu, sinh năm 1962; Địa chỉ: C8/30, Võ Văn Vân, xã Vĩnh Lộc B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

64/ Bà Nguyễn Thị Minh C, sinh năm 1963; Địa chỉ: 329 Lưu Hữu Phước, Phường 15, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

65/ Ông Phan Thành Q, sinh năm 1988; Địa chỉ: ấp Kinh Trên, xã Bình Ân, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

66/ Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1982; Địa chỉ: Tổ 16, ấp Ngô Quyền, xã Bàu Hàm 2, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

67/ Bà Nguyễn Thị Kim K, sinh năm 1979; Địa chỉ: 11CT Tam Đảo, Phường 15, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

68/ Bà Dư Thị Mỹ Q, sinh năm 1977; Địa chỉ: 241/9/5 Nguyễn Đình Chiểu, Phường 5, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

69/ Bà Nguyễn Thị H Anh, sinh năm 1977; Địa chỉ: 125/138 Bùi Đình Túy, Phường 24, quận Bình T, Thành phố Hồ Chí Minh.

70/ Bà Nguyễn Thị N D, sinh năm 1981; Địa chỉ: 11CT Tam Đảo, Phường 15, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

71/ Ông Đỗ Đoàn Đ, sinh năm 1971; Địa chỉ: 975/10 Nguyễn Kiệm, Phường 3, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

72/ Bà Võ Thị T, sinh năm 1966; Địa chỉ: 22/11 đường số 8, phường Tăng Nhơn Phú B, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh.

73/ Ông Võ Ngọc B, sinh năm 1985; Địa chỉ: Khóm 6, xã Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- 74/ Bà Lê Trần Kiều N, sinh năm 1964; Địa chỉ: 25/5H Lê Văn Sỹ (số mới 890 Trường Sa), Phường 13, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.
- 75/ Ông Nguyễn Ích M, sinh năm 1943; Địa chỉ: Tổ 10 ấp mới 2, xã Mỹ Thạnh Nam, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.
- 76/ Bà Đặng Nguyễn Thanh T, sinh năm 1993; Địa chỉ: 14/16 đường số 3, phường TM, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh.
- 77/ Ông Trần Thanh N, sinh năm 1985; Địa chỉ: 70/22A Lê Văn Nhung, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.
- 78/ Ông Lê Thái Thị Bạch T và Phạm Minh T; Địa chỉ: 36 đường số 6, khu dân cư Bình Đăng, Phường 6, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.
- 79/ Bà Trần Thị Thúy L; Địa chỉ: B1/020A Nguyễn Huệ 1, xã Quang Trung, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.
- 80/ Ông Nguyễn Tiến P, sinh năm 1994; Địa chỉ: xã Phú Xuân, huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.
- 81/ Ông Nguyễn Bá C, sinh năm 1983; Địa chỉ: Xóm 7, thôn 1, xã Bắc Ruộng, huyện Tân Linh, tỉnh Bình Thuận.
- 82/ Bà Bùi Thị L, sinh năm 1976; Địa chỉ: 205 tỉnh lộ 2, xã Phước Vĩnh An, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.
- 83/ Ông Vũ L, sinh năm 1949; Địa chỉ: 68 Phú Châu, khu phố 4, phường Tam Phú, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh.
- 84/ Bà Từ Thị Phú V, sinh năm 1976; Địa chỉ: 335 Nguyễn Đình Chiểu, Phường 5, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.
- 85/ Ông Phạm Đình V, sinh năm 1994; Địa chỉ: Xóm 7, thôn 1, xã Bắc Ruộng, huyện Tân Linh, tỉnh Bình Thuận.
- 86/ Ông Ngô Hùng D, sinh năm 1957; Địa chỉ: 59 Đồng Trí 7, tổ 32, phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.
- 87/ Bà Quách Lê Anh T, sinh năm 1985; Địa chỉ: 1781 (119/2 cũ), Nguyễn DTrinh, phường TT, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh.
- 88/ Ông Nguyễn Đình L; Địa chỉ: Thôn Tân Hữu, xã Tân Liên, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị.
- 89/ Ông Phạm Hoàng P, sinh năm 1983; Địa chỉ: 785/1 Lũy Bán Bích, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.
- 90/ Ông Nguyễn Đăng Phú A, sinh năm 1984; Địa chỉ: ấp Văn Thành, xã Bình Nghi, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.
- 91/ Bà Dương Thị Ngọc T, sinh năm 1984; Địa chỉ: 84B đường 14, Phường 8, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.
- 92/ Ông Lê Quang C; Địa chỉ: Km 1216 Quốc lộ 1A, Đại Tín, xã Phước Lộc, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

93/ Bà Trịnh Thị Xuân T; Địa chỉ: Thôn Đức Bình, xã Hoài Đức, huyện Lâm Hà, Tỉnh Lâm Đồng.

94/ Bà Nguyễn Thu H, sinh năm 1968; Địa chỉ: 2/3 Yên Đổ, phường Tân Thành, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

95/ Bà Phạm Thị Diễm T, sinh năm 1986; Địa chỉ: Khóm Phó Quế, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

96/ Ông Nguyễn Bảo Thủy V; Địa chỉ: 72-74 Châu Văn Liêm, phường 14, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Văn kháng cáo yêu cầu nhận lại vật chứng trong vụ án là các tài sản cá nhân.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có kháng cáo:

1/ Ngân hàng Thương mại cổ phần phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (HDBank) kháng cáo yêu cầu khấu trừ số tiền bán 03 xe Kia Rondo là tài sản có nguồn gốc vay từ ngân hàng HDBank là 1.384.000.000 đồng vào số tiền phải nộp là 1.730.500.000 đồng. Giao cho ngân hàng HDBank xử lý 03 xe ô tô có biển kiểm soát 51G-84660, 51G-73362, 51G.73367 để phát mãi đảm bảo khoản tiền phải nộp.

2/ Bà Nguyễn Thị Thúy Nguyệt kháng cáo yêu cầu được nhận Quyền sử dụng đất theo các hợp đồng đã ký; cam kết đóng tiền và các loại thuế theo quy định.

Về việc rút kháng cáo, khắc phục hậu quả:

Về việc rút kháng cáo:

- Ngày 31/01/2023, bị cáo Nguyễn Huỳnh Tú T đã có đơn rút toàn bộ kháng cáo.

- Ngày 21/02/2023, bị cáo Vi Thị H đã có đơn rút toàn bộ kháng cáo.

- Ngày 08/02/2023, bị cáo Trịnh Minh P đã có đơn rút toàn bộ kháng cáo.

Các bị cáo khắc phục hậu quả như sau:

- Các bị cáo Phan Ngọc N, Nguyễn Thái Lực, Nguyễn Thái L2, Trương Thị Hồng N, Nguyễn Lê Hoàng L, Huỳnh Thị Ngọc N, Bùi Minh Đ, Trần Huy P, Vũ Hoàng H mỗi bị cáo nộp 10.000.000 đồng khắc phục hậu quả.

- Bị cáo Trang Chí L nộp 20.000.000 đồng.

- Bị cáo Nguyễn Thị Vân A nộp 15.000.000 đồng.

- Bị cáo Võ Văn Trần Q nộp 50.000.000 đồng.

- Bị cáo Nguyễn Thái L1 nộp 200.000.000 đồng khắc phục hậu quả.

- Bị cáo Võ Thị Thanh M nộp 200.000.000 đồng khắc phục hậu quả cho tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 6.000.000.000 (sáu tỷ) đồng khắc phục hậu quả cho tội “Rửa tiền”.

- Các bị cáo khắc phục trực tiếp cho người bị hại như sau:

1. Ông Trần Văn C, sinh năm 1992; Địa chỉ: Thôn La Hà Đông, xã Quảng Văn, huyện Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình (số thứ tự phụ lục 1: 1430) nhận tiền khắc phục hậu quả trực tiếp của người nhà các bị cáo như sau: Phan Ngọc N số tiền 5.000.000 đồng, Nguyễn Thái L1 số tiền 5.000.000 đồng, Trang Chí L 5.000.000 đồng, Trương Thị Hồng N số tiền 5.000.000 đồng, Nguyễn Lê Hoàng L số tiền 5.000.000 đồng, Bùi Minh Đ số tiền 5.000.000 đồng, Nguyễn Quang S số tiền 5.000.000 đồng, Võ Văn Trần Q số tiền 5.000.000 đồng tổng cộng 40.000.000 đồng.

2. Ông Nguyễn Đức Duy, sinh năm 1992; địa chỉ: 52/7/1 khu phố 13, phường Hồ Nai, thành phố **BH**, tỉnh Đồng Nai (số thứ tự phụ lục 1: 1537) nhận tiền khắc phục hậu quả trực tiếp của người nhà các bị cáo như sau: Phan Ngọc N số tiền 10.000.000 đồng, Nguyễn Thái L1 số tiền 10.000.000 đồng, Nguyễn Thái Lực số tiền 20.000.000 đồng, Nguyễn Thái L2 số tiền 20.000.000 đồng, Trang Chí L số tiền 10.000.000 đồng, Trương Thị Hồng N số tiền 10.000.000 đồng, Nguyễn Lê Hoàng L số tiền 10.000.000 đồng, Huỳnh Thị Ngọc N số tiền 10.000.000 đồng, Bùi Minh Đ số tiền 10.000.000 đồng, Nguyễn Thị Vân A số tiền 10.000.000 đồng, Trần Huy P số tiền 10.000.000 đồng, Nguyễn Quang S số tiền 10.000.000 đồng, Võ Văn Trần Q số tiền 20.000.000 đồng. Tổng cộng 160.000.000 đồng.

3. Ông Nguyễn Lê Đức Huy, sinh năm 1995; địa chỉ: Tổ 33, Mỹ Trung, Mỹ Phú, Cao Lãnh, Đồng Tháp (số thứ tự phụ lục 1: 1178) nhận tiền khắc phục hậu quả trực tiếp của người nhà bị cáo Nguyễn Lê Hoàng L số tiền 30.000.000 đồng.

4. Ông Nguyễn Thanh Toàn, sinh năm 1997; địa chỉ: Tổ 48, ấp Mỹ Tây, xã Mỹ Phú, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (số thứ tự phụ lục 1: 1169) nhận tiền khắc phục hậu quả trực tiếp của người nhà bị cáo Nguyễn Lê Hoàng L số tiền 10.000.000 đồng.

5. Bà Đào Thị Thúy Hương, sinh năm 1983; địa chỉ: khu phố 4, xã Xuân An, huyện Long Khánh, tỉnh Đồng Nai (số thứ tự phụ lục 1: 3673) nhận tiền khắc phục hậu quả trực tiếp của người nhà các bị cáo như sau: Phan Ngọc N số tiền 20.000.000 đồng, Nguyễn Thái L1 số tiền 20.000.000 đồng, Nguyễn Thái Lực số tiền 20.000.000 đồng, Nguyễn Thái L2 số tiền 20.000.000 đồng, Trang Chí L số tiền 20.000.000 đồng, Trương Thị Hồng N số tiền 20.000.000 đồng, Nguyễn Lê Hoàng L số tiền 20.000.000 đồng, Huỳnh Thị Ngọc N số tiền 30.000.000 đồng, Bùi Minh Đ số tiền 20.000.000 đồng, Trần Huy P số tiền 20.000.000 đồng, Nguyễn Thị Vân A số tiền 20.000.000 đồng, Nguyễn Quang S số tiền 20.000.000 đồng, Võ Văn Trần Q số tiền 20.000.000 đồng. Tổng cộng 270.000.000 đồng.

6. Ông Nguyễn Bảo Thủy V, sinh năm 1979; địa chỉ: 72-74 Châu Văn Liêm, Phường 11, Quận 5, thành phố Hồ Chí Minh (số thứ tự phụ lục 1: 2609) nhận tiền khắc phục hậu quả trực tiếp của người nhà các bị cáo như sau: Phan Ngọc N số tiền 10.000.000 đồng, Nguyễn Thái L1 số tiền 10.000.000 đồng, Trang Chí L số tiền 20.000.000 đồng, Trương Thị Hồng N số tiền 10.000.000 đồng, Nguyễn Lê Hoàng L số tiền 10.000.000 đồng, Huỳnh Thị Ngọc N số tiền 10.000.000 đồng, Bùi Minh Đ số tiền 10.000.000 đồng, Trần Huy P số tiền 10.000.000 đồng,

Nguyễn Thị Vân A số tiền 10.000.000 đồng, Nguyễn Quang S số tiền 10.000.000 đồng, Võ Văn Trần Q số tiền 10.000.000 đồng. Tổng cộng 120.000.000 đồng.

7. Ông Đặng Vương Thành N, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn Tam Bình, xã Tân An, huyện Đắk Pơ, tỉnh Gia Lai (số thứ tự phụ lục 1: 1376) nhận tiền khắc phục hậu quả trực tiếp của người nhà các bị cáo như sau: Phan Ngọc N số tiền 25.000.000 đồng, Trương Thị Hồng N số tiền 10.000.000 đồng, Bùi Minh Đ số tiền 10.000.000 đồng. Tổng cộng 45.000.000 đồng.

8. Ông Trương Quang Thịnh, sinh năm 1985; địa chỉ: Khu vực 5, thị trấn Hiệp Hòa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An (số thứ tự phụ lục 1: 2702) nhận tiền khắc phục hậu quả trực tiếp của người nhà bị cáo Võ Văn Trần Q số tiền 20.000.000 đồng.

9. Bà Mai Thị Kim Oanh, sinh năm 1984; địa chỉ: 126/88 Đường số 2, Phường 12, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh (số thứ tự phụ lục 1: 3403) nhận tiền khắc phục hậu quả trực tiếp của người nhà các bị cáo như sau: Nguyễn Thái Lực số tiền 20.000.000 đồng, Nguyễn Thái L2 số tiền 20.000.000 đồng. Tổng cộng 40.000.000 đồng.

10. Bà Phạm Thị Vân Anh, sinh năm 1988; địa chỉ: Hiệp Tâm 02, thị trấn Định Quán, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai (số thứ tự phụ lục 1: 3631) nhận tiền khắc phục hậu quả trực tiếp của người nhà các bị cáo như sau: Nguyễn Thái Lực số tiền 20.000.000 đồng, Nguyễn Thái L2 số tiền 20.000.000 đồng. Tổng cộng 40.000.000 đồng.

11. Bà Lê Thị Kim Triều, sinh năm 1989; địa chỉ: Tổ 2, ấp Phước Hòa, xã Phước Hiệp, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh (số thứ tự phụ lục 1: 2192) nhận tiền khắc phục hậu quả trực tiếp của người nhà bị cáo Nguyễn Thái Lực số tiền 20.000.000 đồng.

12. Bà Mai Thị Hoàng Trúc, sinh năm 1989; địa chỉ: 230A Nguyễn Trãi, phường Lái Thiêu, thành phố TA, tỉnh Bình Dương (số thứ tự phụ lục 1: 3608) nhận tiền khắc phục hậu quả trực tiếp của người nhà bị cáo Trương Thị Hồng N số tiền 40.000.000 đồng.

13. Ông Nguyễn Cao Cường, sinh năm 1993; Địa chỉ: Chung cư Hiệp Bình C, đường số 23, phường Hiệp Bình C, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh (số thứ tự phụ lục 1: 2826) nhận tiền khắc phục hậu quả trực tiếp của người nhà bị cáo Bùi Minh Đ số tiền 20.000.000 đồng.

14. Bà Bùi Thị L, sinh năm 1976; Địa chỉ: 205 tỉnh lộ 2, ấp 3, xã Phước Vĩnh An, huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh (số thứ tự phụ lục 1: 3601) nhận tiền khắc phục hậu quả trực tiếp của người nhà bị cáo Bùi Minh Đ số tiền 20.000.000 đồng.

15. Dương Đoàn Thanh Sơn, sinh năm 1993; Địa chỉ: Ấp Nhơn Hiệp, xã Nhơn Mỹ, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang (số thứ tự phụ lục 1: 4534) nhận tiền khắc phục hậu quả trực tiếp của người nhà bị cáo Bùi Minh Đ số tiền 20.000.000 đồng.

Diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm:

Tại phiên toà phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Thái L1, Võ Thị Thanh M, Phan Ngọc N, Nguyễn Thái Lực, Nguyễn Thái L2, Trang Chí L, Trương Thị Hồng N, Nguyễn Lê Hoàng L, Huỳnh Thị Ngọc N, Bùi Minh Đ, Trần Huy P, Nguyễn Thị Vân A, Nguyễn Quang S, Võ Văn Trần Q và Vũ Hoàng H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã xét xử và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

Căn cứ khoản 1 Điều 348 BLTTHS 2015:

Chấp nhận toàn bộ đơn rút kháng cáo của các bị cáo Vi Thị H, Nguyễn Huỳnh Tú T và Trịnh Minh P và đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Hiến, Trinh và Pháp.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 BLTTHS 2015:

- Không chấp nhận kháng cáo về xin giảm hình phạt của bị cáo: Nguyễn Thái L1, y án hình phạt **tù chung thân** về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Không chấp nhận kháng cáo của tất cả các bị hại yêu cầu về tính lãi suất, nhận Quyền sử dụng đất (đất) và định giá trị đất theo giá thị trường để bồi thường.

- Không chấp nhận kháng cáo của Ngân hàng HDBANK về phần nghĩa vụ dân sự về buộc Ngân hàng HDBANK nộp lại số tiền 1.730.500.000 đồng vào tài khoản của Cơ quan thi hành án để đảm bảo nghĩa vụ bồi thường của các bị cáo L1 và Mai. Không chấp nhận kháng cáo của Ngân hàng HDBANK về phần xử lý tài sản tiếp tục tạm giữ đối với 03 ô tô KIA RONDO biển số 51G-846.60, 51G-733.67 và 51G-733.62 để đảm bảo nghĩa vụ bồi thường của bị cáo L1.

- Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Nguyễn Bảo Thủy V về yêu cầu xử lý tài sản và vật chứng thu giữ.

- Không chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Thúy Nguyệt về công nhận thỏa thuận chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại thửa 215 tờ 6 dự án Phú Mỹ Central City 3 do việc chuyển nhượng chưa đảm bảo thủ tục pháp lý theo quy định.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 BLTTHS 2015 sửa án sơ thẩm:

- Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo:

1. Xử phạt Võ Thị Thanh M 17 - 18 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; Xử phạt Võ Thị Thanh M 08 - 09 năm tù về tội “Rửa tiền”. Tổng hợp hình phạt là **25 - 27 năm** tù.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thái Lực **15 - 16** năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; 06 - 07 năm tù về tội “Rửa tiền”. Tổng hợp hình phạt là **21 - 23 năm** tù.

3. Xử phạt bị cáo Phan Ngọc N **13 - 14** năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

4. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thái L2 **15 - 16** năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

5. Xử phạt bị cáo Vũ Hoàng H **10 - 11** năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

6. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Vân A **09 - 10** năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

7. Xử phạt bị cáo Trang Chí L **17 - 18** năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

8. Xử phạt bị cáo Nguyễn Lê Hoàng L **14 - 15** năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

9. Xử phạt bị cáo Võ Văn Trần Q **08 - 09** năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

10. Trương Thị Hồng N **15 - 16** năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

11. Bùi Minh Đ từ **15 - 16** năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

12. Trần Huy P từ **13 - 14** năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

13. Nguyễn Quang S từ **8 - 9** năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

14. Huỳnh Thị Ngọc N từ **15 - 16** năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Tại phiên tòa phúc thẩm Luật sư bào chữa của các bị cáo trên trình bày, gia đình của các đã nộp tiền khắc phục hậu quả, nộp xác nhận đã bồi thường cho bị hại, sử dụng tiền đã đầu tư tại Công ty Alibaba để bồi thường thay cho L1, Mai, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, trong thời gian nghị án nếu có đủ căn cứ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

- Chấp nhận kháng cáo về tăng mức bồi thường của tất cả các bị hại được xác định đã nộp tiền cho Công ty Alibaba và đã được bị cáo L1, bị cáo Mai chấp nhận bồi thường như đã nêu trên.

- Đối với những phần khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành.

Đề nghị Hội đồng chấp nhận quan điểm nêu trên của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao Thành phố Hồ Chí Minh để bảo đảm giải quyết vụ án đúng pháp luật.

Phần trình bày bào chữa của các bị cáo và người bào chữa cho các bị cáo:

1. Luật sư Vũ Đức L bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thái L1 trình bày:

Về tội danh: Mặc dù L1 đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, nhưng L1 cũng khẳng định rằng thực tế L1 không gian dối và chiếm đoạt của ai, và với vai trò là Luật sư bào chữa cho thân chủ, tôi xin trình bày 05 quan điểm pháp lý liên quan đến tội danh Lừa đảo chiếm đoạt tài sản đối với L1 để Hội đồng xét xử có nhận định khách quan và toàn diện hơn:

- Bị cáo L1 không có hành vi gian dối, bởi lẽ tất cả thông tin về các Lô đất thỏa thuận chuyển nhượng với khách hàng đều được các nhân viên công khai, tư vấn, và dẫn khách thực địa vị trí mà khách hàng định mua, trước khi ký Hợp đồng với khách hàng đều công khai bản chính Giấy chứng nhận.

- Bị cáo L1 không có ý thức chiếm đoạt, thực tế đã có thực hiện công việc để hoàn thành các thủ tục pháp lý như đã chuyển đổi thành công các Giấy chứng nhận có đất thổ cư với diện tích 150 mét vuông đúng như trong Hợp đồng nguyên tắc chuyển quyền sử dụng đất với khách hàng, cũng đã có tách sổ riêng lẻ 500 mét và có chuyển nhượng cho khách hàng, tòa án cấp xét xử sơ thẩm đã có xem xét và công nhận việc chuyển nhượng này.

- Dự án tuy chưa hoàn thiện pháp lý, nhưng đất là có thật, cũng đã triển khai phần nào pháp lý và đã hoàn thành như hiến đường, hoàn thiện phần lớn cơ sở hạ tầng tại vị trí đất như làm đường nhựa, hệ thống điện, hệ thống thoát nước, qua đó chứng minh rằng L1 và các bị cáo có thực hiện công việc để hướng tới hoàn thiện hạ tầng để giao cho Khách hàng.

- Cấu trúc các Hợp đồng về bản chất là quan hệ dân sự với khách hàng, mọi thông tin đều được cùng kiểm chứng và khách hàng hoàn toàn tự nguyện ký kết Hợp đồng.

- Thiệt hại thực tế hoàn toàn có thể khắc phục khi phát mãi toàn bộ các Thửa đất đang kê biên để thực hiện hoàn trả cho Người bị hại.

Đối với các tình tiết giảm nhẹ:

Ngoài các tình tiết giảm nhẹ đã được cấp sơ thẩm áp dụng, tại cấp phúc thẩm bị cáo L1 có các tình tiết giảm nhẹ sau đây:

- Bị cáo hiện tại là lao động chính trong gia đình và có 2 con nhỏ đang tuổi cần nuôi dưỡng, ăn học; hiện tại người bị hại và khách hàng có đơn khoan hồng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; gia đình L1, có 3 anh em thì cả 3 đều vướng vào vòng lao lý.

- Bà Thái Thị Túc là mẹ ruột bị cáo L1 đồng ý dùng hết số tiền 3.287.290.000 đồng đã đầu tư mua 11 lô đất trong công ty Alibaba (phần này cấp sơ thẩm chưa đưa bà Túc là người bị hại theo phụ lục 1), để góp phần vào trách nhiệm khắc phục hậu quả cho L1 và Mai đối với người bị hại.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm d khoản 1 Điều 3, Điều 50, điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

2. Luật sư Phan Thanh Hưng bào chữa bị cáo Nguyễn Thái L1 trình bày:

Luật sư Hưng thống nhất với phần bào chữa của luật sư Vũ Đức L và có trình bày bổ sung về việc bồi thường thiệt hại, khả năng bồi thường của bị cáo L1.

- Gia đình bị cáo L1, Mai có khắc phục một phần hậu quả. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo Mai và L1 hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS.

- Các bị cáo L1, Mai đã giúp cơ quan điều tra trong việc phân loại, sắp xếp hồ sơ. Đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS.

3. Luật sư Lê Văn Thanh bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thái L1 trình bày:

Công ty Alibaba có nhiều sở hữu động sản, bất động sản... và còn sở hữu 01 thửa đất số 1164 tại thành phố TĐ (Phụ lục số 05) nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên giao trả con dấu của Công ty Alibaba cho Công ty giữ để đảm bảo việc xử lý, thi hành án sau này.

4. Luật sư Dương Quang T bào chữa cho bị cáo L1 trình bày: Thống nhất với lời trình bày của các luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thái L1 và trình bày bổ sung là trong quá trình xét xử phúc thẩm ông Lê Viết An tự nguyện nộp khắc phục hậu quả thay cho bị cáo Nguyễn Thái L1 số tiền 200.000.000 đồng, mong hội đồng xét xử xem xét và giảm một phần hình phạt cho bị cáo L1.

Bị cáo Nguyễn Thái L1 trình bày:

Bị cáo xác nhận không kêu oan, thừa nhận ý chí chủ quan của bị cáo không phù hợp với cơ quan nhà nước. Bị cáo trình bày không phải kêu oan, mà vì thấy không phù hợp, xin Hội đồng xét xử ghi nhận để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho các bị cáo khác là người làm thuê trong công ty.

- Bản án sơ thẩm nhận định việc cập nhật số liệu thay đổi so với cáo trạng, kết luận điều tra chỉ là sai sót toán học, không ảnh hưởng tới việc lượng hình nhưng số tiền tăng lên là quá nhiều, mà lại không có sự xác nhận với bị cáo. Số tiền trong bản cáo trạng và bản án sơ thẩm có chênh lệch nhiều nhưng lại không có sự đối chiếu với bị cáo. Về số tiền thiệt hại, bị cáo cam kết với tài sản hiện có là đủ khả năng trả cho các khách hàng, tính cả các khách hàng khác không thuộc danh sách mà bản án sơ thẩm dành cho vụ án dân sự khác.

- Bản án sơ thẩm nhận định quá trình điều tra của cơ quan điều tra và Viện kiểm sát là đúng, không ai ý kiến là không đúng vì ngay từ đầu, việc nhận đơn tố giác và xử lý của cơ quan điều tra đã không đúng. Đáng ra cơ quan điều tra phải xác nhận với bị cáo xem có khả năng giải quyết không thì mới khởi tố vụ án; nếu tôi không có khả năng khắc phục thì mới khởi tố. Lúc đầu chỉ nói có 02 đơn, bị cáo cũng không biết, nhưng khi khám xét thì thu giữ toàn bộ các tài liệu, giấy tờ, không sót gì, việc thu giữ tài sản vậy là không đúng. Bị cáo đã nhiều lần trình bày và có nhiều đơn khiếu nại nhưng không được giải quyết, ở cả phiên tòa sơ thẩm cũng vậy.

- Khi Viện kiểm sát trả hồ sơ để điều tra bổ sung có một lý do là yêu cầu bổ sung kết quả định giá, và việc này là bắt buộc, nhưng sau rất nhiều lần trả hồ sơ và cho tới giờ thì vẫn chưa hề có kết luận định giá, nhưng Bản án sơ thẩm vẫn nhận định là các cơ quan chức năng đã thực hiện đúng quy trình là không hợp lý.

- Bị cáo khẳng định từ khi khởi tố, ý thức của bị cáo là xin được bán tài sản để trả nợ trước cho khách hàng và chủ động sửa chữa, bồi thường; việc này bị cáo có gửi đơn nhiều nhưng đều không được xử lý. Đây cũng được xem xét là một

tình tiết giảm nhẹ.

- Bản án sơ thẩm cập nhật số tiền cho hàng trăm người, nhưng các bị cáo có đầu tư đất và có trình bày thì không được ghi nhận.

Về trách nhiệm dân sự: Đối với những trường hợp các bị hại kháng cáo yêu cầu cập nhật tăng số tiền phải bồi thường, hiện nay bị cáo không đối chiếu được nhưng nếu có cung cấp đầy đủ chứng từ thì bị cáo đồng ý trả tiền cho những bị hại này. Riêng trường hợp của bà Khuu Kim H yêu cầu bồi thường số tiền thực đóng 621.841.000 đồng nhưng bản án sơ thẩm chỉ tuyên hơn 128 triệu đồng, bị cáo xác định bà Hương nói số tiền hơn 621 triệu đồng là đúng bị cáo đồng ý bồi thường cho bà Khuu Kim H số tiền này không cần phải đối chiếu lại chứng từ.

5. Luật sư Dương Quang T bào chữa cho bị cáo Võ Thị Thanh M trình bày:

- Bản án sơ thẩm đã ghi nhận cho bị cáo được hưởng 3 tình tiết giảm nhẹ là điểm n, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, nhưng tuyên phạt bị cáo 20 năm tù là mức tù ở cao nhất của khung hình phạt tù có thời hạn đối với tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 12 năm tù trong khung hình phạt 10 đến 15 năm đối với tội rửa tiền là quá nghiêm khắc.

- Đối với tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, bị cáo là vợ của bị cáo L1, người được cho là chủ mưu, cầm đầu của vụ án. Bị cáo chỉ thực hiện theo lời chồng mà không có ý kiến gì điều này. Bị cáo L1 xác định vợ bị cáo không biết gì, mọi việc là do bị cáo L1 làm. Thực chất vai trò của Bị cáo chỉ là người giữ tiền cho công ty.

- Đối với tội rửa tiền, bị cáo Mai hoàn toàn không có ý thức phạm tội chỉ nghĩ đơn giản là công việc hằng ngày nộp - rút - chi trong guồng máy tài chính của công ty.

- Mặc dù bị cáo Mai không nêu tình tiết tham gia hoạt động xã hội trước tòa như những bị cáo khác nhưng lại là người tham gia tích cực nhất và nhiều lần đề nghị với chồng là bị cáo L1 các kế hoạch, chương trình xây cầu, hỗ trợ trẻ mồ côi, người già neo đơn... lập quỹ khuyến học.

- Người thân của bị cáo khắc phục 6 tỷ đồng về tội rửa tiền, 200 triệu đồng về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

- Bị cáo đã rất tích cực giúp đỡ cơ quan điều tra để thu thập hồ sơ, sắp xếp, phân loại, giải thích, thống kê dữ liệu suốt 2 năm điều tra vụ án; bị cáo tự nguyện tìm và giao nộp con dấu của công ty Alibaba cho công an. Đề nghị áp dụng thêm các điểm b, t, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, tuyên hình phạt thấp nhất trong khung hình phạt tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản là 14 năm tù và chuyển khung hình phạt do khắc phục phần lớn hậu quả trong tội rửa tiền là 5 năm tù.

6. Luật sư Vũ Đức L bào chữa cho bị cáo Võ Thị Thanh M trình bày:

Thống nhất với phần trình bày của luật sư Dương Quang T có trình bày bổ sung như sau:

- Khoản tiền 13 tỷ xuất phát từ khoản tiền 50 tỷ và có nguồn gốc ban đầu đầu lúc Công ty Alibaba thành lập 5/5/2016, với nguồn vốn chủ sở hữu ban đầu, có doanh thu từ hoạt động kinh doanh môi giới bất động sản, và nguồn vốn từ vay mượn. Từ giữa năm 2017, Công ty Alibaba mới bắt triển khai hoạt động kinh doanh phát triển dự án và thu tiền khách hàng. Như vậy thì dòng tiền hòa chung trước đó và sau khi thu của khách hàng từ giữa năm 2017 cho đến ngày 21/11/2018 (ngày Lĩnh chuyển tiền cho Lực mở sổ tiết kiệm 50 tỷ đồng) là khoản thời gian khoản hai năm rưỡi, thời gian này Công ty Alibaba hoạt động bình thường, chưa từng phạm tội và bị khởi tố hình sự.

- Thực tế trong quá trình điều tra, truy tố vụ án, các cơ quan bảo vệ pháp luật chỉ có những biện pháp ngăn chặn, phong tỏa các tài sản hiện hữu, vậy nên nếu cho rằng tất cả dòng tiền của Công ty Alibaba từ khi thành lập đến thời điểm điều tra, Truy tố là tiền do phạm tội mà có, vậy đồng nghĩa tất cả khoản tiền chi mua tài sản như toàn bộ các thửa đất, các xe, tiền chi mua các công cụ dụng cụ, tiền chi phí nộp bảo hiểm xã hội cho nhân viên, tiền nộp các khoản lệ phí, phí, và thuế đều phải được truy thu và thu hồi lại hết, và thấy rõ các Cơ quan bảo vệ pháp luật đã không làm việc này, vậy sao có thể cho rằng 13 tỷ là tiền do phạm tội mà có.

Như vậy việc xác định 13 tỷ có nguồn gốc xuất phát từ 50 tỷ như tôi đã trình bày nêu trên là “Tiền, tài sản do phạm tội mà có” là không phù hợp với hoàn cảnh khách quan, không có cơ sở pháp lý và không thuyết phục.

Nếu cho rằng Mai có dấu hiệu phạm tội rửa tiền, nhưng nếu xét về trình tự và lập luận đối với tiền do phạm tội mà có thì chưa sáng tỏ và thuyết phục, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng nguyên tắc suy đoán vô tội - tại Điều 13 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 để có phán quyết khách quan và phù hợp nhất.

7. Luật sư Phan Thanh Hưng bào chữa cho bị cáo Võ Thị Thanh M trình bày: Thống nhất với phần trình bày của luật sư Toàn, luật sư Lê và không trình bày bổ sung thêm.

Bị cáo Võ Thị Thanh M trình bày: Không bổ sung gì thêm, chỉ xin giảm nhẹ cho chồng và 03 đứa em của bị cáo để có thể về chăm sóc cho cha mẹ.

8. Luật sư Trịnh Bá T bào chữa bị cáo Trần Huy P:

Thống nhất về nội dung vụ án, bị cáo Phúc thừa nhận hành vi của mình đã thực hiện. Bị cáo đại diện pháp nhân của Công ty Chiến Binh Thép, Phúc chỉ làm công ăn lương, các công việc hoàn toàn không biết, đặt ra kế hoạch và chỉ đạo chỉ là L1, bị cáo chỉ là nhân viên và làm theo sự chỉ đạo của bị cáo L1. Có sự giúp sức nhưng thấy Phúc cũng là nạn nhân, vì nếu biết lừa bị cáo không thể mua dự án từ lương bị cáo là khoảng 400.000.000 đồng. Ý thức bị cáo hoàn toàn không biết mình giúp sức cho L1, Mai. Bản án sơ thẩm nhận định bị cáo biết là không đúng, bị cáo chỉ vô tình giúp sức cho L1 thực hiện hành vi phạm tội. Bản án sơ thẩm trang 83 nói Hồng Ngọc là người ủy quyền cho công ty Chiến Binh Thép, số tiền này gần bằng số tiền buộc Phúc hỗ trợ L1 chiếm đoạt, nhưng không bóc tách ra phân hóa vai trò trách nhiệm của bị cáo giúp sức trong dự án nào ra, số tiền chiếm đoạt bao nhiêu, nếu bóc tách thì số tiền thiệt hại sẽ ít hơn. Nên đề nghị

cấp phúc thẩm xem xét phân hóa vai trò trách nhiệm của bị cáo Phúc bị cáo gây thiệt hại đến đâu quy trách nhiệm đến đó. Ngoài ra bị cáo Phúc cũng có đầu tư mua đất của công ty với nhiều hợp đồng với số tiền hơn 1,9 tỷ đồng nhưng khi cơ quan điều tra khám xét công ty đã thu giữ hết hợp đồng của bị cáo, nhưng lại không xem xét đưa bị cáo vào làm người bị hại gây thiệt hại cho bị cáo, bị cáo Phúc đồng ý chuyển số tiền này sang để khắc phục hậu quả. Thiệt hại của bị cáo là lớn, so với mức thu lợi của bị cáo trong vụ án này là lương thưởng hàng tháng, xin cho bị cáo được hưởng hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm b khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Khi vụ án chưa khởi tố, Phúc chưa bị khởi tố, thì cơ quan điều tra có mời Phúc lên để giúp phân loại hồ sơ, nhập dữ liệu, khuôn vác sắp xếp hồ sơ hơn 9 tháng nhưng sau đó cơ quan điều tra không cấp giấy xác nhận là bị cáo Phúc và các bị cáo khác có tình tiết giúp cơ quan điều tra để bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, và bản án sơ thẩm cũng chưa ghi nhận tình tiết giúp cơ quan điều tra là tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Phúc và các bị cáo khác mong cấp phúc thẩm xem xét ghi nhận cho các bị cáo. Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo giúp sức vô tình, là người làm công ăn lương, bản án sơ thẩm nhận định việc chưa khắc phục thiệt hại là chưa đúng vì tài sản của bị cáo L1, Mai là gần 450ha đất đã bị kê biên là có đủ khả năng khắc phục hậu quả. Đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ 1 phần hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Trần Huy P trình bày: Bị cáo thống nhất với lời trình bày của luật sư và trình bày bổ sung thêm, bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ hình phạt như cùng với công ty tham gia nhiều hoạt động thiện nguyện có được tặng thưởng giấy khen của nhiều địa phương (giấy tờ này đều bị cơ quan điều tra thu giữ), bị cáo có tác động đến gia đình khắc phục được 1 phần hậu quả với số tiền 10.000.000 đồng có nộp biên lai thu tiền, nhiều người bị hại làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và các bị cáo khác, đề nghị ghi nhận thêm tình tiết giúp cơ quan điều tra hoàn thiện hồ sơ vụ án.

9. Luật sư Đỗ Hải B bào chữa cho bị cáo Vũ Hoàng H trình bày:

Vị đại diện Viện kiểm sát có nhắc bị cáo Hải có 1 số tình tiết mới, đặc biệt là việc khắc phục hậu quả nhưng khi nhận định, Viện kiểm sát có đề xuất giảm hình phạt cho bị cáo xuống từ 10 - 11 năm tù.

Thấy rằng bản án sơ thẩm nhận định bị cáo là người làm công ăn lương, tiền hưởng lợi là tiền lương, không phải tiền chia chác; theo bản án sơ thẩm thì bị cáo không phải bồi thường nhưng gia đình bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả 10 triệu đồng. Bị cáo Hải cũng có đầu tư của công ty nhiều lô đất của bị cáo chứng minh bị cáo cũng là bị hại, chấp nhận bỏ tiền mua đất này để khắc phục. Có khoảng 30 đơn của các bị hại, có xác nhận để xin giảm cho bị cáo với vai trò thứ yếu, là nạn nhân và bị hại trong vụ án này. Gia đình bị cáo cũng khó khăn, mẹ già, con nhỏ và nhiều tình tiết khác giảm nhẹ hình phạt. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm cho bị cáo, giảm nhẹ cho bị cáo xuống mức án thấp nhất liền kề khung 3 với mức án 7 năm tù, để bị cáo sớm về xã hội, nuôi mẹ già con nhỏ.

Bị cáo Vũ Hoàng H trình bày:

Bị cáo thống nhất với phần trình bày của luật sư. Bị cáo bổ sung: Bị cáo có ông Nội Vũ Khắc Chỉnh và bác ruột là Vũ Khắc Chỉnh có huân chương kháng chiến hạng nhì; bị cáo là lao động chính trong gia đình, bố mẹ già sinh năm 1959 không có sức lao động; bị cáo tham gia nhiều hoạt động thiện nguyện công ty lúc làm ở Alibaba; bị cáo có tích cực tham gia hỗ trợ cơ quan điều tra khi giải quyết vụ án; bị cáo có đầu tư 5 lô đất hơn 750 triệu đồng; gia đình có khắc phục được số tiền cho một số bị hại, và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

10. Luật sư Trần Trịnh Quốc Long bào chữa cho bị cáo Phan Ngọc N trình bày:

Về phần tội danh: Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo Nguyễn đã có sự thay đổi nhận thức, đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Về các tình tiết giảm nhẹ:

- Trên thực tế, người được Nguyễn Thái L1 chỉ đạo thực hiện việc ký tên trên các Hợp đồng nêu trên là vợ của bị cáo Bùi Minh Đ - bà Hồ Thị Kim Ngân. Trước đó, bị cáo Đức, bà Ngân và những người môi giới đã thỏa thuận, làm việc và hẹn ký kết các Hợp đồng đặt cọc. Tuy nhiên, đến ngày ký hợp đồng thì bà Ngân bị bệnh không thể đến thực hiện việc ký kết được. Lúc này, bị cáo Đức mới liên hệ L1 xin ý kiến và được sự chỉ đạo của L1, Đức đã nhờ bị cáo Nguyễn ký tên trên các Hợp đồng. Điều này hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo Phan Ngọc N, bị cáo Bùi Minh Đ tại các BL 5624, 5636, 5641, 13303... Do đó, có thể thấy rằng trong chuỗi hành vi mà L1 chỉ đạo thực hiện thì việc đứng tên giùm những thửa đất chỉ là một mắt xích rất nhỏ, không đáng kể, càng không phải là bước quyết định của hành vi phân lô bán nền.

- Bị cáo Nguyễn chỉ đơn thuần là người làm công ăn lương, hoàn toàn không được bàn bạc, hay trao đổi bất cứ điều gì với L1 về công việc của mình, và cũng không hề nhận được bất kỳ lợi ích về vật chất hoặc tinh thần nào từ việc ký thay và đứng tên thay trên các thửa đất. Trong quá trình điều tra, xét xử sơ thẩm thì L1 đã khai rõ ràng rằng “Trong kế hoạch nhân sự chủ chốt của mình thì hoàn toàn không có tên Phan Ngọc N”; bị cáo Nguyễn chỉ là một nhân viên cấp thấp nhất, với mức lương vốn vẹn chỉ 05 triệu đồng/tháng.

- Có rất nhiều bị hại cũng xin giảm nhẹ cho bị cáo Nguyễn.

- Tại phiên tòa phúc thẩm gia đình bị cáo tự nguyện nộp tiền khắc phục hậu quả với số tiền là 10 triệu đồng.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, điểm s khoản 1 điều 51, khoản 1 khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

11. Luật sư Bùi Thị Lệ Hằng trình bày cho bị cáo Phan Ngọc N: Thống nhất với lời trình bày của luật sư Trần Trịnh Quốc Long và không bổ sung gì thêm.

Bị cáo Phan Ngọc N trình bày: Bị cáo thống nhất với phần trình bày của luật sư, bị cáo trình bày bổ sung. Bị cáo tham gia nhiều hoạt động thiện nguyện công ty lúc làm ở Alibaba. Xin giảm nhẹ cho bị cáo và các bị cáo khác. Gia đình có khắc phục được số tiền cho một số bị hại, và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, tích cực giúp cơ quan điều tra trong quá trình làm hồ sơ. Gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn.

12. Luật sư Vũ Đức L bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thái Lực trình bày:

Đối với tội “Rửa tiền”: Thấy rõ vai trò của Lực trong vụ án chỉ tham gia trong việc chờ Mai đi rút tiền, nhưng sau đó do Ngân hàng không xuất kịp tiền, và do thời điểm đó Mai sức khỏe không tốt do đang mang thai, cộng với tâm lý bàng hoàng chưa dứt sau khi chồng mình bị bắt nên ngay tại Ngân hàng, Mai dùng ủy nhiệm chi chuyển số tiền 13 tỷ vào tài khoản của Lực để nhờ Lực ngày mai ra rút tiền đưa lại cho Mai. Với diễn biến như trên thì việc Lực nhận 13 tỷ từ chuyển khoản và rút ra 13 tỷ giao Mai là hoàn toàn trong tâm thế thụ động. Việc chờ Mai ra Ngân hàng giao dịch, nộp tiền, rút tiền cho Mai gần như là công việc thường xuyên của Lực trong vai trò là tài xế trong công ty. Qua trình bày nêu trên, tôi cho rằng xét về lý luận khoa học pháp lý đã chưa cấu thành tội phạm toàn diện đối với tội Rửa tiền đối với bị cáo Lực nên tôi kính đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng nguyên tắc Suy đoán vô tội - tại Điều 13 - Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 để có phán quyết khách quan và phù hợp nhất.

Đối với tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”:

- Lực là em trai út của L1, trước khi vào làm công ty Alibaba vào tháng 7/2027. Công việc chính của bị cáo là tài xế chở L1 và Mai kiêm luôn chức danh trợ lý cho bị cáo L1. Bị cáo Lực chỉ tham gia với vai trò giúp sức thụ động phụ thuộc vào mối quan hệ là em trai của L1.

Tòa án xét xử cấp sơ thẩm có ghi nhận cho Lực có 1 tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo có nhân thân tốt trước khi phạm tội, được người bị hại có đơn khoan hồng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; gia đình có 3 anh em thì cả 3 đều vướng vào vòng lao lý; bà Thái Thị Túc - mẹ ruột của Lực nộp 10 triệu đồng để góp phần vào trách nhiệm khắc phục hậu quả cho L1 và Mai đối với người bị hại; khắc phục bà Mai Thị Kim Oanh (số thự tự trong danh sách người bị hại 3403), bà Phạm Thị Vân Anh (số thự tự 3631), ông Nguyễn Đức Duy (số thự tự 1537), bà Đào Thị Thúy Hương (số thự tự 3673), Lê Thị Kim Triều (số thứ tự 2192) mỗi người 20 triệu đồng được chứng thực tại Văn phòng công chứng Bến Nghé cùng vào ngày 06/05/2023; đồng ý chuyển 01 tỷ đồng đầu tư mua đất của công ty Alibaba để khắc phục hậu quả; cha mẹ của bị cáo Lực đều lớn tuổi; cha của Lực bị tai biến từ năm 2016; cả 03 anh em đều vướng vào vụ án này. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Lực trình bày: Bị cáo có tham gia hiến máu, tặng học bổng cho trường tiểu học Lê Lợi ở quê nhà có được tặng thưởng giấy khen nhưng khi cơ quan điều tra khám nhà nên đã thu giữ hết giấy tờ. Bị cáo tham gia góp sức xây dựng nghĩa

trang dân sinh tại quê nhà, bị cáo có tác động gia đình bị cáo có khắc phục được 4 người với số tiền 80 triệu đồng, và nộp khắc phục thêm 10 triệu đồng. Bị cáo có đầu tư mua đất của công ty và bị cáo tự nguyện chuyển qua để bồi thường thiệt hại. Đề nghị ghi nhận thêm tình tiết phụ giúp cơ quan điều tra sắp xếp, phân loại hồ sơ nhưng chưa được ghi nhận.

13. Luật sư Vũ Đức L bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thái L2 trình bày:

- Lĩnh là em trai của L1, bị cáo vào làm việc với nhiệm vụ chính là phụ mẹ bán căn tin trong công ty Alibaba. Việc bị cáo ký vào các giấy tờ là do chỉ đạo từ bị cáo L1.

- Tuy chưa có chứng cứ chứng minh, rằng Lĩnh sinh non, nên từ nhỏ thể trạng và tâm thần phát triển không toàn diện như những trẻ khác, qua phần hỏi tại phiên tòa và nhìn trực quan, tin rằng Hội đồng xét xử đều có thể cảm nhận được vấn đề này.

Tòa án xét xử cấp sơ thẩm có ghi nhận cho Lĩnh có 01 tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Theo nguyện vọng của Lĩnh, vợ của Lĩnh là Huỳnh Thị Hạnh Trang đã nộp 10 triệu đồng (theo Biên lai nộp tiền ngày 04/05/2023 cho Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh) để góp phần vào việc khắc phục hậu quả cho L1 và Mai.

Ngoài ra đã khắc phục hậu quả trực tiếp cho 4 bị hại sau đây, mỗi người 20 triệu đồng: bà Mai Thị Kim Oanh (số thụ tự trong danh sách người bị hại 3403), bà Phạm Thị Vân Anh (số thụ tự 3631), ông Nguyễn Đức Duy (số thụ tự 1537), bà Đào Thị Thúy Hương (số thụ tự 3673). Việc giao nhận tiền được chứng thực tại Văn phòng công chứng Bến Nghé cùng vào ngày 06/05/2023. Sau phiên tòa sơ thẩm, có nhiều người bị hại tiếp tục có đơn xin khoan hồng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo là lao động chính trong gia đình. Bị cáo có bác ruột tên Nguyễn Xuân Hùng là thương binh. Trước khi bị khởi tố vụ án, Lĩnh bị tai nạn đứt dây chằng chi dưới, và hiện tại sức khỏe yếu. Nên cũng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nhận định thêm cho Lĩnh tình tiết giảm nhẹ.

Nguyễn Thái L2 với vai trò giúp sức thụ động lệ thuộc vào tình thân gia đình nên phải nghe theo lời L1, có khuyết điểm và thể trạng và tâm thần, hiện là lao động chính trong gia đình, vợ không có việc làm ổn định, con còn nhỏ. Do vậy đề Hội đồng xét xử xem xét áp dụng thêm cho Lĩnh tình tiết giảm nhẹ tại điểm b khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Lĩnh trình bày:

Bị cáo bị teo cơ 2 chân do bệnh viện chấn thương chỉnh hình xác nhận đã nộp vào hồ sơ. Bị cáo thường xuyên làm thiện nguyện có được tặng thưởng bằng khen, có đóng góp xây dựng khuôn viên nghĩa trang xã Tân Sơn, thành phố Pleiku, cùng tham gia với L1 xây dựng những con đường nông thôn tại xã Long Phước, huyện Long Thành, Đồng Nai đất này không nằm trong dự án có xác nhận của chính quyền địa phương nên xin giảm nhẹ hình phạt.

14. Luật sư Hồ Nguyên L bào chữa cho bị cáo Trang Chí L trình bày:

Bị Cáo Trang Chí L chỉ có vai trò giúp sức cho bị cáo L1 và chỉ được làm theo chỉ đạo của L1. Đối với nhận định của cấp sơ thẩm nhận định là Linh giúp sức cho L1 cho 58 dự án, xác định theo thẩm quyền thì Linh chỉ được bổ nhiệm từ tháng 5/2018 còn trước đó bị cáo không có vai trò giúp sức từ năm 2018.

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo tích cực giúp cơ quan điều tra trong hoàn thiện hồ sơ; bị cáo tự nguyện nộp thêm số tiền 20.000.000 đồng, gia đình bị cáo có bồi thường 4 người bị hại với số tiền 55 triệu đồng gồm: Trần Văn C (số thự tự 3631) số tiền 5.000.000 đồng, Nguyễn Đức Duy (số thứ tự 1537) số tiền 10.000.000 đồng, Nguyễn Bảo Thủy V (số thứ tự 2609), Đào Thị Thúy Hương (số thự tự 3673) mỗi người 20.000.000 đồng; có 28 người bị hại có đơn xin giảm nhẹ cho bị cáo. Đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Trang Chí L trình bày bổ sung:

Khi bị cáo giúp cơ quan điều tra sắp xếp hồ sơ sau mỗi buổi đều có biên bản xác nhận nội dung này nhưng lại không được cấp sơ thẩm xem xét. Công ty Vận tải của bị cáo có thực hiện theo chỉ đạo của L1 thực hiện nhiều chuyến xe 0 đồng để chở người cơ nhỡ, công nhân khó khăn về quê vào dịp tết. Bị cáo có tham gia nhiều hoạt động thiện nguyện của công ty.

15. Luật sư Trần Thị Ngân H bào chữa cho bị cáo Trương Thị Hồng N trình bày:

Bị cáo mồ côi cha mẹ từ lúc 6 tuổi, sống cùng với anh ruột, hoàn cảnh thiếu thốn khó khăn đã làm cho bị cáo luôn có quyết tâm kiếm tiền để trang trải cuộc sống phụ giúp anh trai nuôi 3 cháu nhỏ. Từ đó, bị cáo đã bị bị cáo L1 nắm bắt được hoàn cảnh, tâm lý, đã đưa ra những chiêu trò dẫn dắt bị cáo tin vào hoạt động kinh doanh của Công ty Alibaba để từ đó làm việc cho bị cáo L1 mà không có bất kỳ nghi ngờ nào khác.

Đặc biệt, bị cáo Ngọc chỉ tốt nghiệp cấp 3, không được đào tạo chính quy về lĩnh vực bất động sản nhưng vẫn được L1 giao cho chức danh Phó tổng và là Giám đốc đại diện Công ty Tia Chớp nhưng thực chất Ngọc chỉ là người lao động, làm công ăn lương và thực hiện công việc theo chỉ đạo của L1 mà không hề có bất kỳ quyền hành hay được L1 bàn bạc thông qua các hoạt động đầu tư kinh doanh của công ty Alibaba. Việc Ngọc được L1 giao cho đứng tên đứng nông nghiệp cũng là hình thức mà L1 tạo thêm niềm tin cho Ngọc và cho các bị cáo khác rằng hoạt động kinh doanh của Alibaba là đúng quy định của pháp luật, thực tế có sở hữu đất để tạo niềm tin cho khách hàng khi họ đầu tư vào Alibaba. Bản thân Ngọc cũng như các nhà đầu tư chỉ suy nghĩ đơn thuần đất do Ngọc đứng tên thì được quyền mua bán và thoả thuận đầu tư. Ngay tại phiên tòa các bị hại vẫn giữ quan điểm là đất do Alibaba sở hữu thì Alibaba và nhà đầu tư được thoả thuận dân sự về việc mua bán và đầu tư mà không vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, đây là một trong những tình tiết mà Tòa án Sơ thẩm nhận định để phân hoá vai trò thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo Ngọc với vai trò giúp sức tích cực và phạm tội nhiều lần vì ký uỷ quyền cho nhiều dự án và đứng tên đất cho Nguyễn Thái L1, điều

này là không phù hợp với bản chất của hành vi mà bị cáo Ngọc thực hiện. Bởi lẽ, bị cáo làm công ăn lương và tất cả chức vụ được giao hay đứng tên đất đều làm theo chỉ đạo của bị cáo L1 chứ không tự chủ động được quyết định làm hay không làm.

Bị hại trong vụ án đã có văn bản xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sau khi có bản án sơ thẩm. Nộp khắc phục thiệt hại cho bị cáo L1 và bị cáo Mai 10.000.000 đồng (biên lai thu tiền của Cục thi hành án dân sự thành phố). Gia đình bị cáo đã trực tiếp bồi thường cho 6 người bị hại với số tiền 95 triệu đồng gồm: Trần Văn C (số thự tự 3631) số tiền 5.000.000 đồng, Nguyễn Đức Duy (số thứ tự 1537) số tiền 10.000.000 đồng, Nguyễn Bảo Thủy V (số thứ tự 2609) số tiền 10.000.000 đồng, Đặng Vương Thành N (số thứ tự 1376) số tiền 10.000.000 đồng, Đào Thị Thúy Hương (số thự tự 3673) số tiền 20.000.000 đồng, Mai Thị Hoàng Trúc (số thứ tự 3608) số tiền 40.000.000 đồng. Ngoài ra bị cáo có đầu tư mua đất của công ty với số tiền hơn 2 tỷ đồng, bị cáo tự nguyện đưa số tiền hơn 2 tỷ đồng là tiền đầu tư của bản thân trong các dự án của Công ty Alibaba để khắc phục thiệt hại cho vụ án.

Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm áp dụng điểm b, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58 để xét xử bị cáo ở mức thấp nhất của khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Trương Thị Hồng N trình bày: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo không có hưởng lợi gì trong vụ án này, bị cáo chỉ là người làm công ăn lương, với mục đích giúp khách hàng có đất giá rẻ. Cơ giúp cơ quan điều tra nhập liệu hồ sơ trong vòng 2 tuần.

16. Luật sư Nguyễn Quang Hải bào chữa cho bị cáo Nguyễn Lê Hoàng L trình bày:

Bị cáo Nguyễn Lê Hoàng L là người làm thuê cho bị cáo L1 và giữ chức vụ Phó tổng giám đốc phụ trách mảng truyền thông của công ty Alibaba từ tháng 11/2018 đến tháng 8/2019, thời điểm nhiều cá nhân thuộc Công ty Alibaba bị khởi tố. Trong quá trình giữ chức vụ Phó tổng giám đốc truyền thông, bị cáo chịu trách nhiệm phác thảo quảng cáo tại các dự án Tóc Tiên Residence 2, Tóc Tiên Residence 3, Phú Mỹ Center City, Phú Mỹ Central City, Aqua Nhơn Trạch. Tổng giá trị các dự án này là 499.299.575.214 đồng. Bị cáo không tham gia toàn bộ 58 dự án mà Nguyễn Thái L1 thực hiện. Như vậy, việc Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo Lan giúp sức Nguyễn Thái L1 chiếm đoạt 2.446.225.846.675 đồng của 4548 khách hàng là không đúng sự thật. Bị cáo Lan, xuất thân và kinh nghiệm nghề nghiệp trong lĩnh vực kế toán, bị cáo Lan không có kiến thức, chuyên môn pháp lý về dự án bất động sản, mọi thông tin quảng cáo dự án do bị cáo L1 chịu trách nhiệm về mặt nội dung. Vai trò của bị cáo hết sức nhạt nhòa.

Tòa án cấp sơ thẩm ghi nhận bị cáo Lan thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thuộc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên, bản thân bị cáo Lan xứng đáng được ghi nhận các tình tiết giảm nhẹ khác, cụ thể như sau:

Kể từ khi bị khởi tố vào ngày 19/8/2019 đến ngày 14/10/2020, bị cáo Lan đã có những hành động thực đóng góp cho hoạt động điều tra được nhanh chóng và hiệu quả. Do đó, bị cáo Lan được hưởng tình tiết giảm nhẹ “người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án” tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Gia đình bị cáo đã trực tiếp bồi thường cho 6 người bị hại với số tiền 85 triệu đồng gồm: Trần Văn C (số thứ tự 3631) số tiền 5.000.000 đồng, Nguyễn Đức Duy (số thứ tự 1537) số tiền 10.000.000 đồng, Nguyễn Lê Đức Huy (số thứ tự 1178) số tiền 30.000.000 đồng, Nguyễn Thanh Toàn (số thứ tự 1169) số tiền 10.000.000 đồng, Nguyễn Bảo Thủy V (số thứ tự 2609) số tiền 10.000.000 đồng, Đào Thị Thúy Hương (số thứ tự 3673) số tiền 20.000.000 đồng.

Tại cấp phúc thẩm đã nộp thêm 10 triệu đồng tại cục thi hành án. Bị cáo Lan tự nguyện đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận và đưa toàn bộ số tiền bị cáo đã đầu tư vào dự án để bồi thường thiệt hại cho các bị hại, cụ thể số tiền 1.015.702.500 đồng.

Vì vậy kính đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo Lan được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo có ông nội Nguyễn Khôi và bà nội Nguyễn Thị Tú được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất do Chủ tịch nước Trần Đức Lương trao tặng ngày 07/06/2005; ông ngoại Lê Văn Long được Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Việt Nam khen tặng Huy hiệu 45 năm tuổi Đảng vào ngày 02/09/2021; bác ruột Nguyễn Dương, dựng Trần Phan Bình là thương binh hạng A (4/4) tại các chiến trường trước đây; cha Nguyễn Văn Sơn được Bộ Nội Vụ khen tặng kỷ niệm chương Vì sự nghiệp ngành chức Nhà nước năm 2020, UBND tỉnh Đồng Tháp tặng bằng khen đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tại vị trí Trưởng phòng Tổ chức Hành chính năm 2020, Bộ Kế hoạch và Đầu tư khen tặng bằng khen đã có thành tích xuất sắc trong công tác năm 2019-2020, Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh Đồng Tháp khen tặng Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở đã có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong công tác năm 2019, UBND tỉnh Đồng Tháp khen tặng bằng khen đã có thành tích xuất sắc trong thực hiện cuộc Tổng điều tra kinh tế năm 2017, Bộ kế hoạch và Đầu tư khen tặng đã có thành tích xuất sắc trong công tác năm 2012-2013.

Bị cáo Lan được nhiều bị hại xin giảm nhẹ hình phạt.

Đề nghị cấp phúc thẩm áp dụng các điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự tuyên xử mức án nhẹ nhất cho bị cáo Lan, để bị cáo Lan có cơ hội sửa sai, làm lại cuộc đời.

Bị cáo Nguyễn Lê Hoàng L trình bày: Bị cáo làm truyền thông từ tháng 11/2018 bị cáo chỉ làm truyền thông cho 5 dự án, sau khi khởi tố vụ án thì có 3 chiếc xe ô tô của công ty đậu tại chỗ ở của bị cáo do bị cáo quản lý mãi đến năm 2020 công an mới thu giữ. Bị cáo không đứng tên bất cứ dự án nào.

17. Luật sư Hoàng Xuân S bào chữa cho bị cáo Huỳnh Thị Ngọc N trình bày:

Tại phiên sơ thẩm các cáo buộc tại cáo trạng đều không chính xác thiếu căn cứ như kết luận bị cáo liên quan đến 4 vụ việc, nhưng chỉ có 3, bị cáo bị cáo buộc gây thiệt hại 1,255 tỷ đồng trong ba hợp đồng nhưng thực chất đây là những hợp đồng bị cáo kí nháy, không thể buộc trách nhiệm cho bị cáo. Việc tổ chức họp báo tại phiên phúc thẩm đã xét hỏi bị cáo không tổ chức họp báo mà là việc giải quyết trấn an khách hàng khi vụ án xảy ra tại công ty sau khi vụ án đã khởi tố.

Việc cáo buộc bị cáo giảng bài hướng dẫn mua bán theo sách của Nguyễn Thái L1 để lừa đảo khác hàng cũng không rõ ràng, Nguyễn Thái L1 cũng đã khai rõ việc này trước tòa phúc thẩm. Như vậy chỉ quy kết chung chung và áp dụng mức án 17 năm tù cho Huỳnh Thị Ngọc N là thiếu căn cứ thuyết phục.

Bị cáo là người bị bệnh tim bẩm sinh chuyên làm từ thiện, trong vụ án cũng có đóng góp giúp đỡ cơ quan điều tra, bản thân rất tự nguyện khắc phục hậu quả vụ án bản thân cũng chính là nạn nhân trong vụ án này nên có rất nhiều tình tiết giảm nhẹ.

Bị cáo Như không có đứng tên bất cứ dự án nào, bị cáo chỉ bị quy kết về hành vi đào tạo nhưng lại không có bị cáo, bị hại nào khai là do bị cáo Như đào tạo để lừa đảo các bị hại. Không xác định rõ được bị cáo Như gây thiệt hại bao nhiêu tiền để xác định khi lượng hình. Bị cáo Như đã khắc phục 10 triệu đồng. Gia đình bị cáo đã trực tiếp bồi thường cho 3 người bị hại với số tiền 50 triệu đồng gồm: Nguyễn Đức Duy (số thứ tự 1537) số tiền 10.000.000 đồng, Nguyễn Bảo Thủy V (số thứ tự 2609) số tiền 10.000.000 đồng, Đào Thị Thúy Hương (số thứ tự 3673) số tiền 30.000.000 đồng.

Bị cáo bị bệnh tim bẩm sinh, với vai trò của bị cáo chỉ là phụ trách đào tạo nhưng lại tuyên bị cáo với mức 17 năm tù là quá nặng mong hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Huỳnh Thị Ngọc N trình bày: Bị cáo tích cực giúp sức cho cơ quan điều tra nên mong Hội đồng xét xử ghi nhận cho bị cáo và các bị cáo khác. Bị cáo chỉ có vai trò thứ yếu nhưng mức án lại là quá nặng. Bị cáo có mẹ già 70 tuổi không có sức lao động, là lao động chính trong gia đình, bị cáo có nhân thân tốt. Bị cáo mong hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và các bị cáo khác. Bị cáo chỉ đứng đào tạo cho những nhân viên sale dựa trên cẩm nang do L1 viết. Việc đào tạo cũng có tất cả các lãnh đạo khác của công ty cũng có đào tạo. Bị cáo được giao công việc từ tháng 8/2018, bị cáo có nhiệm vụ là chia sẻ kinh nghiệm bán hàng của bị cáo cho các bạn sale và triển khai về cuốn cẩm nang bán hàng do L1 viết cho đội ngũ sale. Bị cáo không ý thức được việc mình làm là phạm tội lừa đảo. Bị cáo không đứng tên trên pháp nhân hay là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thực tế bị cáo cũng không có ý lừa dối khách hàng.

18. Luật sư Nguyễn Đào chữa cho bị cáo Bùi Minh Đ trình bày:

Bị cáo Đức có nhiều tình tiết giảm nhẹ, cấp sơ thẩm chưa phân hóa trách nhiệm hình sự của các bị cáo mà buộc chịu trách nhiệm đối với toàn bộ các thiệt hại. Đề nghị phân hóa trách nhiệm của từng bị cáo buộc bị cáo chịu trách nhiệm đối với hành vi của bị cáo thực hiện, bị cáo có khắc phục thêm 30 triệu đồng tại cấp sơ thẩm nhưng lại chưa được cấp sơ thẩm ghi nhận. Tại giai đoạn phúc thẩm bị cáo có khắc phục cho 8 bị hại với số tiền 115 triệu đồng gồm: Trần Văn C (số thứ tự 3631) số tiền 5.000.000 đồng, Nguyễn Đức Duy (số thứ tự 1537) số tiền 10.000.000 đồng, Đặng Vương Thành N (số thứ tự 1376) số tiền 10.000.000 đồng, Nguyễn Cao Cường (số thứ tự 2826) số tiền 20.000.000 đồng, Nguyễn Bảo Thủy V (số thứ tự 2609) số tiền 10.000.000 đồng, Đào Thị Thúy Hương (số thứ tự 3673) số tiền 20.000.000 đồng, Bùi Thị L (số thứ tự 3601) số tiền 20.000.000 đồng, Dương Đoàn Thanh Sơn (số thứ tự 4534) số tiền 20.000.000 đồng.

Có 22 người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, khắc phục thêm 55 triệu đồng cho 5 bị hại, bị cáo có nộp thêm số tiền 10 triệu đồng tại cục thi hành án, có ông Bùi Minh Hiếu chưa là bị hại muốn dùng tiền đầu tư để khắc phục hậu quả cho bị cáo. Bị cáo dùng tiền của mình đã đầu tư là 1/3 khoảng hơn 01 tỷ đồng để khắc phục hậu quả. Bị cáo tích cực giúp cơ quan điều tra xử lý hồ sơ khi chưa bị khởi tố nhưng chưa được ghi nhận. Bị cáo tích cực tham gia hoạt động thiện nguyện, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn. Bị cáo L1 đều có khả năng thi hành án cho tất cả các bị hại. Đề nghị cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Bùi Minh Đ trình bày bổ sung: Khi công ty bị khởi tố thì các bị hại đều xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Các bị cáo đều không có ý thức chiếm đoạt tiền của các bị hại. Hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn.

19. Luật sư Đoàn Anh Phương V bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Vân A trình bày:

Trong vụ án này vai trò của bị cáo Vân Anh vô cùng nhỏ chỉ là thứ yếu, bị động làm theo sự chỉ đạo của cấp trên. Bị cáo không có ý thức chủ quan nhằm chiếm đoạt tài sản của các bị hại mà bị chi phối, dẫn dắt bởi những lãnh đạo đứng đầu công ty.

Bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố xét xử sơ thẩm đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đã được các cơ quan tiến hành tố tụng ghi nhận, bị cáo bị xử mức án 12 năm tù là quá nặng, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như có 29 người bị hại có đơn xin giảm hình phạt cho bị cáo, bị cáo tác động gia đình khắc phục cho người 3 bị hại được số tiền 40.000.000 đồng gồm: Nguyễn Đức Duy (số thứ tự 1537) số tiền 10.000.000 đồng, Nguyễn Bảo Thủy V (số thứ tự 2609) số tiền 10.000.000 đồng, Đào Thị Thúy Hương (số thứ tự 3673) số tiền 20.000.000 đồng, nộp tại cục thi hành án số tiền 15.000.000 đồng. Gia đình bị cáo có hoàn cảnh vô cùng khó khăn, mẹ bị bệnh nặng đang phải điều trị do già yếu, bị cáo là lao động chính trong gia đình, cha bị cáo là ông Nguyễn Văn Chí là người có công với cách mạng là người tham gia kháng chiến bảo vệ tổ quốc theo Quyết định 62/2011/QĐ-Ttg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng chính phủ, ông Chí được hưởng chế độ trợ cấp 1 lần.

Bị cáo có đầu tư mua đất của công ty với số tiền hơn 600 triệu đồng nhưng chưa được cấp sơ thẩm đưa vào là bị hại, nay bị cáo tự nguyện chuyển số tiền này sang khắc phục hậu quả cho bị cáo L1 và Mai.

Bị cáo Vân Anh có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo 2 đến 3 năm tù.

Bị cáo Nguyễn Thị Vân A trình bày: Bị cáo thôi giữ chức vụ giám đốc công ty Chiến Thắng từ tháng 3/2019, bị cáo chỉ có vai trò mờ nhạt, làm theo chỉ đạo của L1, bị cáo chỉ là người làm công ăn lương và không hưởng lợi gì trong vụ án. Trong quá trình làm việc bị cáo tích cực tham gia công tác thiện nguyện cùng với công ty. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo có tích cực giúp cơ quan điều tra phân loại hồ sơ nhập liệu dữ liệu khách hàng nhưng chưa được ghi nhận.

20. Luật sư Dương Quang T bào chữa cho bị cáo Võ Văn Trần Q trình bày:

Bản án sơ thẩm đã căn cứ các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ gồm điểm a, g khoản 1 Điều 52, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo là có căn cứ.

Trong quá trình điều tra bị cáo đã hợp tác tích cực với cơ quan điều tra nên đề nghị áp dụng thêm điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo.

Vợ bị cáo là bà là Võ Thị Kiều Oanh đã nộp khắc phục hậu quả 50 triệu đồng tại Cục thi hành án dân sự với biên lai số 0004653 ngày 08/5/2023. Gia đình bị cáo đã trả tiền khắc phục hậu quả trực tiếp cho 5 bị hại với số tiền 75 triệu đồng gồm: Trần Văn C (số thự tự 3631) số tiền 5.000.000 đồng, Nguyễn Đức Duy (số thứ tự 1537) số tiền 20.000.000 đồng, Nguyễn Bảo Thủy V (số thứ tự 2609) số tiền 10.000.000 đồng, Đào Thị Thúy Hương (số thự tự 3673) số tiền 20.000.000 đồng, Trương Quang Định (số thứ tự 2702) số tiền 20.000.000 đồng. Cả hai người bị hại này cũng đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Vợ của bị cáo chuyển nộp khắc phục hậu quả trong vụ án bằng hai hợp đồng mua đất của bị cáo và vợ là bà Oanh với Công Ty BĐS địa ốc Alibaba tại dự án Khu Đô Thị Sinh Thái Ali Venice City với tổng giá trị đã nói theo phiếu thu là 114 triệu đồng (đã đối chiếu bản chính).

Đề nghị áp dụng các điểm b, t, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Võ Văn Trần Q trình bày: Bị cáo tích cực tham gia các hoạt động thiện nguyện cùng công ty, bị cáo có tham gia hỗ trợ cơ quan điều tra trong việc làm hồ sơ nhưng chưa được ghi nhận.

21. Luật sư Nguyễn Thị Q bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quang S trình bày:

Ban đầu bị cáo Sơn chỉ là nhân viên bán hàng của Công ty Alibaba, với mức lương là 6.200.000 đồng/tháng. Sau đó được L1 đưa lên làm giám đốc Công ty cổ phần BĐS địa ốc Ali Land, đây là hư danh vì mọi hoạt động đều do L1 chỉ đạo và bị cáo bị cách chức giám đốc sau 4 tháng làm việc. Do đó vai trò của bị cáo Sơn hết sức hạn chế.

Bị cáo Sơn đồng ý chuyển 4 hợp đồng đã đầu tư mua đất của Công ty Alibaba trị giá 649.889.550 đồng sang khắc phục hậu quả cho bị cáo L1, Mai.

Hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, mẹ lớn tuổi thường xuyên đau ốm, bị cáo là lao động chính trong gia đình, cha đã chết trong thời gian bị cáo bị tạm giam; bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, khai báo thành khẩn, biết ăn năn hối cải; Gia đình bị cáo đã trả tiền khắc phục hậu quả trực tiếp cho 4 bị hại với số tiền 45 triệu đồng gồm: Trần Văn C (số thứ tự 3631) số tiền 5.000.000 đồng, Nguyễn Đức Duy (số thứ tự 1537) số tiền 20.000.000 đồng, Nguyễn Bảo Thủy V (số thứ tự 2609) số tiền 10.000.000 đồng, Đào Thị Thúy Hương (số thứ tự 3673) số tiền 20.000.000 đồng; bị cáo có ông ngoại là Liệt sĩ Lê Xuân Anh, ông nội vợ của bị cáo là Liệt sĩ Lê Văn Tốt.

Đề nghị cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Quang S trình bày: Bị cáo tích cực tham gia các hoạt động thiện nguyện cùng công ty, bị cáo có tham gia hỗ trợ cơ quan điều tra trong việc làm hồ sơ nhưng chưa được ghi nhận.

Phần trình bày của những người bị hại và Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các bị hại:

1. Luật sư Nguyễn Văn Nhanh bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho 30 người bị hại (gồm các ông bà Bùi Thị L, Quách Lê Anh T, Phạm Đình V, Nguyễn Đăng Phú A, Nguyễn Bá C, Nguyễn Thị N, Dư Thị Mỹ Q, Đỗ Đoàn Đ, Nguyễn Văn S, Nguyễn Thị Minh C, Nguyễn Thị H Anh, Nguyễn Tiến P, Nguyễn Thị N D, Nguyễn Thị N D, Nguyễn Thị Kim K, Nguyễn Đình B, Trần Thị D, Võ Thị T, Trần Văn T, Phan Thành Q, Nguyễn Minh Đ, Võ Ngọc B, Phạm Thị Diễm T, Trần Thanh N, Dương Thị Ngọc T, Cao Thị H, Trần Văn K, Nguyễn Thu H, Lê Trần Kiều N và Vũ Thị H) trình bày:

Luật sư thừa nhận các Dự án của Công ty Alibaba là không có thật (theo pháp luật đầu tư) phía công ty chỉ đưa ra các tên gọi Dự án để quảng cáo nhằm khách hàng tin tưởng ký Hợp Đồng như nhận định của bản án sơ thẩm.

Tuy nhiên, đa số các diện tích đất mà công ty ký hợp Đồng với khách hàng đều đã có giấy chứng nhận và đứng tên các cá nhân, pháp nhân của công ty. Nghĩa là công ty ký hợp đồng với các bị hại dựa trên diện tích đất thuộc quyền quản lý, sử dụng của mình. Một số bị hại cũng đã thanh toán đến 95% trên tổng giá trị hợp Đồng, có một số trường hợp còn được bàn giao đất trên thực địa (Cao Thị H, Đỗ Đoàn Đ). Theo khoản 2 Điều 129 BLDS 2015 quy định “Giao dịch dân sự đã được xác lập bằng văn bản nhưng vi phạm quy định bắt buộc về công chứng, chứng thực mà một bên hoặc các bên đã thực hiện ít nhất hai phần ba nghĩa vụ trong giao dịch thì theo yêu cầu của một bên hoặc các bên, Tòa án ra quyết định công nhận hiệu lực của giao dịch đó.”

Về bồi thường thiệt hại của các bị hại thì theo nguyên tắc của luật dân sự, thiệt hại được bồi thường kịp thời, toàn bộ. Việc bồi thường có thể bằng tiền hoặc bằng vật. Tại phiên tòa sơ thẩm cũng như phúc thẩm những ngày qua, bị cáo L1

luôn có mong muốn được bồi thường thiệt hại bằng đất cho những bị hại có yêu cầu.

Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào điều 30 BLTTHS 2015; điều 13, 129, 360, 419 BLDS 2015; Điều 188 LDD 2013, sửa bản án sơ thẩm theo hướng: Chấp thuận cho các bị hại được bồi thường thiệt hại bằng hiện vật là quyền sử dụng đất theo đối tượng của Hợp đồng đã ký kết. Các bị hại tiếp tục hoàn thành nghĩa vụ tài chính với cơ quan có thẩm quyền.

2. Bà Cao Thị H trình bày: Trước tôi làm đơn kháng cáo yêu cầu cập nhật lại số tiền còn thiếu là 2.886.876.000 đồng, bản án sơ thẩm chỉ tuyên trả cho tôi số tiền 2.861.551.000 đồng. Nay tôi thay đổi yêu cầu kháng cáo chỉ yêu cầu trả số tiền án sơ thẩm đã tuyên là số tiền 2.861.551.000 đồng. Còn kháng cáo yêu cầu nhận đất tôi vẫn giữ nguyên yêu cầu được nhận các lô đất mà tôi đã ký hợp đồng mua.

3. Ông Đoàn Hồng V trình bày: Tôi có đầu tư mua đất của Công ty Alibaba với số tiền thực tế đã thanh toán có phiếu thu kèm theo với tổng số tiền 926.376.372 đồng nhưng trong bản án sơ thẩm chỉ tuyên buộc trả cho tôi số tiền 6.000.000 đồng là chưa chính xác nên tôi đề nghị Hội đồng xét xử cập nhật lại số tiền thực tế mà tôi đã đầu tư là 626.376.372 đồng.

4. Bà Phan Thị Hồng V trình bày: Tôi có đầu tư mua 04 lô đất của Công ty Alibaba với số tiền thực tế đã thanh toán có phiếu thu kèm theo với tổng số tiền 780.101.289 đồng nhưng trong bản án sơ thẩm chỉ tuyên buộc trả cho tôi số tiền 746.860.000 đồng là chưa chính xác. Tôi có cung cấp được đầy đủ các phiếu thu nhưng trong đó có số tiền đặt cọc mà phiếu thu gốc thì công ty giữ không giao lại cho tôi với số tiền 20.820.000 đồng nên tôi đề nghị cấp phúc thẩm xem xét công nhận số tiền này vào tổng số tiền thực tế đã thanh toán. Nên tôi đề nghị Hội đồng xét xử cập nhật lại số tiền thực tế mà tôi đã đầu tư là 780.101.289 đồng.

5. Bà Lê Thị Hồng N trình bày: Tôi có đầu tư mua đất của Công ty Alibaba với số tiền thực tế đã thanh toán có phiếu thu kèm theo với tổng số tiền 1.759.701.500 đồng nhưng trong bản án sơ thẩm chỉ tuyên buộc trả cho tôi số tiền 1.694.566.500 đồng là chưa chính xác nên tôi đề nghị Hội đồng xét xử cập nhật lại số tiền thực tế mà tôi đã đầu tư là 1.759.701.500 đồng.

6. Bà Trần Thị D trình bày: Bà có đầu tư mua đất của Công ty Alibaba với số tiền thực tế đã thanh toán có phiếu thu kèm theo với tổng số tiền 959.197.791 đồng nhưng trong bản án sơ thẩm chỉ tuyên buộc trả cho bà số tiền 786.756.800 đồng là chưa chính xác nên bà đề nghị Hội đồng xét xử cập nhật lại số tiền thực tế mà bà đã đầu tư là 959.197.791 đồng. Công ty có giao đầy đủ các phiếu thu bản chính để đối chiếu nhưng có 1 phiếu thu với số tiền 47.000.000 đồng công ty không giao cho tôi bản chính mà nhân viên công ty chỉ gửi cho tôi bản chụp hình nên tôi đề nghị hội đồng xét xử công nhận thêm cho tôi số tiền này vào tổng số tiền đã thực tế thanh toán.

7. Ông Phạm Quốc V trình bày: Tôi có đầu tư mua đất của Công ty Alibaba với số tiền thực tế đã thanh toán có phiếu thu kèm theo với tổng số tiền

2.336.384.700 đồng nhưng trong bản án sơ thẩm chỉ tuyên buộc trả cho tôi số tiền 2.288.384.500 đồng là chưa chính xác nên tôi đề nghị Hội đồng xét xử cập nhật lại số tiền thực tế mà tôi đã đầu tư là 2.336.384.700 đồng.

8. Bà Lê Huỳnh Bảo T trình bày: Tôi có đầu tư mua 2 lô đất của Công ty Alibaba với số tiền thực tế đã thanh toán có phiếu thu kèm theo với tổng số tiền 710.009.200 đồng nhưng trong bản án sơ thẩm chỉ tuyên buộc trả cho tôi số tiền 423.913.200 đồng là chưa chính xác, nên tôi đề nghị Hội đồng xét xử cập nhật lại số tiền thực tế mà tôi đã đầu tư là 710.009.200 đồng.

9. Bà Đinh Thị X trình bày: Tôi có đầu tư mua đất của Công ty Alibaba với số tiền thực tế đã thanh toán có phiếu thu kèm theo với tổng số tiền 1.338.900.000 đồng nhưng trong bản án sơ thẩm chỉ tuyên buộc trả cho tôi số tiền 750.000.000 đồng là chưa chính xác nên tôi đề nghị Hội đồng xét xử cập nhật lại số tiền thực tế mà tôi đã đầu tư là 1.338.900.000 đồng.

10. Bà Đoàn Thị Như Q trình bày: Tôi có đầu tư mua đất của Công ty Alibaba với số tiền thực tế đã thanh toán có phiếu thu kèm theo với tổng số tiền 1.120.445.000 đồng nhưng trong bản án sơ thẩm chỉ tuyên buộc trả cho tôi số tiền 946.460.000 đồng là chưa chính xác nên tôi đề nghị Hội đồng xét xử cập nhật lại số tiền thực tế mà tôi đã đầu tư là 1.120.445.000 đồng.

11. Bà Nguyễn Thị H trình bày: Tôi có đầu tư mua 17 lô đất của Công ty Alibaba với số tiền thực tế đã thanh toán có phiếu thu kèm theo với tổng số tiền 4.575.184.740 đồng nhưng trong bản án sơ thẩm chỉ tuyên buộc trả cho tôi số tiền 2.172.603.690 đồng là chưa chính xác nên tôi đề nghị Hội đồng xét xử cập nhật lại số tiền thực tế mà tôi đã đầu tư là 4.575.184.740 đồng.

12. Bà Vũ Thị H trình bày: Tôi có đầu tư mua 17 lô đất của Công ty Alibaba với số tiền thực tế đã thanh toán có phiếu thu kèm theo với tổng số tiền 1.170.305.000 đồng nhưng trong bản án sơ thẩm chỉ tuyên buộc trả cho tôi số tiền 1.111.355.000 đồng là chưa chính xác nên tôi đề nghị Hội đồng xét xử cập nhật lại số tiền thực tế mà tôi đã đầu tư là 1.170.305.000 đồng và yêu cầu được nhận đất đối với các lô đất đã ký hợp đồng chuyển nhượng.

13. Ông Nguyễn Văn S trình bày: Tôi có đầu tư mua đất của Công ty Alibaba với số tiền thực tế đã thanh toán có phiếu thu kèm theo với tổng số tiền 5.597.664.800 đồng nhưng trong bản án sơ thẩm chỉ tuyên buộc trả cho tôi số tiền 4.524.518.00 đồng là chưa chính xác nên tôi đề nghị Hội đồng xét xử cập nhật lại số tiền thực tế mà tôi đã đầu tư là 5.597.664.800 đồng và yêu cầu được nhận đất đối với các lô đất đã ký hợp đồng chuyển nhượng.

14. Bà Dương Thị Minh H trình bày: Tôi có đầu tư mua đất của Công ty Alibaba với số tiền thực tế đã thanh toán có phiếu thu kèm theo với tổng số tiền 652.750.000 đồng nhưng trong bản án sơ thẩm chỉ tuyên buộc trả cho tôi số tiền 362.000.000 đồng là chưa chính xác nên tôi đề nghị Hội đồng xét xử cập nhật lại số tiền thực tế mà tôi đã đầu tư là 652.750.000 đồng.

15. Bà Khuu Kim H trình bày: Tôi có đầu tư mua đất của Công ty Alibaba với số tiền thực tế đã thanh toán có phiếu thu kèm theo với tổng số tiền 621.841.000 đồng nhưng trong bản án sơ thẩm chỉ tuyên buộc trả cho tôi số tiền 128.250.000 đồng là chưa chính xác nên tôi đề nghị Hội đồng xét xử cập nhật lại số tiền thực tế mà tôi đã đầu tư là 621.841.000 đồng.

16. Ông Nguyễn Trường T trình bày:

Tôi có đầu tư mua đất của Công ty Alibaba với số tiền thực tế đã thanh toán có phiếu thu kèm theo với tổng số tiền 1.798.458.599 đồng nhưng trong bản án sơ thẩm chỉ tuyên buộc trả cho tôi số tiền 282.840.000 đồng là chưa chính xác nên tôi đề nghị Hội đồng xét xử cập nhật lại số tiền thực tế mà tôi đã đầu tư là 1.798.458.599 đồng.

17. Ông Vũ Khánh T trình bày: Tôi có đầu tư mua đất của Công ty Alibaba với số tiền thực tế đã thanh toán có phiếu thu kèm theo với tổng số tiền 642.650.000 đồng nhưng trong bản án sơ thẩm chỉ tuyên buộc trả cho tôi số tiền 205.500.000 đồng là chưa chính xác nên tôi đề nghị Hội đồng xét xử cập nhật lại số tiền thực tế mà tôi đã đầu tư là 642.650.000 đồng.

18. Bà Dương Mỹ H trình bày: Tôi có đầu tư mua đất của Công ty Alibaba với số tiền thực tế đã thanh toán có phiếu thu kèm theo với tổng số tiền 537.122.750 đồng nhưng trong bản án sơ thẩm chỉ tuyên buộc trả cho tôi số tiền 235,125,000 đồng là chưa chính xác nên tôi đề nghị Hội đồng xét xử cập nhật lại số tiền thực tế mà tôi đã đầu tư là 537.122.750 đồng.

19. Ông Trương Công Đ trình bày: Tôi có đầu tư mua 3 lô đất của Công ty Alibaba với số tiền thực tế đã thanh toán có phiếu thu kèm theo với tổng số tiền 691.835.866 đồng (trong đó đứng chung hợp đồng với Vũ Thùy T lô LK2-41 giá 221.000.000 đồng; Trương Công Đ đứng mình hợp đồng 2 lô LK13, LK6-7 giá 470.835.866 đồng) nhưng trong bản án sơ thẩm chỉ tuyên buộc trả cho tôi số tiền 470.835.866 của 2 lô LK13-13 và LK6-7 đồng, còn thiếu lô LK21-41 với số tiền 221.000.000 đồng là chưa chính xác. Nên tôi đề nghị Hội đồng xét xử cập nhật lại số tiền thực tế mà tôi đã đầu tư là 691.835.866 đồng.

20. Bà La Thị H trình bày: Tôi có đầu tư mua đất của Công ty Alibaba với số tiền thực tế đã thanh toán có phiếu thu kèm theo với tổng số tiền 1.676.453.895 đồng, nhưng trong bản án sơ thẩm chỉ tuyên buộc trả cho tôi số tiền 740.247.115 đồng là chưa chính xác. Nên tôi đề nghị Hội đồng xét xử cập nhật lại số tiền thực tế mà tôi đã đầu tư là 1.676.453.895 đồng.

21. Ông Nguyễn Thành N trình bày: Tôi có đầu tư mua đất của Công ty Alibaba với số tiền thực tế đã thanh toán có phiếu thu kèm theo với tổng số tiền 1.137.973.000 đồng, nhưng trong bản án sơ thẩm chỉ tuyên buộc trả cho tôi số tiền 917.973.000 đồng là chưa chính xác. Nên tôi đề nghị Hội đồng xét xử cập nhật lại số tiền thực tế mà tôi đã đầu tư là 1.137.973.000 đồng.

22. Ông Nguyễn Đình B trình bày: Tôi có đầu tư mua đất của Công ty Alibaba với số tiền thực tế đã thanh toán có phiếu thu kèm theo với tổng số tiền

235.125.000 đồng, nhưng trong bản án sơ thẩm chỉ tuyên buộc trả cho tôi số tiền 83.375.000 đồng là chưa chính xác. Nên tôi đề nghị Hội đồng xét xử cập nhật lại số tiền thực tế mà tôi đã đầu tư là 235.125.000 đồng. Yêu cầu được nhận đất.

23. Ông Nguyễn Ngọc Thanh T trình bày: Tôi có đầu tư mua đất của Công ty Alibaba với số tiền thực tế đã thanh toán có phiếu thu kèm theo với tổng số tiền 259.450.000 đồng, nhưng trong bản án sơ thẩm chỉ tuyên buộc trả cho tôi số tiền 239.450.000 đồng (bỏ sót 20.000.000 đồng tiền cọc) là chưa chính xác. Nên tôi đề nghị Hội đồng xét xử cập nhật lại số tiền thực tế mà tôi đã đầu tư là 259.450.000 đồng.

24. Bà Nguyễn Thị N D trình bày: Tôi có đầu tư mua đất của Công ty Alibaba với số tiền thực tế đã thanh toán có phiếu thu kèm theo với tổng số tiền 3.147.853.400 đồng, nhưng trong bản án sơ thẩm đã tuyên buộc trả cho tôi số tiền 3.187.562.300 đồng là cao hơn số tiền thực tế đã đầu tư. Nên tôi đề nghị Hội đồng xét xử cập nhật lại số tiền thực tế mà tôi đã đầu tư là 3.147.853.400 đồng, tôi yêu cầu được nhận đất.

25. Ông Mai Tuấn A trình bày: Tôi có đầu tư mua riêng 1 mình 2 lô đất của dự án Thăng Hải lô LK 43-29 số tiền 147.450.000 đồng và lô LK43-28 số tiền 42.000.000 đồng, tổng cộng 189.450.000 đồng nhưng cấp sơ thẩm chưa cập nhật đối với số tiền này. Ngoài ra tôi có mua chung với ông Mai Ngọc Trân (số thứ tự 1638) với số tiền 151.650.000 đồng và số tiền này tôi đã được cập nhật đúng số tiền. Nay tôi yêu cầu cập nhật số tiền đã đầu tư của 2 lô đất với số tiền 189.450.000 đồng.

26. Bà Trần Thị Kim Y trình bày: Tôi có đầu tư mua đất của Công ty Alibaba với số tiền thực tế đã thanh toán có phiếu thu kèm theo với tổng số tiền 976.100.000 đồng, nhưng trong bản án sơ thẩm chỉ tuyên buộc trả cho tôi số tiền 776.100.000 đồng là chưa chính xác. Nên tôi đề nghị Hội đồng xét xử cập nhật lại số tiền thực tế mà tôi đã đầu tư là 976.100.000 đồng.

27. Ông Đặng Vương Thành N trình bày: Tôi có đầu tư mua đất của Công ty Alibaba với số tiền thực tế đã thanh toán có phiếu thu kèm theo với tổng số tiền 1.070.144.000 đồng, nhưng trong bản án sơ thẩm chỉ tuyên buộc trả cho tôi số tiền 99.000.000 đồng là chưa chính xác. Nên tôi đề nghị Hội đồng xét xử cập nhật lại số tiền thực tế mà tôi đã đầu tư là 1.070.144.000 đồng.

28. Ông Phạm Văn H trình bày: Tôi có đầu tư mua riêng 1 mình 2 lô đất của dự án Thăng Hải lô LK 43-29 số tiền 147.450.000 đồng và lô LK43-28 số tiền 42.000.000 đồng, tổng cộng 189.450.000 đồng nhưng cấp sơ thẩm chưa cập nhật đối với số tiền này. Ngoài ra tôi có mua chung với ông Mai Ngọc Trân (số thứ tự 1638) với số tiền 151.650.000 đồng và số tiền này tôi đã được cập nhật đúng số tiền. Nay tôi yêu cầu cập nhật số tiền đã đầu tư của 2 lô đất với số tiền 189.450.000 đồng.

* Những người bị hại còn lại có kháng cáo nhưng vắng mặt tại phiên tòa nên không thể hiện ý kiến, không cung cấp các tài liệu chứng cứ.

Phần trình bày của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ngân hàng Ngân hàng Thương mại cổ phần phát triển Thành phố Hồ Chí Minh do ông Ngô Thanh Tùng làm đại diện trình bày:

Đề nghị không chấp nhận lời khai của bị cáo Võ Thị Thanh M về số tiền 1.730.500.000 đồng đã nộp để tất toán khoản vay của ông Huỳnh Chí Lễ và Tống Xuân Hậu có liên quan đến hành vi “Rửa tiền”. Đề nghị cấp phúc thẩm không buộc HDBank phải nộp lại số tiền 730.500.000 đồng, buộc bị cáo Mai phải chịu trách nhiệm đối với toàn bộ số tiền 13 tỷ đồng có liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo.

Trường hợp cấp phúc thẩm vẫn buộc HDBank phải giao nộp lại số tiền 1.730.500.000 đồng thì đề nghị:

- Khấu trừ toàn bộ số tiền từ việc bán 03 xe ô tô KIA RONDO là tài sản có nguồn gốc từ tiền vay của HDBank gồm: số tiền 884.000.000 đồng mà ông Lễ, ông Hậu đã nộp và 500.000.000 đồng tiền bán xe mà ông Hậu còn phải nộp, tổng cộng là 1.384.000.000 đồng vào số tiền 1.730.500.000 đồng mà HDBank phải nộp.

- Đối với 03 xe ô tô KIA RONDO còn lại hiện đang là tài sản bị tạm giữ trong vụ án có biển kiểm soát: 51G-846-60, 51G-733-67 và 51G-733-62 đề nghị cấp phúc thẩm giao cho HDBank xử lý để bù đắp vào số tiền phải nộp còn lại (liên đến hành vi Rửa tiền của bị cáo Võ Thị Thanh M). Số tiền còn dư (nếu có) sau khi xử lý tài sản HDBank sẽ nộp vào tài khoản của Cơ quan thi hành án để đảm bảo nghĩa vụ bồi thường của các bị cáo trong vụ án.

Lời nói sau cùng của bị cáo:

1. Bị cáo LI:

Bị cáo không kêu oan, thừa nhận hành vi phạm tội, bị cáo chưa lừa đảo ai, bị cáo mua đất phân lô để bán nên cho các khách hàng, tới lúc khởi tố chưa có khách hàng nào bị mất tiền. Đề nghị cho bán lại tài sản để trả tiền cho các khách hàng. Nguồn tiền lấy của các bị hại đều để mua đất không tiêu xài cá nhân. Mong hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo khác, các bị cáo khác không có hưởng lợi gì nên đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đối với các khách hàng đã mua đất bị cáo cam kết đủ trả tiền cho các bị hại với lãi suất kể cả khách hàng chưa có tên trong phụ lục 1 bị hại.

2. Bị cáo Mai: Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và các bị cáo khác, bị cáo xin lỗi tới các bị hại, bị cáo xin gửi lời cảm ơn tới các bị hại, các bị cáo khác, ông Lê Viết An và các luật sư đã giúp cho bị cáo.

3. Các bị cáo Nguyên, Lực, Lĩnh, Linh, Ngọc, Lan, Như, Đức, Phúc, Vân Anh, Sơn, Quang và Hải: Mong cấp phúc thẩm xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ hình phạt và giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và các bị cáo khác trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:

Đơn kháng cáo của các bị cáo gồm Nguyễn Thái L1, Võ Thị Thanh M, Phan Ngọc N, Nguyễn Thái Lực, Nguyễn Thái L2, Trang Chí L, Trương Thị Hồng N, Nguyễn Lê Hoàng L, Huỳnh Thị Ngọc N, Bùi Minh Đ, Trần Huy P, Nguyễn Thị Vân A, Nguyễn Quang S, Võ Văn Trần Q, Vũ Hoàng H, Vi Thị H, Nguyễn Huỳnh Tú T và Trịnh Minh P; đơn kháng cáo của những người bị hại gồm 96 người (kèm theo Phụ lục số 01); đơn kháng cáo của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển Thành phố Hồ Chí Minh và bà Nguyễn Thị Thuý Nguyệt làm trong hạn luật định nên đủ điều kiện để thụ lý và xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về việc rút kháng cáo của các bị cáo: Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, các bị cáo Vi Thị H, Nguyễn Huỳnh Tú T và Trịnh Minh P rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo và Toà án đã ban hành thông báo về việc rút kháng cáo. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo Vi Thị H, Nguyễn Huỳnh Tú T và Trịnh Minh P theo quy định tại khoản 1 Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thái L1, Võ Thị Thanh M, Phan Ngọc N, Nguyễn Thái Lực, Nguyễn Thái L2, Trang Chí L, Trương Thị Hồng N, Nguyễn Lê Hoàng L, Huỳnh Thị Ngọc N, Bùi Minh Đ, Trần Huy P, Nguyễn Thị Vân A, Nguyễn Quang S, Võ Văn Trần Q và Vũ Hoàng H, nhận thấy:

[3.1] Về tội danh:

Tại phiên toà phúc thẩm, các bị cáo nêu trên đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản án sơ thẩm đã xét xử. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo là phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với bản kết luận điều tra, phù hợp với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, phù hợp với lời khai của những người bị hại; đồng thời phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng công khai tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận thấy đã có đủ căn cứ pháp lý để kết luận:

Công ty cổ phần Địa ốc Alibaba (viết tắt là công ty Alibaba) có trụ sở tại 321 Điện Biên Phủ, Phường 15, quận Bình T, Thành phố Hồ Chí Minh, được Sở Kế hoạch đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh ngày 05/05/2016, vốn điều lệ 01 tỷ đồng; thay đổi lần thứ 3 ngày 26/9/2017 tăng vốn điều lệ lên 1.600 tỷ đồng. Công ty Alibaba do Nguyễn Thái L2 làm Giám đốc - Đại diện theo pháp luật, các cổ đông gồm: Nguyễn Thái L2 giữ 49,5%; Nguyễn Thái L1, Chủ tịch Hội đồng quản trị (HĐQT) kiêm Tổng giám đốc điều hành (anh trai của Lĩnh) giữ 1%; Võ Thị Thanh M (vợ L1) giữ 49,5%; ngành nghề kinh doanh chính: Bất động sản.

Để phục vụ cho việc kinh doanh của công ty Alibaba, Nguyễn Thái L1 đã chỉ đạo thành lập 22 pháp nhân (gồm Công ty cổ phần Tia Chớp, Công ty cổ phần địa ốc đầu tư và phát triển Spartaland, Công ty cổ phần địa ốc đầu tư và phát triển TLLand, Công ty cổ phần địa ốc Chiến Binh Thép, Công ty cổ phần địa ốc Long

Thành Capital, Công ty cổ phần địa ốc Sunny Land, Công ty cổ phần địa ốc Ali Land, Công ty cổ phần đầu tư bất động sản Big Bang, Công ty cổ phần bất động sản địa ốc Chiến Thắng, Công ty cổ phần địa ốc đầu tư và phát triển 108, Công ty cổ phần Alibaba Law Firm, Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Địa Ốc Xanh...). Tất cả các công ty này đều hoạt động trong các lĩnh vực bất động sản, truyền thông, vận tải..., trong đó đứng tên Giám đốc - Đại diện theo pháp luật của các công ty này là những người thân trong gia đình của L1 (gồm em ruột L1, vợ L1) và một số nhân viên thân tín của công ty Alibaba.

[3.1.1] Đối với tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”:

Nhận thấy nhu cầu đặc biệt lớn về việc đầu tư bất động sản giá rẻ nhằm kinh doanh, xây dựng nhà ở của nhiều người dân sinh sống trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Đồng Nai, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, tỉnh Bình Thuận và nhiều địa phương trên cả nước, L1 đã xây dựng phương thức kinh doanh trên các dự án không có thật, do L1 tự đặt tên và vẽ ra trên đất nông nghiệp theo quy trình 05 bước sau đó chỉ đạo nhân viên thực hiện nhằm tạo niềm tin cho nhà đầu tư tin tưởng và nộp tiền cho L1, cụ thể:

Bước 1: Nguyễn Thái L1 dùng phần nhỏ tiền cá nhân và phần lớn tiền chiếm đoạt từ khách hàng chỉ đạo các cá nhân là người thân, nhân viên thân tín thuộc công ty Alibaba (là những người không đủ điều kiện để nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất nông nghiệp) đứng tên nhận chuyển nhượng gần 500 ha đất nông nghiệp (trong đó có một ít diện tích là đất ở nông thôn) tại các tỉnh Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu và Bình Thuận.

Bước 2: Những cá nhân đứng tên nhận chuyển nhượng đất như nêu trên lập Hợp đồng ủy quyền cho các pháp nhân do L1 thành lập để các công ty này tự vẽ “Dự án” không có thật trên nền đất nông nghiệp, phân lô, tách thửa trái quy định theo chỉ đạo của L1 (*tất cả các dự án đều không đăng ký với Cơ quan quản lý đất đai chuyển đổi mục đích sử dụng hoặc tách thửa đất theo quy định của Luật Đất đai 2013; không thực hiện các thủ tục theo quy định pháp luật về việc thành lập dự án*).

Bước 3: Sau khi nhận ủy quyền, các pháp nhân nêu trên với tư cách là chủ đầu tư tự vẽ dự án, phân lô (tách thửa từ 100 m² đến dưới 400 m² trái quy định, có ghi rõ đất thổ cư, thời hạn sử dụng lâu dài...) dùng truyền thông để quảng cáo bán sản phẩm.

Bước 4: L1 tiếp tục chỉ đạo các chủ đầu tư ký Hợp đồng hợp tác kinh doanh phân phối bán đất nền với công ty Alibaba để pháp nhân này trở thành đại lý phân phối đất nền và trực tiếp thu tiền từ khách hàng.

Bước 5: Sau khi khách hàng đồng ý mua, Nguyễn Thái L1 chỉ đạo các pháp nhân là chủ đầu tư ký Hợp đồng thỏa thuận, chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho khách hàng, nhưng tiền được nộp về công ty Alibaba để L1 quản lý, sử dụng.

Để tạo lòng tin và thu hút khách hàng, Nguyễn Thái L1 còn sử dụng thủ đoạn bán hàng như: cam kết mua lại với giá cao hơn từ 30% sau 12 tháng hoặc

38% sau 15 tháng kể từ ngày nộp tiền; hoặc thuê lại với giá 2%/tháng kể từ ngày ký và thanh toán 95% giá trị hợp đồng. Với phương thức này, hầu hết khách hàng nhận chuyển nhượng đất dưới dạng nền thổ cư do Công ty Alibaba chào bán đều không nhận được Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (sau đây gọi tắt là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) dưới dạng thổ cư như cam kết khi đến hạn, mà sẽ được công ty Alibaba chuyển sang hình thức trả lãi hoặc thu mua trở lại theo các Hợp đồng quyền chọn hoặc Phụ lục hợp đồng kèm theo.

Ngoài ra, để tăng thêm sự tin tưởng về quy mô công ty Alibaba và thu hút khách hàng nộp tiền, Nguyễn Thái L1 tổ chức, ký kết hợp đồng với công ty cổ phần Mất Bảo để lập tên miền www.Tapdoandiaocalibaba.com, thuê dịch vụ máy chủ, theo đó, đăng tin quảng cáo gian dối về các dự án bất động sản không có thật. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ được toàn bộ thông tin đăng tải sai sự thật, quảng cáo gian dối từ trang web www.Tapdoandiaocalibaba.com trên. Hơn nữa, Nguyễn Thái L1 còn chỉ đạo lập các tài khoản gồm: Tài khoản trên trang web www.youtube.com với tài khoản có tên là “Thời sự Ali24h”; fanpage có tên là “Địa ốc Alibaba” trên mạng xã hội Facebook; các website là www.diaocalibaba.com và www.diaocalibaba.vn... cũng với mục đích quảng cáo gian dối về các dự án không có thật, tuyên truyền về tính quy mô trong hoạt động, kinh doanh của công ty Alibaba, để khách hàng tin tưởng đầu tư.

Pháp luật quy định về quản lý sử dụng đất đai, về điều kiện kinh doanh bất động sản, về quy hoạch, đầu tư dự án quy định như sau:

“Điều 6. Nguyên tắc sử dụng đất

- 1. Đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và đúng mục đích sử dụng đất.*
- 2. Tiết kiệm, có hiệu quả, bảo vệ môi trường và không làm tổn hại đến lợi ích chính đáng của người sử dụng đất xung quanh.”*

“Điều 188 Luật đất đai năm 2013 quy định:

1. Người sử dụng đất được thực hiện các quyền chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, thế chấp quyền sử dụng đất; góp vốn bằng quyền sử dụng đất khi có các điều kiện sau đây:

a) Có Giấy chứng nhận, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 186 và trường hợp nhận thừa kế quy định tại khoản 1 Điều 168 của Luật này;

2. Ngoài các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này, người sử dụng đất khi thực hiện các quyền chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất; quyền thế chấp quyền sử dụng đất, góp vốn bằng quyền sử dụng đất còn phải có đủ điều kiện theo quy định tại các điều 189, 190, 191, 192, 193 và 194 của Luật này.”

“Điều 194. Điều kiện chuyển nhượng quyền sử dụng đất trong thực hiện dự án đầu tư xây dựng kinh doanh nhà ở; dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng để chuyển nhượng hoặc cho thuê

1. Việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất trong dự án đầu tư xây dựng kinh doanh nhà ở được thực hiện theo quy định sau đây:

a) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ vào quy định của Chính phủ về điều kiện loại đô thị để cho phép chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng kinh doanh nhà ở được chuyển nhượng quyền sử dụng đất dưới hình thức phân lô sau khi đã hoàn thành đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng và nghĩa vụ tài chính về đất đai;

3. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ quy định:

“Điều 41. Điều kiện chuyển nhượng quyền sử dụng đất trong dự án đầu tư xây dựng kinh doanh nhà ở để bán hoặc để bán kết hợp cho thuê

1) Điều kiện dự án đầu tư xây dựng kinh doanh nhà ở để bán hoặc để bán kết hợp cho thuê được chuyển nhượng quyền sử dụng đất dưới hình thức phân lô, bán nền, bao gồm:

a) Phù hợp với kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp huyện;

b) Chủ đầu tư dự án phải hoàn thành việc đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng gồm các công trình dịch vụ, công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội theo quy hoạch chi tiết xây dựng 1/500 đã được phê duyệt; đảm bảo kết nối với hệ thống hạ tầng chung của khu vực trước khi thực hiện việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho người dân tự xây dựng nhà ở; đảm bảo cung cấp các dịch vụ thiết yếu gồm cấp điện, cấp nước, thoát nước, thu gom rác thải;

c) Chủ đầu tư phải hoàn thành nghĩa vụ tài chính liên quan đến đất đai của dự án gồm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất; thuế, phí, lệ phí liên quan đến đất đai (nếu có);

d) Dự án thuộc khu vực, loại đô thị được chuyển nhượng quyền sử dụng đất dưới hình thức phân lô, bán nền quy định tại Khoản 2 Điều này.

2) Chủ đầu tư dự án xây dựng kinh doanh nhà ở để bán hoặc để bán kết hợp cho thuê được chuyển nhượng quyền sử dụng đất dưới hình thức phân lô, bán nền tại các khu vực không nằm trong địa bàn các quận nội thành của các đô thị loại đặc biệt; khu vực có yêu cầu cao về kiến trúc cảnh quan, khu vực trung tâm và xung quanh các công trình là điểm nhấn kiến trúc trong đô thị; mặt tiền các tuyến đường cấp khu vực trở lên và các tuyến đường cảnh quan chính trong đô thị”.

Tại Điều 12, Điều 35 Luật Đất Đai và Điều 12 Luật kinh doanh bất động sản 2013, quy định “Dự án trước khi đưa vào kinh doanh phải được Cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt đối với dự án đầu tư”...

Tại phiên toà sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo L1 xác định bị cáo không và thậm chí là không phải có trách nhiệm xin phép chủ trương đầu tư đối với toàn bộ 58 dự án mà bị cáo đã thực hiện. Tại thời điểm ký hợp đồng thỏa chuyển nhượng quyền sử dụng đất, các dự án hầu hết đều là đất nông nghiệp chưa được chuyển mục đích sang đất ở, công ty Alibaba cũng chưa thực hiện xây dựng kết cấu hạ tầng mà chỉ dừng lại ở việc chặt cây, san lấp, gắn biển quảng cáo phân lô, bán nền

dự án. Nhưng các bị cáo đã tự lập bản vẽ chi tiết 1/500 thể hiện kết cấu hạ tầng gồm các công trình dịch vụ, công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và bản đồ phân lô. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và bản án sơ thẩm xác định toàn bộ 58 dự án không có thật là có căn cứ.

Bảng 05 bước trong chiến lược kinh danh và các thủ đoạn quyền chọn, quảng cáo sai sự thật nêu trên, thông qua 58 dự án, bị cáo L1 và các đồng phạm đã chiếm đoạt 2.446.225.846.675 đồng của 4.548 bị hại. Cụ thể như sau:

Dự án Alibaba Phước Bình Central Park, có 110 bị hại bị chiếm đoạt với tổng số tiền 38.861.588.792 đồng;

Dự án Alibaba Phước Bình Central Park 2 có 20 bị hại bị chiếm đoạt với tổng số tiền 11.447.034.450 đồng;

Dự án Alibaba Phước Thái Capital, có 03 bị hại bị chiếm đoạt với tổng số tiền 5.248.785.000 đồng;

Dự án Alibaba Long Phước Industry, có 113 bị hại bị chiếm đoạt với tổng số tiền 53.055.883.584 đồng;

Dự án Alibaba Phú Mỹ Central City xác định có 196 bị hại bị chiếm đoạt với tổng số tiền 91.653.306.816 đồng;

Dự án Alibaba Phú Mỹ Central City 2 có 04 bị hại bị chiếm đoạt với tổng số tiền 1.292.937.000 đồng;

Dự án Ali Venice City có 953 bị hại bị chiếm đoạt với tổng số tiền 217.744.005.976 đồng;

Dự án Alibaba Phú Mỹ Center City, có 30 bị hại bị chiếm đoạt với tổng số tiền 9.781.069.886 đồng;

Dự án Alibaba Center Town có 23 bị hại bị chiếm đoạt với tổng số tiền 19.870.375.751 đồng;

Dự án Alibaba Tóc Tiên Residence 3, có 137 bị hại bị chiếm đoạt với tổng số tiền 46.469.830.582 đồng;

Dự án Alibaba Tân Thành Center City, có 102 bị hại bị chiếm đoạt với tổng số tiền 36.258.848.039 đồng;

Dự án Alibaba Tân Thành Center City 6, có 581 bị hại bị chiếm đoạt với tổng số tiền 200.224.771.895 đồng;

Dự án Alibaba Tân Thành Homy City, có 277 bị hại bị chiếm đoạt với tổng số tiền 92.485.044.460 đồng;

Dự án Alibaba Tân Thành Center City 7, có 152 bị hại bị chiếm đoạt với tổng số tiền 51.069.349.879 đồng;

Dự án Ali Aqua Nhơn Trạch, có 148 bị hại bị chiếm đoạt với tổng số tiền 85.386.122.654 đồng;

Dự án Alibaba Phước Bình Central Park 3, có 25 bị hại bị chiếm đoạt với tổng số tiền 10.015.233.776 đồng;

Dự án Alibaba Phước Bình Golf, có 14 bị hại bị chiếm đoạt với tổng số tiền 7.027.141.130 đồng;

Dự án Alibaba Tóc Tiên Residence 2, có 404 bị hại bị chiếm đoạt với tổng số tiền 113.874.575.533 đồng;

Dự án Alibaba Long Thành Capital, có 34 bị hại bị chiếm đoạt với tổng số tiền 37.729.097.274 đồng;

Dự án khu dân cư Trường Cao đẳng Quốc tế Lilama, có 05 bị hại bị chiếm đoạt với tổng số tiền 4.318.851.760 đồng;

Dự án Alibaba Song Long Residence, có 40 bị hại bị chiếm đoạt với tổng số tiền là 12.592.247.352 đồng;

Dự án Alibaba Tân Thành Center City 5, có 81 bị hại bị chiếm đoạt với tổng số tiền 34.308.575.718 đồng;

Dự án Alibaba Tân Thành Riverside, có 23 bị hại bị chiếm đoạt với tổng số tiền 8.424.466.461 đồng;

Dự án Alibaba An Phước Eco Park, có 19 bị hại bị chiếm đoạt với tổng số tiền 8.183.827.425 đồng;

Dự án Alibaba Tân Thành Riverside, có 01 bị hại bị chiếm đoạt với số tiền 664.725.000 đồng;

Dự án Khu đô thị Alibaba Bàu Cạn Riverside xác định có 997 bị hại bị chiếm đoạt với tổng số tiền 327.303.026.240 đồng;

Dự án Alibaba Phú Mỹ Central City 3 xác định có 105 bị hại bị chiếm đoạt với tổng số tiền 36.311.456.499 đồng;

Dự án Alibaba Newland có 23 bị hại bị chiếm đoạt với tổng số tiền 10.008.430.800 đồng;

Dự án Alibaba Long Phước 1 có 29 bị hại bị chiếm đoạt với tổng số tiền 17.811.192.161 đồng;

Dự án Alibaba Long Phước 2 có 01 bị hại bị chiếm đoạt với số tiền 407.312.500 đồng;

Dự án Alibaba Long Phước 3, có 05 bị hại bị chiếm đoạt với tổng số tiền 1.964.225.000 đồng;

Dự án Alibaba Long Phước 4 có 02 bị hại bị chiếm đoạt với tổng số tiền 1.293.824.800 đồng;

Dự án Alibaba Long Phước 5 có 03 bị hại bị chiếm đoạt với tổng số tiền 900.400.000 đồng;

Dự án Alibaba Long Phước 6, có 61 bị hại bị chiếm đoạt với tổng số tiền 35.888.533.563 đồng;

Dự án Alibaba Long Phước 7, có 04 bị hại bị chiếm đoạt với tổng số tiền 1.402.876.239 đồng;

Dự án Alibaba Long Phước 8, có 14 bị hại bị chiếm đoạt với tổng số tiền 6.513.917.257 đồng;

Dự án Alibaba Long Phước 9, có 04 bị hại bị chiếm đoạt với tổng số tiền 2.225.925.211 đồng;

Dự án Alibaba Long Phước 11, có 01 bị hại bị chiếm đoạt số tiền 402.770.853 đồng;

Dự án Alibaba Long Phước 12, có 32 bị hại bị chiếm đoạt với tổng số tiền 19.502.768.486 đồng;

Dự án Alibaba Long Phước 13, có 03 bị hại bị chiếm đoạt với tổng số tiền 3.098.500.000 đồng;

Dự án Alibaba Long Phước 14, có 38 bị hại bị chiếm đoạt với tổng số tiền 25.602.839.109 đồng;

Dự án Alibaba Long Phước 15,,có 01 bị hại bị chiếm đoạt số tiền 1.973.426.475 đồng;

Dự án Alibaba Long Phước 16, có 21 bị hại bị chiếm đoạt với tổng số tiền 6.963.091.964 đồng;

Dự án Alibaba An Phước, có 09 bị hại bị chiếm đoạt với tổng số tiền 5.504.649.280 đồng;

Dự án Alibaba Thăng Hải Newtimes City, có 571 bị hại bị chiếm đoạt với tổng số tiền 156.501.227.226 đồng;

Dự án Alibaba Tân Thành (sau được đổi tên thành dự án Alibaba Tân Thành 2 và Alibaba Tân Thành Center City 1) có 15 bị hại bị chiếm đoạt với tổng số tiền 4.294.314.588 đồng;

Dự án Alibaba Bình Châu, có 01 bị hại bị chiếm đoạt số tiền 160.500.000 đồng;

Dự án Alibaba Hoàng Gia Residence có 147 bị hại bị chiếm đoạt với tổng số tiền 57.131.707.525 đồng;

Dự án Alibaba Long Thành, có 16 bị hại bị chiếm đoạt với tổng số tiền 9.534.572.950 đồng;

Dự án Alibaba Diamond City, có 88 bị hại bị chiếm đoạt với tổng số tiền 63.659.527.718 đồng;

Dự án Alibaba Golden City, có 33 bị hại bị chiếm đoạt với tổng số tiền 22.472.101.835 đồng;

Dự án Alibaba Luxury City, có 32 bị hại bị chiếm đoạt với tổng số tiền 17.126.309.550 đồng;

Dự án Alibaba City Land có 02 bị hại bị chiếm đoạt với tổng số tiền 801.812.096 đồng;

Dự án Alibaba Tân Thành 2 có 39 bị hại bị chiếm đoạt với tổng số tiền 12.034.821.330 đồng;

Dự án Tóc Tiên Residence có 15 bị hại bị chiếm đoạt với tổng số tiền 4.416.277.839 đồng;

Dự án Tân Thành Center City 1, có 125 bị hại bị chiếm đoạt với tổng số tiền 61.594.404.222 đồng;

Dự án Ali Mega Xuân Lộc, có 826 bị hại bị chiếm đoạt với tổng số tiền 221.993.818.632 đồng.

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật hình sự, ý thức được việc dùng thủ đoạn gian dối nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác là phạm tội và sẽ bị pháp luật trừng trị, nhưng vì động cơ vụ lợi các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ. Do đó, bản án sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, với tình tiết định khung tăng nặng “*Chiếm đoạt tài sản trị giá 500.000.000 đồng trở lên*” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3.1.2] Đối với tội “Rửa tiền”:

Các bị cáo Võ Thị Thanh M, Nguyễn Thái Lực, Huỳnh Thị Kim T trực tiếp hoặc gián tiếp chứng kiến Cơ quan điều tra khám xét trụ sở Công ty Alibaba vào ngày 18/9/2019 và biết số tiền 12.199.654.559 đồng trong tài khoản số 0179797988 tại Ngân hàng ACB - Chi nhánh Bình Triệu do Lực đứng tên là tài sản do hành vi lừa đảo của các bị cáo mà có, nhưng ngày 20/9/2019, Lực đã rút toàn bộ số tiền nêu trên giao cho bị cáo Mai sử dụng hết vào việc cá nhân và trả tiền vay bên ngoài. Hành vi của các bị cáo Mai, Lực và Thắng nhằm mục đích che giấu nguồn gốc bất hợp pháp của số tiền do nhóm các bị cáo phạm tội lừa đảo có được. Với hành vi nêu trên, bản án sơ thẩm đã xét xử các bị cáo này về tội “Rửa tiền”, với tình tiết định khung tăng nặng “*Tiền, tài sản phạm tội trị giá 500.000.000 đồng trở lên*” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 324 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3.2] Về hình phạt:

Khi quyết định hình phạt, bản án sơ thẩm đã xem xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án, đã áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Cụ thể như sau:

[3.2.1] Về vai trò của từng bị cáo:

- Bị cáo Nguyễn Thái L1 - Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty Alibaba là người chủ mưu, cầm đầu, giữ vai trò điều hành xuyên suốt, chỉ đạo toàn bộ hoạt động của công ty Alibaba và 22 pháp nhân có liên quan từ giai đoạn định hướng

vị trí đất, thỏa thuận giá cả, chọn người đứng tên nhận chuyển nhượng đến thiết kế vẽ đồ họa, duyệt sơ đồ phân lô, quyết định giá bán mỗi nền đất của từng dự án cũng như quyết định người đứng ra ký hợp đồng thỏa thuận chuyển nhượng quyền sử dụng đất với bị hại. Trong vòng hơn 03 năm, kể từ khi thành lập đến ngày khởi tố vụ án 13/9/2019, công ty Alibaba triển khai bán đất nền trên 58 dự án cho 4.548 bị hại, chiếm đoạt tổng số tiền 2.446.225.846.675 đồng.

- Bị cáo Võ Thị Thanh M - Giám đốc tài chính công ty Alibaba, là người giám sát và điều hành toàn bộ hoạt động thu, chi của công ty Alibaba và các công ty trong hệ thống, trong đó hoạt động chính là thu tiền bán đất nền từ các bị hại tổng cộng 2.446.225.846.675 đồng. Ngoài ra, bị cáo còn là người đại diện theo pháp luật của công ty Law Firm - chủ đầu tư 27 Dự án gồm: Alibaba Long Phước 1, Alibaba Long Phước 2, Alibaba Long Phước 3, Alibaba Long Phước 4, Alibaba Long Phước 5, Alibaba Long Phước 6, Alibaba Long Phước 7, Alibaba Long Phước 8, Alibaba Long Phước 9, Alibaba Long Phước 10, Alibaba Long Phước 11, Alibaba Long Phước 12, Alibaba Long Phước 13, Alibaba Long Phước 14, Alibaba Long Phước 15, Alibaba Long Phước 16, Alibaba An Phước, Alibaba Thăng Hải Newtimes City, Alibaba Tân Thành, Alibaba Bình Châu, Alibaba Hoàng Gia Residence, Alibaba Long Thành, Alibaba Diamond City, Alibaba Golden City, Alibaba Luxury City, Alibababa City Land, Alibaba Tân Thành 2, tạo điều kiện cho Nguyễn Thái L1 chiếm đoạt 475.173.147.716 đồng của 1.172 bị hại.

- Bị cáo Nguyễn Thái Lực - Trợ lý của Nguyễn Thái L1, tham gia đôn đốc và báo cáo tiến độ triển khai các dự án để L1 nắm bắt và kịp thời chỉ đạo. Ngoài ra, bị cáo còn giữ chức danh Giám đốc - Đại diện pháp luật công ty Địa Ốc Xanh là chủ đầu tư 03 dự án gồm: Alibaba Tân Thành Center City 1, Alibaba Tóc Tiên Residence (bị cáo đồng thời đứng tên nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất) và Ali Mega Xuân Lộc, giúp sức cho Nguyễn Thái L1 chiếm đoạt 288.004.500.693 đồng của 927 bị hại. Bên cạnh đó, Nguyễn Thái Lực tham gia đứng tên nhận chuyển nhượng 101 thửa đất nông nghiệp, sau đó ủy quyền cho các công ty Ali Land, công ty Chiến Thắng và công ty 108 lập ra 03 dự án gồm: Alibaba Tóc Tiên Residence 2, Alibaba Tân Thành Center City 5 và Alibaba Phú Mỹ Central City 3, giúp sức cho Nguyễn Thái L1 chiếm đoạt 172.568.720.060 đồng. Tổng số tiền, bị cáo giúp sức Nguyễn Thái L1 chiếm đoạt là 460.573.220.753 đồng. Ngày 20/9/2019, bị cáo dùng xe ô tô Innova, biển số 51G-467.95 đến ngân hàng ACB rút số tiền 13.000.000.000 đồng có nguồn gốc từ việc phạm tội trực tiếp đem về giao cho Mai sử dụng cá nhân dẫn đến nay chưa thu hồi được.

- Bị cáo Trương Thị Hồng N - Phó Tổng giám đốc phụ trách kinh doanh công ty Alibaba, là người nhận thông tin về dự án từ Nguyễn Thái L1 và truyền đạt lại các giám đốc chi nhánh để triển khai cho nhân viên kinh doanh chào bán đất nền cho bị hại, trực tiếp giám sát và báo cáo tình hình bán đất nền của các dự án để L1 có đối sách phù hợp (như gộp và đổi tên dự án đối với các dự án tiêu thụ kém...). Ngoài ra, bị cáo còn giữ chức vụ Giám đốc, đại diện pháp luật của công ty Tia Chớp là chủ đầu tư 04 dự án gồm: Alibaba Phước Bình Central Park,

Alibaba Phước Bình Central Park 2, Alibaba Phước Thái Capital, Alibaba Long Phước Industry. Đồng thời, bị cáo còn đứng tên nhận chuyển nhượng 14 thửa đất nông nghiệp tại xã Tóc Tiên, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu sau đó ủy quyền cho công ty Chiến Binh Thép lập ra dự án Alibaba Tóc Tiên Residence 3 và Alibaba Tân Thành Center City 6, giúp sức cho Nguyễn Thái L1 trực tiếp chiếm đoạt 355.307.894.303 đồng của 964 bị hại. Hành vi của bị cáo đã tạo điều kiện, giúp sức cho Nguyễn Thái L1 chiếm đoạt tổng cộng 2.446.225.846.675 đồng của 4.548 bị hại.

- Bị cáo Trang Chí L - Phó Tổng Giám đốc phụ trách pháp lý công ty Alibaba, trực tiếp ký kết trên các Hợp đồng thỏa thuận chuyển nhượng Quyền sử dụng đất tại 58 dự án, làm cơ sở cho Nguyễn Thái L1 chiếm đoạt tiền của bị hại. Ngoài ra, bị cáo còn đứng tên nhận chuyển nhượng 02 thửa đất (diện tích 1.063,8 m²) trong tổng số 21 thửa đất (diện tích 17.643,5 m²) tại xã Long Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, sau đó ký hợp đồng ủy quyền cho công ty Law Firm (do Võ Thị Thanh M đại diện) lập ra dự án Alibaba Long Phước 1 (sau đổi thành dự án Alibaba Newland). Hành vi của bị cáo đã tạo điều kiện, giúp sức Nguyễn Thái L1 chiếm đoạt 2.446.225.846.675 đồng của 4.548 bị hại.

- Bị cáo Nguyễn Lê Hoàng L - Phó Tổng Giám đốc phụ trách truyền thông công ty Alibaba, khôi truyền thông do bị cáo phụ trách là đơn vị hoàn thiện file bản vẽ thiết kế các dự án, tổ chức các sự kiện truyền thông quảng cáo, giới thiệu, chào bán các dự án. Bị cáo cũng là người trực tiếp tham gia biên soạn, phê duyệt, lên kịch bản chương trình phân phối, mở bán các dự án Alibaba Tóc Tiên Residence 2, Alibaba Tóc Tiên Residence 3, Alibaba Phú Mỹ Center City, Alibaba Phú Mỹ Central 3 và Ali Aqua Nhơn Trạch. Hành vi của bị cáo đã tạo điều kiện, giúp sức cho Nguyễn Thái L1 chiếm đoạt tổng cộng 2.446.225.846.675 đồng của 4.548 bị hại.

- Bị cáo Bùi Minh Đ - Phó Tổng Giám đốc phụ trách đầu tư công ty Alibaba, giữ nhiệm vụ hỗ trợ Nguyễn Thái L1 liên hệ các chủ đất, thỏa thuận việc mua bán. Đồng thời, bị cáo cũng giữ chức vụ Giám đốc, đại diện pháp luật công ty TLLand là chủ đầu tư của 02 dự án gồm: Ali Venice City và Alibaba Phú Mỹ Center City với số tiền bị chiếm đoạt là 227.525.075.862 đồng của 983 bị hại. Ngoài ra, bị cáo cũng trực tiếp đứng tên nhận chuyển nhượng 40 thửa đất nông nghiệp tại dự án Ali Venice City, đứng tên nhận chuyển nhượng 02 thửa đất tại xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai sau đó ký hợp đồng ủy quyền cho công ty Tia Chớp (do Trương Thị Hồng N đại diện) để lập ra dự án Alibaba Phước Thái Capital. Hành vi của bị cáo đã tạo điều kiện, giúp sức cho Nguyễn Thái L1 chiếm đoạt tổng cộng 2.446.225.846.675 đồng của 4.548 bị hại.

- Bị cáo Huỳnh Thị Ngọc N - Phó Tổng Giám đốc phụ trách đào tạo và đối ngoại công ty Alibaba (nguyên Phó Giám đốc sản giao dịch bất động sản Tia Chớp, Giám đốc Sản giao dịch CB Real, Giám đốc Chi nhánh CB Real, Phó Giám đốc Chi nhánh Big Bang, phụ trách quản lý kinh doanh bất động sản của Công ty Alibaba). Từ tháng 8/2018, Huỳnh Thị Ngọc N trực tiếp đào tạo nhân viên kinh doanh, hướng dẫn cách tư vấn, chào bán đất nền cho bị hại theo cách thức mà bị

cáo L1 đề ra trong các cầm nang, sách do chính L1 biên soạn. Hành vi của bị cáo đã tạo ra các công cụ đặc lực, tạo điều kiện cho Nguyễn Thái L1 chiếm đoạt 2.446.225.846.675 đồng của 4.548 bị hại.

- Bị cáo Nguyễn Thái L2 - Giám đốc, đại diện pháp luật công ty Alibaba, tham gia đứng tên nhận chuyển nhượng 212 thửa đất nông nghiệp trên địa bàn các tỉnh Đồng Nai, Bình Thuận. Sau đó ký hợp đồng ủy quyền cho các công ty Law Firm (do Võ Thị Thanh M đại diện), công ty Tia Chớp (do Trương Thị Hồng N đại diện), công ty Sunny Land (do Vi Thị H đại diện), công ty Big Bang (do Vũ Hoàng H đại diện) và công ty Chiến Binh Thép (do Trần Huy P đại diện) lập ra 30 dự án gồm: Alibaba Long Phước Industry, Alibaba Center Town, Khu dân cư trường Cao đẳng quốc tế Lilama, Alibaba Song Long Residence, Ali Aqua Nhơn Trạch, Alibaba Long Phước 1, Alibaba Long Phước 2, Alibaba Long Phước 3, Alibaba Long Phước 4, Alibaba Long Phước 5, Alibaba Long Phước 6, Alibaba Long Phước 7, Alibaba Long Phước 8, Alibaba Long Phước 9, Alibaba Long Phước 10, Alibaba Long Phước 11, Alibaba Long Phước 12, Alibaba Long Phước 13, Alibaba Long Phước 14, Alibaba Long Phước 16, Alibaba Thăng Hải Newtimes City, Alibaba Bình Châu, Alibaba Diamond City, Alibaba Golden City, Alibaba Luxury City, Alibaba Newland, Alibaba Long Thành, Alibababa City Land, Alibaba Tân Thành 2 và Alibaba Hoàng Gia Residence. Hành vi của bị cáo đã tạo điều kiện, giúp sức cho Nguyễn Thái L1 chiếm đoạt 558.795.310.827 đồng.

- Bị cáo Trịnh Minh P - Giám đốc, đại diện pháp luật công ty 108 là chủ đầu tư của 03 dự án gồm: Alibaba Bàu Cạn Riverside (bị cáo đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất), Alibaba Phú Mỹ Central City 3 và Alibaba Newland, giúp sức cho Nguyễn Thái L1 chiếm đoạt 373.622.913.539 đồng của 1.125 bị hại. Ngoài ra, bị cáo còn đứng tên nhận chuyển nhượng 61 thửa đất tại khu phố 1, phường Hắc Dịch, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, sau đó ký hợp đồng ủy quyền cho công ty Spartland (do Nguyễn Văn K đại diện) lập ra dự án Alibaba Phú Mỹ Central City (sau đổi tên thành dự án Alibaba Phú Mỹ Central City 2), đứng tên nhận chuyển nhượng 03 thửa đất (diện tích 6.317 m²) trong tổng số 10 thửa đất (diện tích 60.318 m²) sau đó ký hợp đồng ủy quyền cho công ty Ali Land (do Nguyễn Trần Phúc N đại diện) lập ra dự án Alibaba Tóc Tiên Tóc Tiên Residence 2, giúp sức cho Nguyễn Thái L1 chiếm đoạt 104.872.131.505 đồng. Như vậy, hành vi của bị cáo đã tạo điều kiện cho Nguyễn Thái L1 chiếm đoạt tổng cộng 478.495.045.044 đồng.

- Bị cáo Trần Huy P - Giám đốc, đại diện pháp luật công ty Chiến Binh Thép là chủ đầu tư của 05 dự án gồm: Alibaba Center Town, Alibaba Tóc Tiên Residence 3, Alibaba Tân Thành Center City, Alibaba Tân Thành Center City 6 và Alibaba Tân Thành Homy City, giúp sức cho Nguyễn Thái L1 chiếm đoạt 395.308.870.727 đồng của 1.120 bị hại.

- Bị cáo Phan Ngọc N - Nhân viên công ty Alibaba tham gia đứng tên nhận chuyển nhượng 16 thửa đất nông nghiệp, sau đó ký Hợp đồng ủy quyền cho công ty Địa Ốc Xanh lập ra dự án Ali Mega Xuân Lộc, giúp sức cho Nguyễn Thái L1 chiếm đoạt tổng cộng 221.993.818.632 đồng của 826 bị hại.

- Bị cáo Võ Văn Trần Q - Nhân viên truyền thông công ty Alibaba tham gia đứng tên nhận chuyển nhượng 20 thửa đất nông nghiệp, sau đó trực tiếp ký Hợp đồng ủy quyền cho công ty Law Firm (do Võ Thị Thanh M đại diện) lập ra 02 dự án Alibaba Tân Thành Center City 1 và Alibaba An Phước; ủy quyền cho công ty Chiến Thắng (do Nguyễn Thị Vân A đại diện) lập ra dự án Alibaba An Phước Eco Park, tạo điều kiện, giúp sức cho Nguyễn Thái L1 chiếm đoạt 75.282.880.927 đồng của 153 bị hại. Ngoài ra, bị cáo còn tham gia quay phim, chụp ảnh các sự kiện mở bán đất nền các dự án do công ty Alibaba tổ chức, các tư liệu này được công ty Alibaba sử dụng đăng tải trên các website để quảng cáo thu hút khách hàng.

- Bị cáo Vũ Hoàng H - Giám đốc, đại diện pháp luật công ty Big Bang là chủ đầu tư của 03 dự án gồm: Alibaba Song Long Residence, Alibaba Long Thành Capital và Khu dân cư trường Cao đẳng quốc tế Lilama. Đồng thời, bị cáo cũng trực tiếp đứng tên nhận chuyển nhượng 02 thửa đất dùng để lập ra dự án Alibaba Long Thành Capital, giúp sức cho Nguyễn Thái L1 chiếm đoạt 54.640.196.386 đồng của 79 bị hại.

- Bị cáo Nguyễn Thị Vân A - Giám đốc, đại diện pháp luật công ty Chiến Thắng là chủ đầu tư của 04 dự án gồm: Alibaba Tân Thành Center City 5, Alibaba Tân Thành Riverside, Alibaba Tân Thành Center City 4 và Alibaba An Phước Eco Park. Đồng thời, bị cáo cũng trực tiếp đứng tên nhận chuyển nhượng 03 thửa đất dùng để lập ra dự án Alibaba Tân Thành Riverside, Alibaba Tân Thành Center City 4, tạo điều kiện, giúp sức cho Nguyễn Thái L1 chiếm đoạt 51.581.594.604 đồng của 124 bị hại.

- Bị cáo Nguyễn Quang S - Giám đốc, đại diện pháp luật công ty Ali Land là chủ đầu tư dự án Alibaba Phước Bình Central Park 3 (sau đổi tên thành dự án Alibaba Phước Bình Golf). Đồng thời, bị cáo cũng trực tiếp đứng tên nhận chuyển nhượng thửa đất dùng để lập ra dự án trên, tạo điều kiện giúp sức cho Nguyễn Thái L1 chiếm đoạt 17.042.374.906 đồng của 39 bị hại.

[3.2.2] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo thuộc tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” phạm tội có tổ chức và phạm tội nhiều lần nên bản án sơ thẩm áp dụng các tình tiết tăng nặng được quy định tại các điểm a, g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3.2.3] Về các tình tiết giảm nhẹ: Bản án sơ thẩm xác định tất cả các bị cáo trong 02 tội danh đều khai báo thành khẩn theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; các bị cáo Trương Thị Hồng N, Bùi Minh Đ, Trịnh Minh P, Nguyễn Quang S, Võ Văn Trần Q có khắc phục một phần thiệt hại nên đã áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo Mai đang mang thai nên áp dụng điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bản án sơ thẩm cũng đã xem xét nhân thân, hoàn cảnh gia đình của tất cả các bị cáo và cho tất cả các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3.3] Tuy nhiên nhận thấy như sau:

Đây là vụ án phạm tội có tổ chức, vai trò của mỗi bị cáo là khác nhau, mặc dù trong phần quyết định của bản án sơ thẩm có áp dụng Điều 54, Điều 58 Bộ luật hình sự cho các bị cáo, trừ bị cáo L1. Tuy nhiên, trong phần nhận định của bản án sơ thẩm chưa thực sự làm rõ vấn đề này; mặt khác tại cấp phúc thẩm có xuất hiện các tình tiết giảm nhẹ mới. Do đó cần xác định lại cho đúng, cụ thể như sau:

- Đối với bị cáo L1: Tại cấp phúc thẩm, bị cáo đã tác động gia đình, người thân khắc phục được 200.000.000 đồng. Cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo. Tuy nhiên, xét thấy hậu quả mà bị cáo gây ra là đặc biệt nghiêm trọng, số tiền mà bị cáo nộp khắc phục là không đáng kể so với hậu quả. Do đó, cần giữ nguyên mức hình phạt đối với bị cáo L1.

- Đối với bị cáo Mai:

Đối với tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”: Bị cáo Mai là vợ của bị cáo L1, mặc dù giữ chức vụ Phó tổng giám đốc phụ trách tài chính của Công ty Alibaba nhưng trên thực tế bị cáo không hề biết bất kỳ thửa đất nào mà bị cáo L1 và các bị cáo khác tham gia mua, lập dự án phân lô, chuyển nhượng, bị cáo chỉ biết quản lý nguồn tiền và chi theo lệnh của bị cáo L1. Bị cáo là vợ nên phụ thuộc hoàn toàn vào chồng là bị cáo L1. Tại cấp phúc thẩm bị cáo đã tác động người thân khắc phục được 200.000.000 đồng. Cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo đối với tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Đối với tội “Rửa tiền”: Tại cấp phúc thẩm, nhận thức được hành vi phạm tội của mình và thật sự ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động người thân khắc phục được 6.000.000.000 đồng. Cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự về tội danh này cho bị cáo.

Và như bản án sơ thẩm đã xác định bị cáo Mai có các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm các điểm b, n, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Như vậy, đối với tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Rửa tiền” bị cáo Mai có 03 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, cần áp dụng quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự xét xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

- Tại cấp phúc thẩm các bị cáo Phan Ngọc N, Nguyễn Thái Lực, Nguyễn Thái L2, Trương Thị Hồng N, Nguyễn Lê Hoàng L, Huỳnh Thị Ngọc N, Bùi Minh Đ, Trần Huy P, Vũ Hoàng H mỗi bị cáo nộp 10.000.000 đồng khắc phục hậu quả; bị cáo Trang Chí L nộp 20.000.000 đồng; bị cáo Nguyễn Thị Vân A nộp 15.000.000 đồng; bị cáo Võ Văn Trần Q nộp 50.000.000 đồng.

Các bị cáo khắc phục riêng cho những người bị hại gồm: Bị cáo Phan Ngọc N khắc phục cho 5 người bị hại với tổng số tiền 75.000.000 đồng (các bị hại Trần Văn C, Nguyễn Đức Duy, Đào Thị Thúy Hương, Nguyễn Bảo Thủy V, Đặng Vương Thành N); bị cáo Nguyễn Thái Lực khắc phục cho 5 người bị hại với tổng số tiền 100.000.000 đồng (các bị hại Nguyễn Đức Duy, Đào Thị Thúy Hương, Mai Thị Kim Oanh, Phạm Thị Vân Anh, Lê Thị Kim Triều); bị cáo Nguyễn Thái L2 khắc phục cho 4 người bị hại với tổng số tiền 80.000.000 đồng (các bị hại

Nguyễn Đức Duy, Đào Thị Thúy Hương, Mai Thị Kim Oanh, Phạm Thị Vân Anh); bị cáo Trang Chí L khắc phục cho 4 người bị hại với tổng số tiền 55.000.000 đồng (các bị hại Trần Văn C, Nguyễn Đức Duy, Đào Thị Thúy Hương, Nguyễn Bảo Thủy V); bị cáo Trương Thị Hồng N khắc phục cho 6 người bị hại với tổng số tiền 95.000.000 đồng (các bị hại Trần Văn C, Nguyễn Đức Duy, Đào Thị Thúy Hương, Nguyễn Bảo Thủy V, Đặng Vương Thành N, Mai Thị Hoàng Trúc); bị cáo Nguyễn Lê Hoàng L khắc phục cho 6 người bị hại với tổng số tiền 85.000.000 đồng (các bị hại Trần Văn C, Nguyễn Đức Duy, Đào Thị Thúy Hương, Nguyễn Bảo Thủy V, Nguyễn Lê Đức Huy, Nguyễn Thanh Toàn); bị cáo Huỳnh Thị Ngọc N khắc phục cho 03 người bị hại với tổng số tiền 50.000.000 đồng (các bị hại Nguyễn Đức Duy, Đào Thị Thúy Hương, Nguyễn Bảo Thủy V); bị cáo Bùi Minh Đ khắc phục cho 08 người bị hại với tổng số tiền 115.000.000 đồng (các bị hại Trần Văn C, Nguyễn Đức Duy, Đào Thị Thúy Hương, Nguyễn Bảo Thủy V, Đặng Vương Thành N, Nguyễn Cao Cường, Bùi Thị L, Dương Đoàn Thanh Sơn); bị cáo Trần Huy P khắc phục cho 03 người bị hại với tổng số tiền 40.000.000 đồng (các bị hại Nguyễn Đức Duy, Đào Thị Thúy Hương, Nguyễn Bảo Thủy V); bị cáo Nguyễn Thị Vân A khắc phục cho 03 người bị hại với tổng số tiền 40.000.000 đồng (các bị hại Nguyễn Đức Duy, Đào Thị Thúy Hương, Nguyễn Bảo Thủy V); bị cáo Nguyễn Quang S khắc phục cho 04 người bị hại với tổng số tiền 45.000.000 đồng (các bị hại Trần Văn C, Nguyễn Đức Duy, Đào Thị Thúy Hương, Nguyễn Bảo Thủy V); bị cáo Võ Văn Trần Q khắc phục cho 05 người bị hại với tổng số tiền 75.000.000 đồng (các bị hại Trần Văn C, Nguyễn Đức Duy, Đào Thị Thúy Hương, Nguyễn Bảo Thủy V, Trương Quang Thịnh). Do đó, cần áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo này.

- Đối với các bị cáo Trịnh Minh P, Nguyễn Huỳnh Tú T, Nguyễn Trần Phúc N, Đào Thị Thanh L, Vi Thị H, Nguyễn Văn K và Nguyễn Trung T mặc dù không kháng cáo, nhưng để đảm bảo tính công bằng nên cũng cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo này.

- Đối với bị cáo Nguyễn Thị Kim Thắng không kháng cáo và mức án mà bản án sơ thẩm đã tuyên là phù hợp nên cần giữ nguyên.

[4] Đối với các tình tiết giảm nhẹ mà các bị cáo, Luật sư bào chữa cho các bị cáo đưa ra như tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong việc sắp xếp, thống kê hồ sơ; làm từ thiện; hiến máu nhân đạo... không được cơ quan điều tra và các cơ quan khác xác nhận, nên không có căn cứ để xem xét áp dụng.

[5] Các bị cáo có tham gia đầu tư mua nền đất của Công ty Alibaba đề nghị chuyển số tiền đã đầu tư sang việc khắc phục hậu quả là không có căn cứ để chấp nhận, vì các bị cáo này không được cấp sơ thẩm xác định là bị hại.

[6] Xét kháng cáo của nhóm những người bị hại yêu cầu cập nhật lại số tiền mà bản án sơ thẩm đã tuyên thiếu (có danh sách kèm theo), nhận thấy:

[6.1] Qua đối chiếu, cộng số tiền trong bản chính các biên lai mà những người bị hại cung cấp tại phiên tòa phúc thẩm cho thấy có 28 trường hợp do Tòa án cấp sơ thẩm cộng sai nên cần điều chỉnh lại và buộc các bị cáo L1, Mai phải

bồi thường thêm số tiền này cho những người bị hại. Việc tăng thêm số tiền bồi thường không vượt quá phạm vi xét xử phúc thẩm vì đây chỉ là sai số do cộng thiếu, cộng nhầm. Cụ thể như sau:

1. Ông Đoàn Hồng V: 927.385.272 đồng.
2. Bà Phan Thị Hồng V: 751.915.824 đồng.
3. Bà Lê Thị Hồng N: 1.759.701.000 đồng.
4. Bà Trần Thị D: 908.157.800 đồng.
5. Ông Phạm Quốc V: 2.318.385.200 đồng.
6. Bà Lê Huỳnh Bảo T: 710.009.200 đồng.
7. Bà Đinh Thị X: 750.000.000 đồng.
8. Bà Đoàn Thị Như Q: 1.093.808.000 đồng.
9. Bà Nguyễn Thị H: 4.365.784.740 đồng.
10. Bà Vũ Thị H: 1.170.305.000 đồng. Bà Hoa yêu cầu được nhận đất đối với các lô đất đã ký hợp đồng chuyển nhượng.
11. Ông Nguyễn Văn S: 5.597.643.800 đồng.
12. Bà Dương Thị Minh H: 648.750.000 đồng.
13. Bà Khuu Kim H: 621.841.000 đồng.
14. Ông Nguyễn Trường T: 1.179.112.599 đồng.
15. Ông Vũ Khánh T: 642.650.000 đồng.
16. Bà Dương Mỹ H: 537.122.750 đồng.
17. Ông Trương Công Đ: 691.835.688 đồng.
18. Bà La Thị H: 931.270.195 đồng.
19. Ông Nguyễn Thành N: 970.228.000 đồng.
20. Ông Nguyễn Đình B: 235.125.000 đồng.
21. Ông Nguyễn Ngọc Thanh T: 239.450.000 đồng.
22. Bà Trần Thị Kim Y: 976.100.000 đồng.
23. Ông Đặng Vương Thành N: 943.287.000 đồng. Trừ đi số tiền ông Đặng Vương Thành N đã nhận trực tiếp từ người nhà bị hại số tiền 45.000.000 đồng. Tổng tiền 898.287.000 đồng.
24. Bà Cao Thị H: 2.861.551.000 đồng. Bà Hoa yêu cầu được nhận đất đối với các lô đất đã ký hợp đồng chuyển nhượng.
25. Bà Nguyễn Thị N D: 3.147.853.400 đồng. Bà D yêu cầu được nhận đất đối với các lô đất đã ký hợp đồng chuyển nhượng.
26. Bà Lê Thị Phương H: 489.219.000 đồng.
27. Ông Vũ Bảo H: 847.415.650 đồng.

28. Ông Nguyễn Đức T: 261.912.450 đồng.

[6.2] Theo Thông báo sửa chữa, bổ sung Bản án số 69/2023/TB-TA ngày 24/02/2023 của Toà án cấp sơ thẩm thì có một số trường hợp do cộng nhầm, nhẩy số nên cần điều chỉnh lại cho đúng. Cụ thể như sau:

- Huỳnh Mỹ Linh; địa chỉ: 183 D14 Lê Đức Thọ, phường 16, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh (số thứ tự 151) số tiền: 166.660.000 đồng.

- Huỳnh Mỹ Linh và Huỳnh Kim Thuyên, địa chỉ: 183 D14 Lê Đức Thọ, phường 16, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh (số thứ tự 151) số tiền 179.000.000 đồng.

- Nguyễn Thị Kim Hoa; địa chỉ: 434/36/42A Phạm Văn Chiêu, phường 9, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh (số thứ tự 1745) số tiền 380.010.000 đồng.

- Nguyễn Thị Hoa và Lê Tân Vương, địa chỉ: 769/35/25/13 Phạm Thế Hiển, phường 4, Quận 8, TP. Hồ Chí Minh (số thứ tự 1745) số tiền 125.527.000 đồng.

- Trần Thanh S, địa chỉ: 07 Mã Lò, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh (số thứ tự 3440) số tiền 7.390.010.000 đồng.

- Trần Thanh S, địa chỉ: 45 Tân Lập, phường Đông Hòa, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương (số thứ tự 3440) số tiền 824.250.000 đồng.

- Nguyễn Thùy Dương, địa chỉ: 746/24 Trần Cao Vân, phường Xuân Hà, quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng (số thứ tự 3544) số tiền 290.579.587 đồng.

- Nguyễn Thị Anh Đào, Ngô Thị Kiều Oanh, địa chỉ: 27/4/10 Lê Trực, phường 7, quận Bình T, Thành phố Hồ Chí Minh (số thứ tự 4432) số tiền 181.096.000 đồng.

- Nguyễn Thị Anh Đào, địa chỉ: 27/4/20 Lê Trực, Phường 7, quận Bình T, Thành phố Hồ Chí Minh (số thứ tự 4432) số tiền 811.977.300 đồng.

- Lê Thị Phương Thảo, địa chỉ: 9/9/6 đường số 2, phường TT, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh (số thứ tự 4439) số tiền 353.145.290 đồng.

[6.3] Theo Văn bản kiến nghị số 37/TATP.THIS ngày 24/02/2023 của Toà án cấp sơ thẩm thì tại Phụ lục số 1 thể hiện danh sách 4.548 bị hại với địa chỉ và số tiền được bồi thường: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, việc nhập liệu thông tin bị hại có sự chưa thống nhất dẫn đến sơ sót chưa chính xác. Do đó, cần điều chỉnh lại để tránh sự trùng lặp bị hại, chưa chính xác số tiền bồi thường đối với các bị hại có số thứ tự như sau:

- Bị hại Võ Mộc Trúc: Có các số thứ tự 1.060 và 4.241 là cùng một bị hại và cùng số tiền nên bỏ bớt 01 số thứ tự 4.241.

- Bị hại Lê Văn Chung: Có các số thứ tự 2.383 và 4.200 là cùng một bị hại và cùng số tiền nên bỏ bớt 01 số thứ tự 4.200.

- Bị hại Nguyễn Thị Tuyết Oanh: Có các số thứ tự 1.175 và 3.545 là cùng một bị hại, nhưng số tiền thể hiện ở số thứ tự 3.545 là chưa chính xác nên bỏ bớt đồng ở số thứ tự 3.545.

- Bị hại Nguyễn Thị Lan: Có các số thứ tự 1.319 và 3.767 là cùng một bị hại, nhưng số tiền thể hiện ở số thứ tự 3.767 là chưa chính xác nên bỏ bớt dòng ở số thứ tự 3.767.

- Bị hại Bạch Thiên Hoàng: Có các số thứ tự 2.141 và 4.430 là cùng một bị hại và cùng số tiền nên bỏ bớt 01 số thứ tự 4.430.

- Bị hại Văn Thanh Nguyên: Có các số thứ tự 2.142 và 4.431 là cùng một bị hại và cùng số tiền nên bỏ bớt 01 số thứ tự 4.431.

- Bị hại Lê Đức Hưng: Có các số thứ tự 2.195 và 3.811 là cùng một bị hại và cùng số tiền nên bỏ bớt 01 số thứ tự 4.431.

- Bị hại Trương Quốc Đông: Có các số thứ tự 2.487 và 3.863 là cùng một bị hại và cùng số tiền nên bỏ bớt 01 số thứ tự 3.863.

- Bị hại Lê Thị Kim Đào: Có các số thứ tự 2.553 và 3.872 là cùng một bị hại và cùng số tiền nên bỏ bớt 01 số thứ tự 3.872.

- Bị hại Lương Thanh Hải: Có các số thứ tự 2.821 và 4.162 là cùng một bị hại và cùng số tiền nên bỏ bớt 01 số thứ tự 2.821.

- Bị hại Bùi Quốc Nghĩa: Có các số thứ tự 2.901 và 3.547 là cùng một bị hại, nhưng số tiền thể hiện ở số thứ tự 2.901 là chưa chính xác nên bỏ bớt dòng ở số thứ tự 2.901.

- Bị hại Dương Thị Kim Cương: Có các số thứ tự 3.187 và 4.138 là cùng một bị hại và cùng số tiền nên bỏ bớt 01 số thứ tự 4.138.

- Bị hại Dương Thị Ngọc T: Có các số thứ tự 3.412 và 3.846 là cùng một bị hại, nhưng số tiền thể hiện ở số thứ tự 3.846 là chưa chính xác nên bỏ bớt dòng ở số thứ tự 3.846.

- Bị hại Trần Phương Bắc: Có các số thứ tự 3.653 và 4.153 là cùng một bị hại và cùng số tiền nên bỏ bớt 01 số thứ tự 4.153.

- Bị hại Nguyễn Ngọc Minh: Có các số thứ tự 3.654 và 4.063 là cùng một bị hại và cùng số tiền nên bỏ bớt 01 số thứ tự 4.063.

- Bị hại Lê Khắc Thường: Có các số thứ tự 3.674 và 4.181 là cùng một bị hại, nhưng số tiền thể hiện ở số thứ tự 4.181 là chưa chính xác nên bỏ bớt dòng ở số thứ tự 4.181.

- Bị hại Văn Thy Tâm: Có các số thứ tự 3.952 và 4.112 là cùng một bị hại và cùng số tiền nên bỏ bớt 01 số thứ tự 3.952.

- Bị hại Nguyễn Văn Hậu: Có các số thứ tự 4.088 và 4.185 là cùng một bị hại và cùng số tiền nên bỏ bớt 01 số thứ tự 4.185.

- Bị hại Nguyễn Phạm Viên: Có các số thứ tự 4.434 và 4.518 là cùng một bị hại và cùng số tiền nên bỏ bớt 01 số thứ tự 4.434.

[6.4] Theo Văn bản kiến nghị số 37/TATP.TH.S ngày 24/02/2023 của Toà án cấp sơ thẩm thì trường hợp với ông Bùi Đức Trung, bà Võ Thị Mai Phương +

bà Lương Thị Hương và ông Nguyễn Hữu Xuân đã được Tòa án cấp sơ thẩm xác định là bị hại nhưng quá trình nhập liệu phụ lục bị hại theo bản án trên do lỗi đánh máy dẫn đến thiếu thông tin và số tiền được bồi thường nên cần điều chỉnh lại cho đúng. Cụ thể như sau:

- Ông Bùi Đức Trung, địa chỉ: 324/27 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 25, quận Bình T, Thành phố Hồ Chí Minh, số tiền được bồi thường: 140.200.000 đồng;

- Bà Võ Thị Mai Phương và bà Lương Thị Hương, địa chỉ: 38 Lương Tấn Thịnh, Phường 7, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên, số tiền được bồi thường: 232.990.500 đồng;

- Ông Nguyễn Hữu Xuân, địa chỉ: Xóm 2, thôn 3, xã Măng Tố, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận, số tiền được bồi thường: 251.983.000 đồng.

[6.5] Theo đơn ngày 22/3/2023 của người bị hại ông Hồ Văn Tuấn yêu cầu đính chính lại số tiền bị cáo L1 và bị cáo Mai phải bồi thường do cấp sơ thẩm nhập liệu thông tin bị hại có sự chưa thống nhất dẫn đến sơ sót chưa chính xác. Nên cần điều chỉnh lại cho đúng. Cụ thể như sau:

- Bị hại Hồ Văn Tuấn, Đỗ Thị Thùy, Hồ Ngọc Diễm, Hoàng Thanh Kim Huệ: Có các số thứ tự 3.726, 4.100 và 4.527 là cùng một bị hại và cùng số tiền nên bỏ bớt 02 số thứ tự 3.726 và 4.100.

[6.6] Như vậy so với bản án sơ thẩm thì số bị hại giảm còn 4.529 người, số tiền bồi thường tăng lên 2.446.779.430.138 đồng.

[6.7] Đối với những người bị hại có kháng cáo yêu cầu cập nhật lại số tiền nhưng vắng mặt tại phiên tòa, không cung cấp chứng cứ và qua kiểm tra các hợp đồng, biên lai thu tiền mà cơ quan điều tra thu thập được thì số tiền mà bản án sơ thẩm buộc các bị cáo L1, Mai phải bồi thường cho các bị hại này là có căn cứ, đúng pháp luật. Do đó cần giữ nguyên.

[6.8] Đối với kháng cáo của Công ty TNHH dịch vụ thương mại sản xuất Phương Nam, ông Phạm Văn H, bà Vũ Thùy T, ông Mai Tuấn A kháng cáo đòi đề nghị điều chỉnh số tiền đã đầu tư nhưng cấp sơ thẩm chưa cập nhật đối với số tiền này. Những trường hợp này cấp sơ thẩm chưa đưa vào là người bị hại nên cấp phúc thẩm không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của những người này.

[6.9] Đối với kháng cáo đề nghị đưa vào là người bị hại của ông Trần Thanh S thì cấp sơ thẩm đã có văn bản đính chính, điều chỉnh số tiền nên cấp phúc thẩm có căn cứ chấp nhận.

[7] Xét kháng cáo của nhóm những người bị hại yêu cầu định giá lại tài sản và tính lãi suất theo quy định của Ngân hàng (có danh sách kèm theo), nhận thấy: Đây là vụ án “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, các bị cáo chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự đối với số tiền mà các bị cáo đã thực tế chiếm đoạt, không được tính lãi suất hoặc định giá lại tài sản để tính bồi thường. Do đó, các kháng cáo này không có căn cứ để chấp nhận.

[8] Xét kháng cáo của nhóm những người bị hại yêu cầu được nhận đất gồm các ông/bà: Trần Thị D, Trần Văn T, Nguyễn Minh Đ, Trinh Thị Anh Đ, Nguyễn Thị N D, Trần Văn K, Ninh Thị Bích Thu, Nguyễn Thị Minh C, Phan Thành Q, Nguyễn Thị N, Nguyễn Thị Kim K, Cao Thị H, Dư Thị Mỹ Q, Nguyễn Thị H Anh, Nguyễn Thị N D, Đỗ Đoàn Đ, Võ Thị T, Võ Ngọc B, Lê Trần Kiều N, Nguyễn Ích M, Đặng Nguyễn Thanh T, Trần Thanh N, Lê Thái Thị Bạch T và Phạm Minh T, Trần Thị Thúy L, Nguyễn Tiến P, Nguyễn Bá C, Bùi Thị L, Vũ L, Từ Thị Phú V, Phạm Đình V, Ngô Hùng D, Quách Lê Anh T, Nguyễn Văn S, Nguyễn Đình L, Phạm Hoàng P, Nguyễn Đăng Phú A, Nguyễn Đình B, Dương Thị Ngọc T, Vũ Thị H, Lê Quang C, Trịnh Thị Xuân T, Nguyễn Thu H, Phạm Thị Diễm T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Thúy Nguyệt nhận thấy: Toàn bộ diện tích đất mà vợ chồng bị cáo L1, Mai mua có nguồn gốc từ số tiền mà các bị cáo chiếm đoạt của những người bị hại, xong bán lại cho các bị hại này. Mặc dù khi mua bán đất đã có giấy chứng nhận, việc mua bán có công chứng, người mua đất đã thanh toán một số tiền, nhưng đây là tài sản do phạm tội mà có, phải được kê biên để bảo đảm việc bồi thường trong giai đoạn thi hành án. Do đó, ý kiến của Luật sư Nhanh bảo vệ quyền lợi cho những người bị hại này và những bị hại, người liên quan khác là không có căn cứ để chấp nhận.

[9] Xét kháng cáo Ngân hàng HD Bank, nhận thấy: Kết quả điều tra cho thấy số tiền 1.730.500.000 đồng này có nguồn gốc từ tội phạm. Do đó Bản án sơ thẩm buộc Ngân hàng HD Bank nộp lại là có căn cứ. Do đó, kháng cáo của Ngân hàng HD Bank là không có căn cứ để chấp nhận.

[10] Trong giai đoạn xét xử phúc thẩm gia đình, người thân của các bị cáo khắc phục như sau:

- Ông Lê Viết An khắc phục cho bị cáo L1 200.000.000 đồng, khắc phục cho bị cáo Mai 200.000.000 đồng cho tội lừa đảo;
- Bà Thái Thị Túc nộp khắc phục cho bị cáo Nguyễn Thái Lược 10.000.000 đồng;
- Bà Thái Thị Túc nộp khắc phục cho bị cáo Nguyễn Thái L2 10.000.000 đồng;
- Bà Võ Thị Kiều Oanh nộp khắc phục cho bị cáo Võ Văn Trần Q số tiền 50.000.000 đồng;
- Ông Hồ Nguyên L nộp khắc phục cho bị cáo Trang Chí L số tiền 20.000.000 đồng;
- Ông Nguyễn Văn Sơn nộp khắc phục cho bị cáo Nguyễn Lê Hoàng L số tiền 10.000.000 đồng;
- Ông Trương Tấn Nhơn nộp khắc phục cho bị cáo Trương Thị Hồng N số tiền 10.000.000 đồng;
- Bà Nguyễn Thị Nga nộp khắc phục cho bị cáo Vũ Hoàng H số tiền 10.000.000 đồng;

- Bị cáo Phan Ngọc N nộp khắc phục số tiền 10.000.000 đồng;
- Ông Hoàng Xuân S nộp khắc phục cho bị cáo Huỳnh Thị Ngọc N số tiền 10.000.000 đồng;
- Bà Hồ Thị Kim Ngân nộp khắc phục cho bị cáo Bùi Minh Đ số tiền 10.000.000 đồng;
- Bà Nguyễn Thị Cẩm Hương nộp khắc phục cho bị cáo Trần Huy P số tiền 10.000.000 đồng;
- Bà Nguyễn Thị Loan Anh nộp khắc phục cho bị cáo Nguyễn Thị Vân A số tiền 15.000.000 đồng;

Số tiền nêu trên được trừ vào số tiền mà các bị cáo L1, Mai phải có trách nhiệm bồi thường.

[11] Cũng trong giai đoạn phúc thẩm, gia đình các bị cáo đã tự nguyện khắc phục trực tiếp cho một số người bị hại. Cụ thể như sau:

- Ông Trần Văn C, sinh năm 1992; Địa chỉ: Thôn La Hà Đông, xã Quảng Văn, huyện Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình (số thứ tự 1430) nhận tiền khắc phục hậu quả trực tiếp của người nhà các bị cáo như sau: Phan Ngọc N số tiền 5.000.000 đồng, Nguyễn Thái L1 số tiền 5.000.000 đồng, Trang Chí L 5.000.000 đồng, Trương Thị Hồng N số tiền 5.000.000 đồng, Nguyễn Lê Hoàng L số tiền 5.000.000 đồng, Bùi Minh Đ số tiền 5.000.000 đồng, Nguyễn Quang Sơn số tiền 5.000.000 đồng, Võ Văn Trần Q số tiền 5.000.000 đồng. Tổng cộng 40.000.000 đồng.

- Ông Nguyễn Đức D, sinh năm 1992; địa chỉ: phường Hồ Nai, thành phố **B H**, tỉnh Đồng Nai (số thứ tự 1537) nhận tiền khắc phục hậu quả trực tiếp của người nhà các bị cáo như sau: Phan Ngọc N số tiền 10.000.000 đồng, Nguyễn Thái L1 số tiền 10.000.000 đồng, Nguyễn Thái Lực số tiền 20.000.000 đồng, Nguyễn Thái L2 số tiền 20.000.000 đồng, Trang Chí L số tiền 10.000.000 đồng, Trương Thị Hồng N số tiền 10.000.000 đồng, Nguyễn Lê Hoàng L số tiền 10.000.000 đồng, Huỳnh Thị Ngọc N số tiền 10.000.000 đồng, Bùi Minh Đ số tiền 10.000.000 đồng, Nguyễn Thị Vân A số tiền 10.000.000 đồng, Trần Huy P số tiền 10.000.000 đồng, Nguyễn Quang S số tiền 10.000.000 đồng, Võ Văn Trần Q số tiền 20.000.000 đồng. Tổng cộng 160.000.000 đồng.

- Ông Nguyễn Lê Đức H, sinh năm 1995; địa chỉ: , Mỹ Phú, Cao Lãnh, Đồng Tháp (số thứ tự 1178) nhận tiền khắc phục hậu quả trực tiếp của người nhà bị cáo Nguyễn Lê Hoàng L số tiền 30.000.000 đồng.

- Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1997; địa chỉ: , xã Mỹ Phú, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (số thứ tự 1169) nhận tiền khắc phục hậu quả trực tiếp của người nhà bị cáo Nguyễn Lê Hoàng L số tiền 10.000.000 đồng.

- Bà Đào Thị Thúy H, sinh năm 1983; địa chỉ: xã Xuân An, huyện Long Khánh, tỉnh Đồng Nai (số thứ tự 3673) nhận tiền khắc phục hậu quả trực tiếp của người nhà các bị cáo như sau: Phan Ngọc N số tiền 20.000.000 đồng, Nguyễn

Thái L1 số tiền 20.000.000 đồng, Nguyễn Thái Lực số tiền 20.000.000 đồng, Nguyễn Thái L2 số tiền 20.000.000 đồng, Trang Chí L số tiền 20.000.000 đồng, Trương Thị Hồng N số tiền 20.000.000 đồng, Nguyễn Lê Hoàng L số tiền 20.000.000 đồng, Huỳnh Thị Ngọc N số tiền 30.000.000 đồng, Bùi Minh Đ số tiền 20.000.000 đồng, Trần Huy P số tiền 20.000.000 đồng, Nguyễn Thị Vân A số tiền 20.000.000 đồng, Nguyễn Quang S số tiền 20.000.000 đồng, Võ Văn Trần Q số tiền 20.000.000 đồng. Tổng cộng 270.000.000 đồng.

- Ông Nguyễn Bảo Thủy V, sinh năm 1979; địa chỉ: 72-74 Châu Văn Liêm, Phường 11, Quận 5, thành phố Hồ Chí Minh (số thứ tự 2609) nhận tiền khắc phục hậu quả trực tiếp của người nhà các bị cáo như sau: Phan Ngọc N số tiền 10.000.000 đồng, Nguyễn Thái L1 số tiền 10.000.000 đồng, Trang Chí L số tiền 20.000.000 đồng, Trương Thị Hồng N số tiền 10.000.000 đồng, Nguyễn Lê Hoàng L số tiền 10.000.000 đồng, Huỳnh Thị Ngọc N số tiền 10.000.000 đồng, Bùi Minh Đ số tiền 10.000.000 đồng, Trần Huy P số tiền 10.000.000 đồng, Nguyễn Thị Vân A số tiền 10.000.000 đồng, Nguyễn Quang S số tiền 10.000.000 đồng, Võ Văn Trần Q số tiền 10.000.000 đồng. Tổng cộng 120.000.000 đồng.

- Ông Đặng Vương Thành N, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn Tam Bình, xã Tân An, huyện Đắk Pơ, tỉnh Gia Lai (số thứ tự 1376) nhận tiền khắc phục hậu quả trực tiếp của người nhà các bị cáo như sau: Phan Ngọc N số tiền 25.000.000 đồng, Trương Thị Hồng N số tiền 10.000.000 đồng, Bùi Minh Đ số tiền 10.000.000 đồng. Tổng cộng 45.000.000 đồng.

- Ông Trương Quang T, sinh năm 1985; địa chỉ: thị trấn Hiệp Hòa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An (số thứ tự 2702) nhận tiền khắc phục hậu quả trực tiếp của người nhà bị cáo Võ Văn Trần Q số tiền 20.000.000 đồng.

- Bà Mai Thị Kim O, sinh năm 1984; địa chỉ: Phường 12, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh (số thứ tự 3403) nhận tiền khắc phục hậu quả trực tiếp của người nhà các bị cáo như sau: Nguyễn Thái Lực số tiền 20.000.000 đồng, Nguyễn Thái L2 số tiền 20.000.000 đồng. Tổng cộng 40.000.000 đồng.

- Bà Phạm Thị Vân A, sinh năm 1988; địa chỉ: thị trấn Định Quán, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai (số thứ tự 3631) nhận tiền khắc phục hậu quả trực tiếp của người nhà các bị cáo như sau: Nguyễn Thái Lực số tiền 20.000.000 đồng, Nguyễn Thái L2 số tiền 20.000.000 đồng. Tổng cộng 40.000.000 đồng.

- Bà Lê Thị Kim T, sinh năm 1989; địa chỉ: xã Phước Hiệp, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh (số thứ tự 2192) nhận tiền khắc phục hậu quả trực tiếp của người nhà bị cáo Nguyễn Thái Lực số tiền 20.000.000 đồng.

- Bà Mai Thị Hoàng T, sinh năm 1989; địa chỉ: phường Lái Thiêu, thành phố TA, tỉnh Bình Dương (số thứ tự 3608) nhận tiền khắc phục hậu quả trực tiếp của người nhà bị cáo Trương Thị Hồng N số tiền 40.000.000 đồng.

- Ông Nguyễn Cao C, sinh năm 1993; Địa chỉ: đường số 23, phường Hiệp Bình C, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh (số thứ tự 2826) nhận tiền khắc phục hậu quả trực tiếp của người nhà bị cáo Bùi Minh Đ số tiền 20.000.000 đồng.

- Bà Bùi Thị L, sinh năm 1976; Địa chỉ: 205 tỉnh lộ 2, ấp 3, xã Phước Vĩnh An, huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh (số thứ tự 3601) nhận tiền khắc phục hậu quả trực tiếp của người nhà bị cáo Bùi Minh Đ số tiền 20.000.000 đồng.

- Ông Dương Đoàn Thanh S, sinh năm 1993; Địa chỉ: xã Nhơn Mỹ, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang (số thứ tự 4534) nhận tiền khắc phục hậu quả trực tiếp của người nhà bị cáo Bùi Minh Đ số tiền 20.000.000 đồng.

Số tiền nêu trên được trừ vào số tiền mà các bị cáo L1, Mai phải có trách nhiệm bồi thường cho những người bị hại này.

[12] Đối với số tiền 6.000.000.000 đồng do ông Lê Viết An nộp khắc phục hậu quả cho bị cáo Mai đối với tội rửa tiền thì được trừ vào số tiền mà bị cáo Mai phải có trách nhiệm nộp.

[13] Trường hợp bà Nguyễn Thị Thuỳ Vân bị Toà án cấp sơ thẩm buộc nộp lại 130.000.000 đồng mà Công ty Alibaba đặt cọc để thuê căn nhà 321 Điện Biên Phủ, Phường 15, quận Bình T, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại cấp phúc thẩm bà Vân đã nộp số tiền này (biên lai thu số 4434 ngày 21/4/2023 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh). Do đó, cần huỷ bỏ quyết định ngăn chặn của Cơ quan điều tra đối với căn nhà này.

[14] Trường hợp ông Võ Hoàng Giang, Bùi Hữu Bình, Ngô Vũ Thế Sang là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, có nghĩa vụ nộp lại tổng số tiền 2.926.779.724 đồng để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án của bị cáo Nguyễn Thái L1 và bị cáo Võ Thị Thanh M. Ông Võ Hoàng Giang đã nộp số tiền 2.926.779.724 đồng tại cơ quan điều tra (bút lục 530280-530286).

[15] Về diện tích đất bị kê biên: Tại phiên toà sơ thẩm và phúc thẩm các bị cáo Nguyễn Thái L2, Nguyễn Thái Lực, Nguyễn Quang S, Trang Chí L, Trần Huy P, Bùi Minh Đ, Vũ Hoàng H, Phan Ngọc N, Võ Văn Trần Q, Trương Thị Hồng N và Nguyễn Thị Vân A xác định toàn bộ diện tích đất bị kê biên là tài sản của bị cáo L1, bị cáo Mai, các bị cáo chỉ đứng tên giùm trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Do đó, cấp phúc thẩm xác định đây là tài sản của các bị cáo L1, Mai và tiếp tục kê biên để đảm bảo thi hành án. Ở giai đoạn thi hành án, nếu các bị cáo L1, Mai thực hiện xong nghĩa vụ bồi thường cho những bị hại theo bản án này và giải quyết bồi thường xong cho các bị hại không có tên trong danh sách bị hại, thì giải toả kê biên, trả lại cho các bị cáo L1, Mai.

[16] Đối với 58 trường hợp mà bản án sơ thẩm công nhận hợp đồng chuyển nhượng, buộc các khách hàng tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền cho Công ty Alibaba: Như phần trên đã nhận định, toàn bộ diện tích đất mà vợ chồng bị cáo L1, Mai mua được có nguồn gốc từ số tiền mà các bị cáo chiếm đoạt của những người bị hại, xong bán lại cho 58 trường hợp này. Mặc dù khi mua bán đất đã có giấy chứng nhận, việc mua bán có công chứng, người mua đất đã thanh toán một số hoặc đủ tiền, nhưng đây là tài sản do phạm tội mà có, phải được kê biên để bảo đảm việc bồi thường trong giai đoạn thi hành án. Bản án sơ thẩm công nhận 58 trường hợp này là không đúng pháp luật. Tuy nhiên do không có kháng cáo, kháng

ngợi nên cần kiến nghị Tòa án nhân dân tối cao xem xét lại 58 trường hợp này theo thủ tục giám đốc thẩm.

[17] Từ những phân tích nêu trên, xét thấy:

- Kháng cáo của bị cáo L1; kháng cáo của những người bị hại về việc yêu cầu định giá lại tài sản, về tính lãi suất, về yêu cầu được nhận đất; kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là HD Bank và bà Nguyệt về việc xin được nhận đất là không có căn cứ để chấp nhận.

- Kháng cáo của các bị cáo Võ Thị Thanh M, Phan Ngọc N, Nguyễn Thái Lực, Nguyễn Thái L2, Trang Chí L, Trương Thị Hồng N, Nguyễn Lê Hoàng Lg, Huỳnh Thị Ngọc N, Bùi Minh Đ, Trần Huy P, Nguyễn Thị Vân A, Nguyễn Quang S, Võ Văn Trần Q, Vũ Hoàng H và kháng cáo của 28 bị hại (có danh sách kèm theo) yêu cầu cập nhật số tiền theo hướng tăng là có căn cứ để chấp nhận.

Cần sửa bản án sơ thẩm theo các nhận định trên đây.

[18] Các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà, đề nghị của các Luật sư bào chữa cho các bị cáo là có căn cứ một phần nên được chấp nhận.

[19] Về án phí:

[19.1] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do sửa án sơ thẩm tăng số tiền mà các bị cáo Nguyễn Thái L1 và Võ Thị Thanh M phải bồi thường cho bị hại nên điều chỉnh lại án phí dân sự sơ thẩm cho phù hợp.

[19.2] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo L1 phải nộp 200.000 đồng; các bị cáo Võ Thị Thanh M, Phan Ngọc N, Nguyễn Thái Lực, Nguyễn Thái L2, Trang Chí L, Trương Thị Hồng N, Nguyễn Lê Hoàng Lg, Huỳnh Thị Ngọc N, Bùi Minh Đ, Trần Huy P, Nguyễn Thị Vân A, Nguyễn Quang S, Võ Văn Trần Q, Vũ Hoàng H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo luật định.

[19.3] Về án phí dân sự phúc thẩm:

Do kháng cáo được chấp nhận nên các bị hại gồm các ông, bà: Đoàn Hồng V, Phan Thị Hồng V, Lê Thị Hồng N, Trần Thị D, Phạm Quốc V, Lê Huỳnh Bảo T, Đinh Thị X, Đoàn Thị Như Q, Nguyễn Thị H, Vũ Thị H, Nguyễn Văn S, Dương Thị Minh H, Khưu Kim H, Nguyễn Trường T, Vũ Khánh T, Dương Mỹ H, Trương Công Đ, La Thị H, Nguyễn Thành N, Nguyễn Đình B, Nguyễn Ngọc Thanh T, Trần Thị Kim Y, Đặng Vương Thành N, Cao Thị H, Nguyễn Thị N D, Lê Thị Phương H, Vũ Bảo H, Nguyễn Đức T, Trần Thanh S không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Ông Nguyễn Ích M là người cao tuổi nên được miễn án phí phúc thẩm.

Do kháng cáo không được chấp nhận nên những bị hại gồm các ông, bà: Phan Đức V, Trần Công H, Hà Xuân Q, Bùi Hoàng N, Đoàn Bảo T, Phạm Văn H, Nguyễn Hoàng Sang, Nguyễn Thị Kim O, Võ Thị K, Nguyễn Thị H, Huỳnh Minh T, Nguyễn Ngọc Hoài L, Đinh Bá Q, Trịnh Thị Thúy L, Liên Sang Ng, Phan Thị Bích N, Nguyễn Thị N T, Nguyễn Hữu P, Hoàng Thị T, Hoàng Việt H, Hoàng Thị Bích T, Huỳnh Thị

Tuyết N, Trần Thụy Ngọc N, Lê Thanh H, Phạm Văn H, Mai Tuấn A, Công ty TNHH dịch vụ sản xuất Phương Nam, Vũ Thùy T, Trần Thị D, Trần Văn T, Nguyễn Minh Đ, Trịnh Thị Anh Đ, Trần Văn K, Ninh Thị Bích Thu, Nguyễn Thị Minh C, Phan Thành Q, Nguyễn Thị N, Nguyễn Thị Kim K, Dư Thị Mỹ Q, Nguyễn Thị H Anh, Nguyễn Thị N D, Đỗ Đoàn Đ, Võ Thị T, Võ Ngọc B, Lê Trần Kiều N, Nguyễn Ích M, Đặng Nguyễn Thanh T, Trần Thanh N, Lê Thái Thị Bạch Tuyết, Trần Thị Thúy L, Nguyễn Tiến P, Nguyễn Bá C, Bùi Thị L, Vũ L, Từ Thị Phú V, Phạm Đình V, Ngô Hùng D, Quách Lê Anh T, Nguyễn Đình L, Phạm Hoàng P, Nguyễn Đăng Phú A, Dương Thị Ngọc T, Lê Quang C, Trịnh Thị Xuân T, Nguyễn Thu H, Phạm Thị Diễm T, Nguyễn Bảo Thủy V, phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Do không được chấp nhận kháng cáo người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm: Ngân hàng TMCP phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (HDBank), bà Nguyễn Thị Thúy Nguyễn, phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[20] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của các bị cáo Vi Thị H, Nguyễn Huỳnh Tú T và Trịnh Minh P.

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thái L1.

Không chấp nhận kháng cáo của những người bị hại về việc yêu cầu định giá lại tài sản, về tính lãi suất đối với số tiền bồi thường gồm các ông, bà: Đoàn Bảo T, Phan Đức V, Trần Công H, Hà Xuân Q, Bùi Hoàng N, Phạm Văn H, Nguyễn Hoàng Sang, Nguyễn Thị Kim O, Võ Thị K, Nguyễn Thị H, Huỳnh Minh T, Nguyễn Ngọc Hoài L, Đinh Bá Q, Trịnh Thị Thúy L, Liên Sang Ng, Phan Thị Bích N, Nguyễn Thị N T, Nguyễn Hữu P, Hoàng Việt H, Hoàng Thị T, Hoàng Thị Bích T, Trần Thụy Ngọc N, Lê Thanh H, Phạm Văn H.

Không chấp nhận kháng cáo của các ông Mai Tuấn A, ông Phạm Văn H, bà Vũ Thùy T và Công ty TNHH DV TMSX PN đề nghị đưa vào danh sách người bị hại và yêu cầu bị cáo L1, bị cáo Mai bồi thường.

Không chấp nhận kháng cáo của những người bị hại về yêu cầu được nhận đất gồm các ông, bà: Nguyễn Ích M, Trần Thị D, Trần Văn T, Nguyễn Minh Đ, Trịnh Thị Anh Đ, Trần Văn K, Ninh Thị Bích Thu, Nguyễn Thị Minh C, Phan Thành Q, Nguyễn Thị N, Nguyễn Thị Kim K, Dư Thị Mỹ Q, Nguyễn Thị H Anh, Nguyễn Thị N D, Đỗ Đoàn Đ, Võ Thị T, Võ Ngọc B, Lê Trần Kiều N, Đặng Nguyễn Thanh T, Trần Thanh N, Lê Thái Thị Bạch T và Phạm Minh T, Trần Thị Thúy L, Nguyễn Tiến P, Nguyễn Bá C, Bùi Thị L, Vũ L, Từ Thị Phú V, Phạm Đình V, Ngô Hùng D,

Quách Lê Anh T, Nguyễn Đình L, Phạm Hoàng P, Nguyễn Đăng Phú A, Dương Thị Ngọc T, Lê Quang C, Trịnh Thị Xuân T, Nguyễn Thu H, Phạm Thị Diễm T, Nguyễn Bảo Thủy V và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Thuý Nguyệt.

Không chấp nhận kháng cáo của Ngân hàng HD BANK về phần nghĩa vụ dân sự về buộc Ngân hàng HDBANK nộp lại số tiền 1.730.500.000 đồng vào tài khoản của Cơ quan thi hành án để đảm bảo nghĩa vụ bồi thường của các bị cáo L1 và Mai và về phần xử lý tài sản tiếp tục tạm giữ đối với 03 ô tô KIA RONDO biển số 51G-846.60, 51G-733.67 và 51G-733.62 để đảm bảo nghĩa vụ bồi thường của bị cáo L1.

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Võ Thị Thanh M, Phan Ngọc N, Nguyễn Thái Lực, Nguyễn Thái L2, Trang Chí L, Trương Thị Hồng N, Nguyễn Lê Hoàng L, Huỳnh Thị Ngọc N, Bùi Minh Đ, Trần Huy P, Nguyễn Thị Vân A, Nguyễn Quang S, Võ Văn Trần Q và Vũ Hoàng H.

Chấp nhận kháng cáo kháng cáo của **28** bị hại về việc yêu cầu cập nhật lại số tiền bồi thường gồm các ông, bà: Đoàn Hồng V, Phan Thị Hồng V, Lê Thị Hồng N, Trần Thị D, Phạm Quốc V, Lê Huỳnh Bảo T, Đinh Thị X, Đoàn Thị Như Q, Nguyễn Thị H, Vũ Thị H, Nguyễn Văn S, Dương Thị Minh H, Khưu Kim H, Nguyễn Trường T, Vũ Khánh T, Dương Mỹ H, Trương Công Đ, La Thị H, Nguyễn Thành N, Nguyễn Đình B, Nguyễn Ngọc Thanh T, Trần Thị Kim Y, Đặng Vương Thành N, Cao Thị H, Nguyễn Thị N D, Lê Thị Phương H, Vũ Bảo H và Nguyễn Đức T.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 607/2022/HS-ST ngày 29/12/2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

[1] Tuyên bố:

[1.1] Các bị cáo Nguyễn Thái L1, Võ Thị Thanh M, Phan Ngọc N, Nguyễn Thái Lực, Nguyễn Thái L2, Trang Chí L, Trương Thị Hồng N, Nguyễn Lê Hoàng L, Huỳnh Thị Ngọc N, Bùi Minh Đ, Trần Huy P, Nguyễn Thị Vân A, Nguyễn Quang S, Võ Văn Trần Q, Vũ Hoàng H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

[1.2] Các bị cáo Võ Thị Thanh M, Nguyễn Thái Lực phạm tội “Rửa tiền”.

[2] Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm a, g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 39 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thái L1** tù chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày 18/9/2019.

[3] Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174, điểm a, g khoản 1 Điều 52; các điểm b, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo **Võ Thị Thanh M** 16 (mười sáu) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 324, các điểm b, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 55, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo **Võ Thị Thanh M 07** (bảy) năm tù về tội “Rửa tiền”.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là 23 (hai mươi ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

[4] Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174, điểm a, g khoản 1 Điều 52, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thái Lực 16** (mười sáu) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 324, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thái Lực 06** (sáu) năm tù về tội “Rửa tiền”.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là 22 (hai mươi hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/9/2019.

[5] Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm a, g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo **Trang Chí L 17** (mười bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/3/2020.

[6] Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm a, g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo **Trương Thị Hồng N 16** (mười sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/3/2020.

[7] Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm a, g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thái L2 16** (mười sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/9/2019.

[8] Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm a, g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo **Bùi Minh Đ 16** (mười sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/3/2020.

[9] Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm a khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Thị Ngọc N** 15 (mười lăm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/3/2020.

[10] Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm a, g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Lê Hoàng L** 15 (mười lăm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/10/2020.

[11] Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm a, g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo **Trần Huy P** 14 (mười bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/3/2020.

[12] Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm a khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo **Phan Ngọc N** 14 (mười bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/10/2020.

[13] Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm a, g khoản 1 Điều 52; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo **Trịnh Minh P** 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/3/2020.

[14] Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm a khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Trần Phúc N** 11 (mười một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/3/2020.

[15] Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm a, g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo **Vũ Hoàng H** 11 (mười một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/3/2020.

[16] Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm a, g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Vân A** 10 (mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/3/2020.

[17] Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm a, g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo **Đào Thị Thanh L** 11 (mười một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/10/2020.

[18] Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm a, g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Huỳnh Tú T** 11 (mười một) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Tổng hợp với hình phạt 04 năm 06 tháng tù của Bản án số 58/2019/HSST ngày 27/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về các tội “Gây rối trật tự công cộng” và tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 15 (mười lăm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/6/2019.

[19] Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm a khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Quang S** 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/3/2020.

[20] Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm a, g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn K** 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/3/2020.

[21] Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm a, g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Trung T** 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/3/2020.

[22] Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm a khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo **Vi Thị H** 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/3/2020.

[23] Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm a, g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo **Võ Văn Trần Q** 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/10/2020.

[24] Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 584, Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015,

[24.1] Buộc các bị cáo Nguyễn Thái L1 và Võ Thị Thanh M liên đới bồi thường số tiền **37.202.992.568** đồng (ba mươi bảy tỷ hai trăm lẻ hai triệu chín trăm chín mươi hai nghìn năm trăm sáu mươi tám đồng) cho **31** bị hại (chi tiết theo Phụ lục số 1 của Bản án phúc thẩm).

[24.2] Xóa tên các ông, bà sau đây trong Phụ lục 1 của Bản án sơ thẩm gồm: Võ Mộc Trúc số thứ tự 4.241; Lê Văn Chung số thứ tự 4.200; Nguyễn Thị Tuyết Oanh số thứ tự 3.545; Nguyễn Thị Lan số thứ tự 3.767; Bạch Thiên Hoàng số thứ tự 4.430; Văn Thanh Nguyên số thứ tự 4.431; Lê Đức Hưng số thứ tự 4.431; Trương Quốc Đông số thứ tự 3.863; Lê Thị Kim Đào số thứ tự 3.872; Lương Thanh Hải số thứ tự 2.821; Bùi Quốc Nghĩa số thứ tự 2.901; Dương Thị Kim Cương số thứ tự 4.138; Dương Thị Ngọc T số thứ tự 3.846; Trần Phương Bắc số thứ tự 4.153; Nguyễn Ngọc Minh số thứ tự 4.063; Lê Khắc Thường số thứ tự 4.181; Văn Thy Tâm số thứ tự 3.952; Nguyễn Văn Hậu số thứ tự 4.185; Nguyễn Phạm Viên số thứ tự 4.434; Hồ Văn Tuấn số thứ tự 3.726; Hồ Ngọc Diễm và Hồ Văn Tuấn số thứ tự 4.100.

[24.3] Đối với số tiền mà các bị cáo, gia đình của các bị cáo nộp khắc phục hậu quả trong giai đoạn phúc thẩm trực tiếp cho những người bị hại tổng số tiền **895.000.000** đồng cho 15 người bị hại (theo Phụ lục số 2 của Bản án phúc thẩm) được trừ vào số tiền mà bị cáo L1, Mai phải có nghĩa vụ bồi thường cho những bị hại này trong giai đoạn thi hành án.

[24.4] Đối với tổng số tiền **400.000.000** đồng mà bị cáo L1, Mai nộp khắc phục hậu quả trong giai đoạn phúc thẩm cho tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo biên lai số 4702, 4703 ngày 15/5/2023 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh sẽ được trừ vào số tiền mà bị cáo L1, Mai có nghĩa vụ bồi thường trong giai đoạn thi hành án.

[24.5] Đối với tổng số tiền **175.000.000** đồng mà các bị cáo: Nguyễn Thái Lực, Nguyễn Thái L2, Võ Văn Trần Q, Trang Chí L, Nguyễn Lê Hoàng L, Trương Thị Hồng N, Vũ Hoàng H, Phan Ngọc N, Huỳnh Thị Ngọc N, Bùi Minh Đ, Trần Huy P, Nguyễn Thị Vân A nộp khắc phục hậu quả trong giai đoạn phúc thẩm cho bị cáo L1, Mai về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo các biên lai số 4622, 4653, 4576, 4575, 4611, 4617, 4616, 4665, 4674, 4625, 4626, 4606 các ngày 04/5/2023, 08/5/2023, 09/5/2023, 10/5/2023, 12/5/2023, 15/5/2023, 16/5/2023 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh sẽ được trừ vào số tiền mà bị cáo L1, Mai có nghĩa vụ bồi thường trong giai đoạn thi hành án.

[24.6] Buộc bị cáo Võ Thị Thanh M phải nộp số tiền **12.199.654.559** (mười hai tỷ một trăm chín mươi chín triệu sáu trăm năm mươi tư ngàn năm trăm năm mươi chín). Khấu trừ số tiền **6.000.000.000** (sáu tỷ) đồng đã nộp khắc phục hậu quả tại giai đoạn phúc thẩm theo biên lai số 4701 ngày 15/5/2023 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bị cáo Võ Thị Thanh M phải tiếp tục nộp lại số tiền **6.199.654.559** (sáu tỷ một trăm chín mươi chín triệu sáu trăm năm mươi tư ngàn năm trăm năm mươi chín) đồng.

[24.7] Ghi nhận bà Nguyễn Thị Thùy Vân đã nộp xong số tiền **130.000.000** (một trăm ba mươi triệu) đồng để đảm bảo nghĩa vụ bồi thường của bị cáo Nguyễn Thái L1 và bị cáo Võ Thị Thanh M.

Hủy bỏ văn bản ngăn chặn của Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an Thành phố Hồ Chí Minh đối với căn nhà 321 Điện Biên Phủ, Phường 15, quận Bình T, Thành phố Hồ Chí Minh.

[24.8] Ghi nhận ông Võ Hoàng Giang, Bùi Hữu Bình, Ngô Vũ Thế Sang đã nộp xong số tiền **2.926.779.724** đồng để đảm bảo nghĩa vụ bồi thường của bị cáo Nguyễn Thái L1 và bị cáo Võ Thị Thanh M.

[24.9] Buộc Ngân hàng Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (HDBank) nộp lại số tiền **1.730.500.000** (một tỷ bảy trăm ba mươi triệu năm trăm ngàn) đồng để đảm bảo nghĩa vụ bồi thường của bị cáo Nguyễn Thái L1 và Võ Thị Thanh M. Giành quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác cho Ngân hàng HDBank liên quan đến các hợp đồng tín dụng số 30163/18MN/HĐTD ngày 28/11/2018 và hợp đồng tín dụng số 31000/18MN/HĐTD ngày 05/12/2018 nếu ngân hàng có yêu cầu.

[25] Xác định toàn bộ quyền sử dụng đất theo **455** Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất mà Cơ quan điều tra đã kê biên là tài sản của các bị cáo L1, Mai. Tại giai đoạn thi hành án, nếu các bị cáo L1, Mai thực hiện xong nghĩa vụ bồi thường cho những bị hại theo bản án này và giải quyết bồi thường xong cho các bị hại không có tên trong danh sách bị hại, thì giải toả kê biên, trả lại cho các bị cáo L1, Mai.

[26] Chuyển **453** (bốn trăm năm mươi ba) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên (kèm theo Phụ lục số 3 của Bản án phúc thẩm) cho Cục Thi hành án Thành phố Hồ Chí Minh để tổ chức thi hành án.

[27] Tiếp tục kiến nghị Cơ quan Cảnh sát Điều tra, Công an các tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Đồng Nai, Gia Lai làm rõ sai phạm liên quan đến việc chuyển nhượng đất trồng lúa của Trịnh Minh P để xử lý theo quy định pháp luật.

Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát Điều tra, Công an các tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Đồng Nai làm rõ quy trình và vai trò của cơ quan quản lý đất đai tại địa phương trong việc chấp nhận cho việc hợp, tách hàng loạt thửa đất trong vụ án này. Nếu có sai phạm, đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đấu tranh, làm rõ việc bị cáo Võ Thị Thanh M khai nhận chuyển số tiền 09 tỷ đồng cho một người không tên nếu có căn cứ xác định tội phạm mới đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

[28] Kiến nghị Toàn án nhân dân tối cao xem xét lại 58 trường hợp mà bản án sơ thẩm công nhận hợp đồng chuyển nhượng, buộc các khách hàng tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền cho Công ty Alibaba theo thủ tục giám đốc thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, Cơ quan Thi hành án dân sự ra quyết định thi hành án, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu các bị cáo chưa thi hành khoản tiền như án đã tuyên thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản

tiền lãi theo mức lãi suất phát sinh do chậm thi hành án quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành.

[29] Về án phí:

[29.1] Về án phí dân sự sơ thẩm: Các bị cáo Nguyễn Thái L1 và bị cáo Nguyễn Thị Thanh Mai phải liên đới nộp số tiền **2.555.674.430** (hai tỷ năm trăm năm mươi lăm triệu sáu trăm bảy mươi bốn nghìn bốn trăm ba mươi đồng) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[29.2] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo L1 phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo khác không phải nộp.

[29.3] Về án phí dân sự phúc thẩm:

Các bị hại Đoàn Hồng V, Phan Thị Hồng V, Lê Thị Hồng N, Trần Thị D, Phạm Quốc V, Lê Huỳnh Bảo T, Đinh Thị X, Đoàn Thị Như Q, Nguyễn Thị H, Vũ Thị H, Nguyễn Văn S, Dương Thị Minh H, Khưu Kim H, Nguyễn Trường T, Vũ Khánh T, Dương Mỹ H, Trương Công Đ, La Thị H, Nguyễn Thành N, Nguyễn Đình B, Nguyễn Ngọc Thanh T, Trần Thị Kim Y, Đặng Vương Thành N, Cao Thị H, Nguyễn Thị N D, Lê Thị Phương H, Vũ Bảo H, Nguyễn Đức T, Trần Thanh S không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Trả lại cho mỗi người 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo các biên lai thu số: 4056; 4006; 4040; 4025; 4013; 4046; 4038; 4030; 4031; 4014; 4035; 4023; 3999; 3997; 4043; 4021; 4008 ngày 31/01/2023; 4071; 4058; 4065 ngày 01/02/2023; 4081; 4080; 4084; 4079 ngày 02/02/2023; 4101; 4094; 4100 ngày 03/02/2023; 4114; 4119 ngày 06/02/2023 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Nguyễn Ích M được miễn án phí phúc thẩm.

Những người bị hại gồm: Phan Đức V, Trần Công H, Hà Xuân Q, Bùi Hoàng N, Đoàn Bảo T, Phạm Văn H, Nguyễn Hoàng Sang, Nguyễn Thị Kim O, Võ Thị K, Nguyễn Thị H, Huỳnh Minh T, Nguyễn Ngọc Hoài L, Đinh Bá Q, Trịnh Thị Thúy L, Liên Sang Ng, Phan Thị Bích N, Nguyễn Thị N T, Nguyễn Hữu P, Hoàng Thị T, Hoàng Việt H, Hoàng Thị Bích T, Huỳnh Thị Tuyết N, Trần Thụy Ngọc N, Lê Thanh H, Phạm Văn H, Mai Tuấn A, Công ty TNHH dịch vụ sản xuất Phương Nam, Vũ Thùy T, Trần Thị D, Trần Văn T, Nguyễn Minh Đ, Trịnh Thị Anh Đ, Trần Văn K, Ninh Thị Bích Thu, Nguyễn Thị Minh C, Phan Thành Q, Nguyễn Thị N, Nguyễn Thị Kim K, Dư Thị Mỹ Q, Nguyễn Thị H Anh, Nguyễn Thị N D, Đỗ Đoàn Đ, Võ Thị T, Võ Ngọc B, Lê Trần Kiều N, Đặng Nguyễn Thanh T, Trần Thanh N, Lê Thái Thị Bạch T và Phạm Minh T, Trần Thị Thúy L, Nguyễn Tiến P, Nguyễn Bá C, Bùi Thị L, Vũ L, Từ Thị Phú V, Phạm Đình V, Ngô Hùng D, Quách Lê Anh T, Nguyễn Đình L, Phạm Hoàng P, Nguyễn Đăng Phú A, Dương Thị Ngọc T, Lê Quang C, Trịnh Thị Xuân T, Nguyễn Thu H, Phạm Thị Diễm T, Nguyễn Bảo Thủy V; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng TMCP phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (HDBank), bà Nguyễn Thị Thúy Nguyệt mỗi người phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí nộp theo các biên lai thu số 4020; 4037; 4011; 4027; 4068; 4053; 4070; 4007; 4041; 4047; 4082; 4010; 4004; 4009; 4024; 4076; 4019; 4017; 4057; 4069; 4034; 4067; 4000; 4051; 4018; 4027; 4049; 4022; 4005; 4015; 4039; 4001; 4016; 4077; 4097; 4062; 4075; 4064; 4055;

4045; 4063; 4028; 4002; 4003; 4036; 3998; 4029; 4054; 4066; 4060; 4107; 4112; 4117; 4122; 4124; 4127; 4128; 4120; 4126; 4032; 4083; 4092; 4078; 4163; 4104 các ngày 31/01/2023; 01/02/2023; 02/02/2023; 03/02/2023; 06/02/2023; 07/02/2023; 10/02/2023 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

[30] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày thời hạn hết kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[31] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- VKSND cấp cao tại TP.HCM; (1)
- TAND Tp Hồ Chí Minh; (24)
- VKSND Tp Hồ Chí Minh; (1)
- Cục THADS Tp Hồ Chí Minh; (2)
- Công an Tp Hồ Chí Minh; (1)
- Trại tạm giam Chí Hòa; (23)
- Các bị cáo; (23)
- Sở Tư pháp các tỉnh nơi các bị cáo ĐKHKTT; (23)
- Người bị hại có kháng cáo;
- Người liên quan có kháng cáo;
- Lưu. (8)

Võ Văn Khoa

